

EDMONDO DE AMICIS

NHỮNG TẮM LÒNG CAO CẢ



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

NHỮNG TẤM LÒNG CAO CẢ

EDMONDO DE AMICIS

**NHỮNG
TẤM LÒNG
CAO CẢ**

Người dịch: **HOÀNG THIẾU SƠN**

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Hà Nội - 2000

Nguyên bản : Edmondo De Amicis
CUORE

Roma 1886

THÁNG MƯỜI

NGÀY KHAI TRƯỜNG

Tô-ri-nô⁽¹⁾ thứ hai 17

Hôm nay là ngày khai trường. Mấy tháng nghỉ hè của chúng tôi đã đi qua như một giấc mộng. Sáng nay, mẹ tôi dắt tôi đến phân hiệu Ba-ret-ti để ghi tên tôi vào lớp ba. Còn tôi thì mãi nhớ thôn quê, tôi đến trường chỉ là miễn cưỡng. Tất cả các đường phố đều tấp nập học sinh, đông như kiến. Hai cửa hiệu bán sách chật những bố mẹ học sinh vào mua nào vở, nào giấy thấm, nào cặp sách bằng da... Trước trường, người đông đến nỗi ông gác cổng và người cảnh binh đều phải chật vật lăm mới giữ được thông lối ra. Chúng tôi sắp bước qua cổng thì

(1) Tô-ri-nô: thành phố lớn ở Bắc Ý, trung tâm công nghiệp và văn hóa quan trọng, trước là thủ đô vương quốc Xa-dê-nha, rồi thủ đô vương quốc Ý cho đến năm 1864.

thấy có người đặt tay lên vai mình: đó là thầy giáo lớp hai của tôi, có mái tóc hung, bù xù và tính vui vẻ không bao giờ cạn. Thầy bảo tôi: "Chúng ta thế là xa nhau mãi rồi, phải không En-ri-cô?"

Tôi cũng biết như vậy, thế mà lời nói của thầy vẫn làm cho lòng tôi nặng trĩu. Chúng tôi phải chắt vạt lăm mới vào được trường. Những ông, những bà, những phụ nữ thường dân, những công nhân, những sĩ quan, những bà cụ và những người giúp việc, ai cũng tay dắt một trẻ em, tay mang những cái gói, làm huyền não cả phòng đợi và các thang gác.

Tôi vui thích thấy lại căn phòng rộng ở tầng dưới thông với bảy lớp học, mà suốt ba năm gần như ngày nào tôi cũng đi qua. Người đông nghịt. Các cô giáo đi đi, lại lại. Một cô giáo lớp một đứng trên ngưỡng cửa của lớp cô, chào tôi và nói:

- En-ri-cô, năm nay con học trên gác, và cô sẽ không còn thấy con đi qua đây nữa!".

Rồi cô nhìn tôi có vẻ buồn. Tôi trông thấy thầy hiệu trưởng, mà bộ râu hình như có bạc hơn năm ngoái một ít, đang bị vây giữa những bà mẹ khá phật ý vì không còn chỗ để cho con họ vào học nữa. Tôi thấy nhiều bạn tôi lớn lên nhiều. Ở tầng dưới, học sinh chia xong vào các lớp, người ta thấy các em học những lớp vỡ lòng không chịu vào lớp, cứ đẩy nhau như những con lừa con; người ta phải lôi chúng vào; vài em bỏ chạy không chịu ngồi ghế, nhiều em khác

òa lên khóc khi thấy bố mẹ ra về. Những ông bố, bà mẹ ấy phải quay lại để khuyến khích hoặc dỗ dành con; còn các cô giáo trông thấy vậy cũng có nhiều thất vọng.

Em trai tôi được vào học lớp của cô giáo Đen-ca-ti, tôi học lớp thầy giáo Pec-nô-bi ở gác hai. Đến mười giờ thì tất cả chúng tôi đều đã vào lớp hết; năm mươi bốn học sinh tất cả. Trong đám ấy tôi chỉ gặp lại chưa đến mười lăm, mười sáu bạn cũ ở lớp hai; trong đó có Ê-rôt-xi, cái cậu bao giờ cũng được giải nhất. Trường học đối với tôi có vẻ nhỏ hẹp và buồn tẻ làm sao so với rừng núi mà tôi đã đến ở chơi mấy tuần qua. Tôi lại còn nhớ tiếc thầy giáo lớp hai của tôi, thầy tốt làm sao, và lúc nào cũng cười với tôi. Người thầy nhỏ nhắn đến nỗi làm cho chúng tôi cứ tưởng như là một người bạn. Tôi tiếc không được thấy thầy ở đây, với mái tóc hung bù xù của thầy nữa.

Thầy giáo năm nay của chúng tôi người cao lớn, không có râu, tóc dài đã hoa râm hết, có một nếp nhăn trên trán, tiếng nói rất to; thầy nhìn chúng tôi chần chẫn hết đứa này đến đứa khác, như muốn đọc rõ tận trong lòng chúng tôi. Thầy không bao giờ cười.

Tôi thầm nghĩ: "Hôm nay là ngày đầu tiên đây. Hãy còn những mười tháng nữa mới lại nghỉ hè. Trước mắt biết bao là công việc, là bài thi, là khó nhọc! Tan học, tôi cần phải gặp mẹ tôi, và tôi chạy ra ôm lấy mẹ. Mẹ bảo: "Gắng lên, En-ri-cô của mẹ. Mẹ con ta

sẽ cùng học với nhau!" Thế là tôi vui vẻ về nhà. Thôi cũng được! Tôi không còn học với thầy giáo cũ tươi cười thế, vui tính thế và tốt bụng thế; nhà trường đối với tôi hình như cũng chẳng thích thú bằng năm ngoái... Nhưng thôi cũng được.

THẦY GIÁO MỚI

Thứ ba 18

Thầy giáo mới ngay từ sáng hôm nay đã làm cho tất cả chúng tôi đều rất thích.

Khi chúng tôi đang lần lượt vào lớp, và thầy đã ngồi vào chỗ của mình, chốc chốc chúng tôi lại thấy những học trò của thầy năm ngoái, đi qua đều bước vào cửa chào thầy. "Chào thầy ạ! Chào thầy Pec-bô-ni ạ!. Có những cậu bước vào bắt tay thầy, rồi vội vàng chạy ra. Rõ ràng đám học trò cũ đều rất mến thầy, và rất muốn lại được học với thầy nữa. Còn thầy chỉ thấy trả lời đơn giản: "Chào cậu", và bắt những bàn tay chìa ra phía thầy, nhưng chẳng nhìn ai cả. Mỗi lần chào lại, thầy đều nghiêng mình vẻ nghiêm trang, mặt quay về phía cửa sổ, nhìn sang mái nhà trước mặt. Đáng lẽ làm cho thầy vui, thì những sự biểu lộ tình cảm của học trò cũ hình như làm cho thầy đau

khó. Rồi lại đến lượt thầy nhìn chúng tôi, những học trò mới, hết đứa này đến đứa khác, một cách chăm chú. Vừa đọc chính tả, thầy vừa bước xuống bục và đi vào giữa các dãy bàn của chúng tôi. Chợt nhìn thấy một cậu mặt đỏ ửng và đây những nốt sưng nhỏ, thầy liền ngừng đọc, lấy hai tay ôm đầu cậu bé, hỏi cậu làm sao, rồi sờ trán xem cậu có sốt không. Trong lúc đó, thì ở sau lưng thầy một cậu đứng ngay lên trên ghế và bắt đầu múa như con rối.

Thầy giáo quay ngoắt lại, cậu ta hoảng hốt vội ngồi xuống và cúi gầm mặt, chắc chắn thế nào cũng bị mắng một trận. Nhưng thầy Pec-bô-ni đặt tay lên vai cậu bé dại dột và nói: "Đừng làm thế nữa nhé!". Chỉ thế thôi. Rồi thầy lại trở về chỗ và đọc nốt bài chính tả.

Xong bài chính tả, thầy lặng thinh nhìn chúng tôi một lúc, rồi nói với chúng tôi, giọng thầy rất to, nhưng hết sức hiền từ: "Nghe đây, các con ạ! Chúng ta sẽ sống chung với nhau cả một năm, thầy trò ta đều cố gắng làm sao cho năm nay thật tốt. Các con phải chăm và ngoan. Thầy không có gia đình. Chính các con sẽ thay cho gia đình của thầy. Năm ngoái thầy còn mẹ; nhưng nay mẹ thầy đã mất rồi. Nay thầy chỉ có một mình, thầy chỉ còn các con trên đời này nữa mà thôi. Thầy chẳng còn ý nghĩ nào, tình cảm nào ngoài các con ra. Các con phải là đàn con của thầy. Thầy sẽ rất thương các con, và các con cũng phải

thương thầy. Thầy không muốn phải phạt một ai. Các con hãy tỏ ra cho thầy thấy là những đứa trẻ chân thành, dũng cảm. Trường học của chúng ta sẽ là một gia đình, và các con sẽ là niềm an ủi và niềm tự hào của thầy. Thầy không yêu cầu các con phải trả lời, vì thầy tin chắc rằng trong lòng tất cả các con đều đã nói "vâng ạ", và thầy xin cảm ơn các con".

Vừa lúc ấy thì người gác cổng vào báo hết giờ học⁽¹⁾. Tất cả chúng tôi đều im lặng ra khỏi lớp. Cậu học trò lúc nãy đứng lên ghế làm trò, bước lại gần thầy, và hỏi thầy giọng run run: "Thưa thầy, thầy có tha lỗi cho con không ạ?".

Thầy giáo hôn vào trán cậu và nói: "Thế là tốt con ạ! Thôi con về đi".

MỘT TAI NẠN

Thứ sáu 21

Năm học đã bắt đầu bằng một tai họa. Sáng nay, trên đường đi học, tôi đang kể lại cho bố nghe những

(1) Trong các trường ở các thành phố nước Ý, theo lệ thì đến lúc hết giờ học, người gác cổng đến từng lớp, nói một tiếng La tinh *Finis*, nghĩa là hết giờ, chứ không đánh trống hay kèn.

lời nói chân thành của thầy Pec-bô-ni, thì bỗng thấy đường phố đông nghịt những người. Họ dừng lại trước cổng trường thị xã. Bố kêu lên:

- Chắc đã xảy ra tai nạn gì rồi!

Chúng tôi phải len vào trường một cách rất khó khăn. Căn phòng lớn chật ních những bố mẹ học sinh, và cả học sinh mà các thầy giáo không tài nào cho vào lớp được. Tất cả mọi người đều nhìn về phía cửa phòng thầy hiệu trưởng, và có người nói: "Tội nghiệp cậu bé! Tội nghiệp Rô-bet-ti!". Ở góc tường cuối phòng lớn, người ta thấy nhô lên trên đám đông cái mũ của một người cảnh vệ thị xã và cái đầu hói của thầy hiệu trưởng. Một ông đội mũ cao vừa đi vào, và người ta thì thầm: "Kìa, bác sĩ".

Bố tôi hỏi một thầy giáo: "Việc gì vậy, thưa thầy?".

Thầy giáo trả lời: "Xe đè lên chân cậu ấy".

Một người khác tiếp lời: "Và đã nghiền nát bàn chân cậu ta".

Người bị nạn là một học sinh lớp hai. Cậu ta đang đi ở đường phố Đô-ra Grôt-xa để đến trường thì thấy một em bé lớp sơ đẳng⁽¹⁾ tuột khỏi tay mẹ và ngã xuống trước một chiếc xe chở khách đang chạy, chỉ cách xe có một bước. Lập tức cậu ta dùng cảm lao đến cứu em bé, bế xốc em dậy. Không may bánh xe đè lên chân

(1) Lớp sơ đẳng là lớp vỡ lòng.

cậu bé quả cảm. Cậu ta là con trai ông đại úy pháo binh. Câu chuyện người ta kể cho chúng tôi nghe đến đó, thì một người đàn bà hốt hoảng, rẽ đám đông đâm bổ vào trong phòng. Đó là mẹ của Rô-bet-ti, mà người ta vừa báo cho biết. Một người khác, mẹ của em bé được cứu sống, chạy lại ôm choàng lấy cổ bà mẹ Rô-bet-ti mà khóc nức nở, và diu bà vào trong phòng thầy hiệu trưởng. Ở bên ngoài, chúng tôi nghe tiếng kêu thất vọng của bà Rô-bet-ti: "Ôi! Giu-li-ô của mẹ, con yêu dấu của mẹ!".

Một lát sau, một chiếc xe đỗ trước cổng và thầy hiệu trưởng đi ra, bế cậu bé bị thương trên tay. Cậu bé đáng thương, mặt tái nhợt, mắt nửa nhắm nửa mở, đầu tựa lên vai thầy hiệu trưởng. Thấy cậu, mọi người đều im lặng. Người ta chỉ còn nghe tiếng nấc cố nén của bà Rô-bet-ti. Thầy hiệu trưởng dừng lại một chốc trong phòng, nâng cậu Rô-bet-ti lên, như để cho mọi người trông thấy cậu.

Tức thì, thầy giáo, cô giáo, bố mẹ học sinh và học sinh, tất cả mọi người đều nói to:

"Rô-bet-ti dũng cảm! Cậu bé dũng cảm và đáng thương!".

Người ta gửi đến những cái hôn; các cô giáo và các học sinh đứng gần thì hôn hai bàn tay bé nhỏ bất động của cậu. Cậu mở mắt ra và thì thầm hỏi: "Cặp sách của cháu đâu rồi?". Bà mẹ của em bé được cứu sống vừa khóc vừa đưa chiếc cặp ra nói: "Đây,

chính bác giữ đây, cháu yêu dấu của bác ạ!" Nghe con đã nói được, bà Rô-bet-ti mỉm cười. Mọi người đều đi ra. Cậu bé bị thương được đặt nằm cẩn thận trong xe, người ta quất roi cho ngựa chạy. Và tất cả chúng tôi vào lớp học, lặng lẽ và xúc động.

CẬU BÉ XỨ CA-LA-BRI-A⁽¹⁾

Thứ bảy 22

Chiều qua, trong khi thầy giáo cho chúng tôi biết tin tức cậu Rô-bet-ti đáng thương - cậu ta phải đi bằng nặng một thời gian - thì thầy hiệu trưởng vào lớp, theo sau là một học trò mới: một cậu mặt nâu, tóc đen, mắt to và linh hoạt, đôi lông mày rậm gần giao lại với nhau; quần áo màu sẫm thắt một dây lưng bằng da đen. Sau khi nói rất khế mấy câu với thầy Pec-bô-ni, thầy hiệu trưởng để cậu bé lại rồi đi ra. Người mới đến nhìn chúng tôi bằng đôi mắt to, với cái vẻ gần như hoảng hốt. Thầy giáo cầm tay cậu ta và nói với chúng tôi:

"Các con phải lấy làm hài lòng, hôm nay vào học

(1). Ca-la-bri-a là xứ ở phía Nam, nơi tận cùng bán đảo Ý.

lớp ta, một học sinh quê ở Ret-ji-ô đê Ca-la-bri-a⁽¹⁾ rất xa đây, ở nơi tận cùng của vương quốc. Các con hãy niềm nở đón tiếp người bạn mới. Bạn là con đẻ của một miền đất vịnh quang, đã cho nước Ý những danh nhân, và còn cho nước ý những người lao động giỏi và những chiến sĩ dũng cảm. Quê hương của bạn là một trong những miền đất đẹp nhất Tổ quốc ta; ở đây có những núi cao phủ kín rừng, và nhân dân thì rất thông minh và đầy quả cảm. Hãy thương bạn, các con ạ, để cho bạn không thấy rằng bạn đang ở rất xa nơi chôn rau cắt rốn của mình; hãy tỏ cho bạn biết rằng một cậu bé người Ý vào học mọi trường trên đất Ý thì ở đâu cũng tìm thấy những người bạn, những người anh em!".

Nói xong, thầy Pec-bô-ni đứng lên và chỉ trên bản đồ nước Ý treo ở tường cái điểm về thành phố Ret-ji-ô đê Ca-la-bri-a. Thầy lại gọi với cái giọng rất to của thầy: "Co-net-xtô Đê-rôt-xi!".

Đê-rôt-xi (cái cậu bao giờ cũng được phần thưởng nhất lớp) đứng dậy. "Lên đây thầy bảo" Đê-rôt-xi ra khỏi chỗ ngồi, đi lên phía bàn thầy giáo, đứng cách cậu bé xứ Ca-la-bri-a hai bước. Thầy Pec-bô-ni bảo: "Con là người đầu lớp, ở cương vị ấy con hãy thay mặt tất cả các bạn hôn bạn mới đến, cái hôn của những người con xứ Pi-ê-môn-tê⁽²⁾ gửi đứa con xứ Ca-la-bri-a".

(1). Ret-ji-ô đê Ca-la-bri-a là thủ phủ của xứ Ca-la-bri-a. ở eo biển Met-xi-na, trông sang đảo Xi-xi-li-a.

(2). Pi-ê-môn-tê là một xứ ở Bắc nước Ý.

Đê-rôt-xi đến gần cậu bé Ca-la-bri-a và nói với cậu, giọng thanh và trong: "Xin vui mừng đón bạn!" Rồi ôm hôn cậu nồng nàn trên hai má! Tất cả chúng tôi đều vỗ tay.

"Yên nào! Trong lớp không được vỗ tay" thầy giáo nói to. Dù thầy cấm, chúng tôi vẫn thấy rõ là thầy rất hài lòng về nổi bông bột của chúng tôi.

Cậu bé xứ Ca-la-bri-a cũng vậy, cậu cũng rất vui lòng. Thầy Pec-bôni chỉ một chỗ ngồi, dắt cậu đến rồi lại nói với chúng tôi:

"Để đạt kết quả như các con thấy, nghĩa là để cho một cậu bé Ca-la-bri-a đến Tô-ri-nô⁽¹⁾ vẫn thấy rằng mình ở quê mình, cũng như một cậu ở Tô-ri-nô đến Ret-ji-ô để Ca-la-bri-a có quyền là mình vẫn ở quê mình, đất nước ta đã chiến đấu năm mươi năm, và ba vạn người Ý đã chết cho tự do⁽²⁾. Các con hãy yêu nhau như anh em ruột thịt; và ai mà xúc phạm đến người bạn mới này vì bạn không phải là người Pi-ê-môn-tê, thì không xứng đáng được ngẩng mặt lên khi lá cờ ba màu đi qua!⁽³⁾

(1). Tô-ri-nô là thủ phủ của Pi-ê-môn-tê.

(2). Đầu thế kỷ XIX, đất nước Ý bị chia làm bảy nước, phần lớn do triều đình Áo thống trị. Người Ý phải khởi nghĩa liên tiếp và tiến hành chiến tranh giải phóng, đến năm 1870 mới hoàn thành thống nhất được đất nước. Đây thầy dạy cho học sinh, một bài học yêu nước và đoàn kết dân tộc giữa những người dân Ý trước đây thuộc các vương quốc khác nhau do các thế lực phong kiến ngoại lai chia cắt.

(3). Quốc kỳ nước Ý ba màu: đỏ, trắng, lục.

Cậu bé Ca-la-bri-a vừa ngồi vào chỗ thì các bạn ngồi gần đã lập tức đưa cho, nào ngồi bút, nào bút chì, nào tranh ảnh; một bạn ngồi bàn cuối gửi đến cho cậu, làm bằng chứng tình bạn, một con tem Thụy - Điển.

CÁC BẠN HỌC CỦA TÔI

Thứ ba 25

Anh học trò đã cho cậu bé Ca-la-bri-a con tem là người mà tôi thích nhất lớp. Cậu ta tên là Ga-rô-nê, lớn nhất lớp, sắp lên mười bốn tuổi, đầu to, vai rộng. Cậu rất tốt bụng, cứ trông nụ cười của cậu thì đủ biết. Lúc nào cậu cũng có vẻ suy nghĩ và chín chắn. Giờ thì tôi đã biết được nhiều bạn của tôi rồi. Một bạn khác cũng làm cho tôi thích, vì cậu ta lúc nào cũng có vẻ rất hài lòng, tên là Cô-ret-ti. Cậu ta mặc một cái áo ngắn bằng da rái cá, và đội cái mũ da mèo. Cậu ta con một bác bán củi đã phục vụ trong quân đoàn của thái tử Um-bec-tô hồi chiến tranh 1866⁽¹⁾. Người ta bảo bác ấy được thưởng ba huân chương. Lại còn cậu Nen-li,

(1). Chiến tranh 1866 là giai đoạn cuối cùng trong sự nghiệp của người Ý chống nền đô hộ của nước Áo và đem đến việc giải phóng xứ Vê-nê-zi-a. Thái tử Um-bec-tô sau lên ngôi vương quốc Ý năm 1878.

cậu bé gù tội nghiệp nom quá gầy gò, qua yếu đuối. Có một cậu ăn mặc rất sang, lúc nào cũng gỡ những sợi lông bám vào quần áo mình, tên là Vô-ti-ni. Ngồi trước tôi là một cậu, mà anh em gọi là "cậu bé thợ nề" vì bố cậu ta làm nghề ấy: mặt cậu ta tròn như quả táo và mũi thì tẹt. Cậu ta có cái biệt tài làm như kê sắt môi, và tất cả học sinh thường bảo cậu ta làm để cười cho vui. Cậu ta có cái mũi mềm, nhỏ nhỏ cứ cuộn lại dút túi như một chiếc khăn tay.

Ngồi gần "cậu bé thợ nề" là Ga-rôp-phi, cao gầy, mũi khoằm như cái gong kim và đôi mắt ti hí. Cậu thường xuyên mua bán, đổi chác nào ngòi bút, nào hộp diêm; cậu viết cả bài học lên móng tay để nhìn trộm khi thầy gọi đọc thuộc lòng. Lại còn một cậu mà đối với tôi rất có thiện cảm: một cậu là con ông thợ khóa, ăn mặc luộm thuộm, cái áo dài xuống tận đầu gối, xanh xao như người ốm, mặt bao giờ cũng sợ sệt và nụ cười đau đớn; cậu kia thì tóc đỏ hoe, một cánh tay bị liệt phải buộc khăn quàng vào cổ. Bố cậu ở bên Mỹ, và mẹ cậu bán rong rau quả. Ngồi sát bên trái tôi là một nhân vật lạ lùng, Xta-đi, người thấp và to ngang, cổ rụt vào giữa hai vai, lúc nào cũng cầu nhàu, không bao giờ chuyện trò với ai cả, không lấy gì làm thông minh - tôi cho như vậy - nhưng rất chăm chú nghe lời thầy giảng; cậu ta ngồi nghe không nhúc nhích, mắt nhìn thầy đắm đắm, cái trán nhăn lại, hai hàm răng cắn chặt vào nhau. Vô phúc mà nói gì với

cậu ta khi thầy giáo đang giảng bài, thì cậu ta không thêm trả lời, cứ hỏi dai thì cậu ta sẽ cho một cái đá... nhưng vẫn không nói nửa lời. Cạnh Xta-di là một bộ mặt tàn nhẫn và ghê tởm, đó là Phran-ti, hình như nó đã bị đuổi khỏi một trường khác. Lại còn có hai anh em ruột ăn mặc giống nhau, đều đội mũ có cắm cái lông chim trĩ, và giống nhau như hệt.

Nhưng cái cậu dễ thương hơn hết, thông minh nhất lớp và chắc chắn năm nay thế nào cũng được nhiều phần thưởng nhất là Đê-rôt-xi. Thầy giáo đoán biết vậy, nên hỏi bài cậu ta luôn. Prê-côt-xi tất nhiên là tôi rất yêu, cậu con ông thợ khóa, cái cậu mặc chiếc áo quá dài, và nét mặt có vẻ đau khổ. Người ta bảo là cậu hay bị bố đánh, tội nghiệp! Trông cậu nhút nhát: mỗi khi hỏi gì ai hay khê chạm vào ai là lại nói: "Xin lỗi", vừa nói vừa nhìn người ta với đôi mắt hiền lành và buồn rầu. Nhưng cậu Ga-rô-nê cao lớn thì tôi vẫn cho là tốt hơn tất cả mọi người.

MỘT HÀNH VI HÀO HIỆP

Thứ tư 26

May quá, đúng sáng nay chúng tôi đã có dịp đánh giá Ga-rô-nê.

Khi tôi vào lớp (hơi muộn một tí vì cô giáo lớp dưới

đã giữ tôi lại hỏi lúc nào cô có thể đến chơi nhà tôi) thì thầy Pec-bô-ni vẫn chưa đến; và ba hay bốn đứa đang hành hạ cậu Crôt-xi đáng thương, cái cậu tóc hoe, cánh tay bị liệt có bà mẹ bán rau quả ấy. Chúng lấy thước đánh cậu; ném vỏ hạt dẻ vào đầu cậu; gọi cậu là con quỉ què và nhại cái tay của cậu. Một mình ở đầu ghế ngồi, Crôt-xi sợ hãi, nghe và nhìn khi đứa này khi đứa kia với đôi mắt van lơn, cầu chúng để cho yên thân. Nhưng bọn chúng mỗi lúc một làm già, đến nỗi cậu bắt đầu run lên và mặt đỏ bừng vì tức giận. Bỗng Phran-ti, cái thằng có bộ mặt tàn nhẫn ấy, đứng lên một cái ghế, làm bộ như ôm mỗi tay một cái sọt, nó nhại mẹ Crôt-xi khi bà đến đón con ở cổng trường. Máy hôm nay, không thấy bà ta đến, vì đang ốm. Thấy diễn màn kịch câm ấy, học trò cười ầm lên. Crôt-xi liền mất bình tĩnh, chộp lấy lọ mực trước mặt và dùng hết sức ném vào Phran-ti. Nhưng Phran-ti tránh được và lọ mực trúng ngay vào giữa ngực thầy Pec-bô-ni vừa bước vào.

Tất cả học trò khiếp sợ, chạy về chỗ, và im thin thít như vừa có một phép lạ.

Thầy giáo tái mặt, bước lên bục và hỏi, giọng lạc hẳn đi: "Ai ném lọ mực?"

Không một tiếng trả lời.

"Ai?" - Thầy Pec-bô-ni nhắc lại giọng to hơn. Ga-rô-nê động lòng thương xót Crôt-xi, liền đứng dậy

và nói quả quyết: "Thưa thầy, con ạ?".

Thầy giáo nhìn Ga-rô-nê, rồi nhìn đám học sinh đang sững sốt, và nói giọng bình tĩnh: "Không phải con".

Sau một phút thầy lại nói: "Người có lỗi không bị phạt, cứ đứng dậy".

Crôt-xi đứng dậy, vừa nói vừa khóc:

- Thưa thầy các bạn trêu con, chửi con, con mất bình tĩnh... con đã ném...

- Con ngồi xuống, - thầy giáo bảo - và những ai đã khiêu khích bạn, thì đứng lên!

Bốn trong những đứa đã gây sự đứng dậy, đầu cúi gằm. Thầy Pec-bô-ni nói:

"Các cậu đã lăng mạ một người bạn không hề gây sự với mình, các cậu đã nhạo báng một người tàn tật, các cậu đã tấn công một em bé yếu đuối không có sức chống cự. Các cậu đã làm một việc hèn hạ nhất và nhục nhã nhất, có thể bôi nhọ lương tâm con người: các cậu là những kẻ hèn nhất!". Nói xong, thầy bước xuống giữa chúng tôi, đi về phía Ga-rô-nê thầy đến gần, cậu cúi đầu xuống. Thầy Péc-bô-ni đưa tay xuống cầm Ga-rô-nê, nâng đầu cậu ta lên nhìn thẳng vào mặt và nói:

"Con quả có một tấm lòng cao quý!".

Nhân lúc ấy, Ga-rô-nê ghé vào tai thầy, nói nhỏ

mấy tiếng. Tức thì thầy quay lại bốn tên thủ phạm và bỗng nhiên bảo họ: "Thôi, thầy tha lỗi cho các con!".

CÔ GIÁO LỚP MỘT TRÊN⁽¹⁾ CỦA TÔI

Thứ năm 27

Cô giáo cũ dạy ở lớp một đã giữ lời hứa, cô đến thăm chúng tôi hôm nay. Đã một năm rồi cô giáo mới đến đây, và tất cả mọi người trong nhà đều vui mừng đón tiếp cô. Lúc nào cô cũng thế, vẫn là một người phụ nữ nhỏ nhắn, đội cái mũ viền nhung màu lục không hợp với cô một tí nào, ăn mặc không chút cầu kỳ; vì may mắn cô mới tranh thủ được một ít thì giờ để chải tóc, mà tóc đã bắt đầu bạc từ năm ngoái. Da của cô cũng xanh đi, và cô cứ ho không ngớt.

- Cô ít chú ý đến sức khỏe quá - mẹ tôi nói với cô như vậy.

- Chẳng sao đâu - cô trả lời với một nụ cười vừa vui vẻ vừa đượm buồn.

(1). Trường tiểu học ở Ý có hai lớp một: mới vào thì học một dưới là lớp vỡ lòng, rồi lên lớp một trên.

- Cô hay nói to quá - mẹ tôi lại nói - cô mệt quá với đám học trò đấy.

Đúng thế đấy, người ta luôn luôn nghe tiếng của cô át cả lớp học. Cô nói không hề nghỉ, để cho các em nhỏ không thể lơ đãng được, và cô cũng không hề ngồi lấy một phút cho đỡ mỏi.

Tôi tin chắc thế nào cô cũng đến nhà tôi, vì cô không bao giờ quên học trò cũ của cô; cô nhớ tên học trò, và những ngày thi cô đến thầy hiệu trưởng để xem họ được bao nhiêu điểm: cô còn đứng ngoài cửa phòng thi chờ họ ra và bảo họ đem cho cô đọc những bài làm, để xem họ có tiến bộ không. Rất nhiều học trò cũ của cô đã mặc quần dài và có đồng hồ vàng bỏ túi, nghĩa là những học trò lớn rồi, vẫn từ trường trung học về thăm cô. Hôm nay cô dẫn đám học trò đi xem Viện bảo tàng hội họa về, mệt hết hơi; vì thứ năm nào cũng thế, cô vẫn đưa học trò đến một nơi nào lý thú như vậy, giảng cho họ nghe tất cả những gì có thể làm cho họ thích, hay có thể đem đến cho họ một bài học bổ ích.

Tội nghiệp cô giáo! Cô lại gầy thêm. Nhưng lúc nào cô cũng linh hoạt, và kể nói đến lớp của mình là lại sôi nổi. Cô nghĩ ý muốn xem lại cái giường mà cô thấy tôi nằm, khi tôi ốm nặng, cái giường hiện nay để em tôi nằm. Xong rồi cô ra về, vì cô rất vội; cô đi thăm một em bé ở lớp cô, con một bác thợ đóng yên ngựa, đang lên sợi. Cô lại còn cả một chồng bài tập

để chấm, công việc của cả một buổi tối; ấy là chưa kể một bài số học phải dạy cho một chị bán hàng trước bữa ăn chiều nữa.

"Này, En-ri-cô, - cô vừa ra về vừa nói với tôi - giờ con đã giải được những bài toán khó, đã làm được những bài luận rồi, con còn yêu cô giáo của con nữa không?"

Cô hôn tôi, và xuống đến chân cầu thang còn nói to cho tôi nghe: "Đừng quên cô nhé, En-ri-cô ạ!"

Ôi! Cô giáo rất tốt của con, không bao giờ, không bao giờ con lại quên cô được! Sau này khi đã lớn, con vẫn nhớ cô, và con sẽ đến tìm gặp cô giữa đám học trò nhỏ của cô. Mỗi lần đi ngang qua một trường học và nghe tiếng một cô giáo giảng bài, con sẽ tưởng như nghe tiếng nói của cô, con sẽ nhớ lại hai năm ngồi trong lớp của cô; ở đó con đã học được bao nhiêu điều, ở đó đã bao lần con trông thấy cô mệt mỏi và đau ốm, nhưng luôn luôn theo dõi lớp học, luôn luôn khoan dung với mọi người: cô thất vọng khi thấy một trò cứ cầm cây bút không chĩnh mà không sao uốn nắn lại được; cô lo lắng cho chúng con khi các ông thanh tra thăm lớp và hỏi bài chúng con, cô sung sướng khi chúng con đạt được những kết quả xuất sắc; lúc nào cô cũng nhân hậu và hiền từ như một bà mẹ. Không bao giờ, không bao giờ con lại quên cô, cô giáo thân yêu của con!

TRONG MỘT CĂN GÁC XẾP

Thứ sáu 28

Chiều hôm qua, tôi cùng mẹ và em Xin-vi-a mang áo quần đến cho người đàn bà nghèo khổ đã được giới thiệu trên báo. Tôi ôm cái gói; Xin-vi-a ghi trên mấy giấy địa chỉ và những chữ đầu của họ và tên người đàn bà tội nghiệp đăng trên báo⁽¹⁾. Chúng tôi lên mái tầng trên cùng của một ngôi nhà rất cao. Trong một hành lang nhỏ hẹp, có cả một dãy cửa, mẹ tôi gõ cái cửa ở trong cùng. Một người đàn bà còn trẻ, tóc bạch kim, gầy, ra mở cửa. Hình như tôi đã gặp bà ta ở đâu rồi thì phải, cũng cái khăn trùm màu lơ trên đầu như thế.

- Có phải bà đã được giới thiệu ở trên báo không ạ? - mẹ hỏi.

- Vâng, thưa bà, đúng là tôi ạ.

- Vậy chúng tôi xin mang đến giúp bà một ít áo quần.

Người đàn bà tội nghiệp cảm ơn chúng tôi không ngớt.

(1) Báo không đăng trọn tên, chỉ đăng tên viết tắt để giữ danh dự cho người túng thiếu.

Trong khi ấy tôi nhìn thấy, ở một góc của căn phòng tối tăm và trống trải chẳng có đồ đạc gì, một cậu bé quay lưng lại phía chúng tôi, đang quì trước một cái ghế, và hình như đang viết một cách chăm chú. Giấy thì để ở trên mặt ghế, và lọ mực để dưới sàn nhà. Làm thế nào mà học được trong bóng tối như vậy nhỉ? Trong khi tự hỏi như vậy thì tôi bỗng nhận ra mái tóc hung và cái áo dài của Crôt-xi, con bà bán rau quả rong, cái cậu có cánh tay bị liệt ấy. Tôi nói khẽ cho mẹ biết trong khi người đàn bà tội nghiệp mở cái gói mà chúng tôi vừa đem đến cho.

- Im, - mẹ tôi bảo, - có thể cậu ta sẽ tủi thân vì thấy con làm phúc cho mẹ cậu. 'Đừng gọi.

Nhưng đúng lúc ấy Crôt-xi ngoảnh lại: tôi trở nên lúng túng, còn cậu thì mỉm cười với tôi, và mẹ liền đẩy tôi lại với cậu. Nhưng cậu đã chạy lại, tay dang ra. Tôi ôm chầm lấy Crôt-xi.

Mẹ Crôt-xi nói vợ mẹ:

- Bà thấy đấy! Tôi chỉ có một mình với cháu thôi, bố cháu sang bên Mỹ đã sáu năm nay, và không may hơn nữa là tôi lại ốm, không thể ra phố bán rau để kiếm vài xu. Chúng tôi đã bán dần dần tất cả đồ đạc; đến một cái bàn để cho thằng Lu-i-giê tội nghiệp của tôi ngồi làm bàn cũng không còn. Trước đây tôi còn một cái ghế dài kê ở cửa dưới thì ít ra nó cũng có thể để vờ lên mà viết được, nhưng nay cũng chẳng còn nữa. Chúng tôi chẳng có chút dầu đèn gì, thằng bé đáng thương cứ phải học trong bóng tối, như thế

rồi cũng hỏng mất. Cũng may mà tôi còn có thể cho cháu đi học được ở trường thị xã; ở đây người ta cho nó sách vở. Tội nghiệp Lu-i-gi, nó ham học lắm! Ôi, tôi khổ lắm bà ạ!

Mẹ dúi vào tay người đàn bà khổ sở tất cả số tiền còn trong ví, ôm hôn Crôt-xi và bước ra khỏi căn gác xép, đôi mắt đầm lệ.

Mẹ bảo tôi rất đúng rằng:

- Con hãy xem cậu bé tội nghiệp ấy phải học hành trong một hoàn cảnh rất đáng buồn! Còn con, thì có tất cả mọi cái cần thiết để học tập, thế mà có khi con lại thấy việc học là khó khăn. À, En-ri-cô yêu dấu của mẹ, một ngày học của Crôt-xi như vậy thật đáng giá hơn cả một năm học của con, chính người ta phải tặng những phần thưởng cao nhất cho những học trò như thế!

Bố nghe được những lời nói vừa rồi của mẹ, và cũng ngày hôm đó tôi thấy trên bàn học của tôi bức thư sau đây.

TRƯỜNG HỌC

Thứ sáu 28

Đúng thế, En-ri-cô yêu dấu của bố, việc học quả là khó nhọc đối với con, như mẹ đã nói với con, con vẫn chưa đến trường với thái độ hăm hở và vẻ mặt tươi cười như bố muốn thấy. Nhưng con hãy nghĩ một tý

xem một ngày của con sẽ trống trải biết bao nếu con không đến trường học; và chắc chắn là một tuần lễ thôi, thế nào con cũng xin trở lại trường. Hiện nay, tất cả thiếu niên đều đi học, En-ri-cô yêu dấu ạ. Con hãy nghĩ đến những người thợ tối tối đến trường học sau khi đã lao động suốt cả ngày, hãy nghĩ đến những cô gái đã đi học ngày chủ nhật sau cả tuần lễ bận rộn trong các xưởng thợ, đến những người lính ở thao trường trở về là đã viết viết, đọc đọc. Hãy nghĩ đến những cậu bé cầm và mù mà cũng vẫn học. Con hãy nghĩ rằng mỗi buổi sáng khi con bước ra đường thì cũng vào giờ ấy, trong thành phố ta ba vạn trẻ em cũng như con, đến khép mình ba giờ liền trong một lớp để học tập. Con lại hãy nghĩ đến tất cả trẻ em gần như cùng một lúc, ở tất cả các nước trên thế giới, cũng đang đi học. Con hãy hình dung trong trí tưởng tượng những học sinh ấy đang đi trên những con đường ở nông thôn, trên những đường phố của các thành thị nhộn nhịp, dưới trời nắng gắt hay dưới tuyết rơi, đi thuyền ở những xứ dọc ngang kinh rạch, đi ngựa qua những cánh đồng rộng lớn, đi xe trượt trên mặt băng, qua các thung lũng và các đồi gò, qua rừng, qua suối, trên những đường mòn hẻo lánh băng qua núi, đi một mình, đi từng đôi hay từng tốp, thành hàng dài, tất cả đều cắp sách vở, mặc quần áo hàng nghìn kiểu, nói nhiều thứ tiếng khác nhau, từ ngôi trường xa xôi nhất khuất nẻo trong tuyết của nước Nga cho đến ngôi trường hẻo lánh nhất của đất A-ra-bi-a núp dưới bóng cây cọ. Hàng triệu, hàng triệu

trẻ em tất cả cùng học những điều như nhau dưới những hình thức khác nhau.

Con hãy tưởng tượng số học sinh đông như kiến của hàng trăm dân tộc khác nhau ấy, hãy tưởng tượng cái phong trào cực kỳ rộng lớn mà họ tham gia, và con hãy tự nhủ rằng: "Nếu phong trào ấy mà ngừng, thì nhân loại sẽ chìm đắm trở lại trong cảnh dã man; phong trào ấy là sự tiến bộ, là niềm hy vọng là vinh quang của thế giới!". Con can đảm lên, người lính nhỏ của đạo quân mệnh mông ấy! Sách vở là vũ khí của con, lớp học là đơn vị của con, trận địa là cả hoàn cầu, và chiến thắng là nền văn minh của nhân loại! Ôi, không bao giờ con là một người lính nhất gan, En-ri-cô của bố ạ.

Bố của con".

CẬU BÉ NẠO ỚNG KHÓI⁽¹⁾

31 tháng mười

Chiều qua, tôi đến khu nữ sinh, ở cạnh khu Ba-ret-ti của chúng tôi, để đưa cho cô giáo của em Xin-vi-a bài chép về truyện cậu bé Pa-dô-va mà cô muốn đọc. Trong khu có đến bảy trăm nữ sinh.

(1). Ở các nước ôn đới, trẻ con nghèo thường đi làm nghề nạo ống khói lò sưởi, nhà bếp, vì thân hình bé nhỏ dễ chui vào ống khói.

Lúc tôi đến thì học trò bắt đầu ra về, ai nấy đều vui vẻ được nghỉ một đợt vào những ngày đầu tháng mười một.

Trước cổng trường, bên kia đường phố, một cậu bé nạo ống khói đang đứng, tay tựa vào tường, đầu gục vào tay. Người cậu bé đen ngòm những bồ hóng, cũng như cái bị, mấy cái chổi và cái nạo của cậu, và cậu khóc nức nở, náo ruột quá chừng.

Hai ba nữ sinh lớp hai lại gần, hỏi cậu tại sao mà khóc như vậy.

Nhưng cậu bé nạo ống khói không trả lời, và cứ khóc mãi.

Các bạn nữ sinh lại hỏi:

- Kia, nói đi, bạn làm sao vậy? Tại sao bạn khóc?

Cậu bé bỏ cánh tay xuống, để lộ một gương mặt trông hết sức hiền hậu, và kể lại là đi nạo mấy ống khói, được số tiền cộng lại là ba hào, nhưng chẳng may rơi mất, vì vô ý bỏ vào cái túi áo thùng...

Cậu bé tội nghiệp, không dám trở về nhà chủ vì sợ bị đánh.

Nói rồi, cậu lại càng khóc thảm thiết hơn, đầu gục vào cánh tay như một kẻ tuyệt vọng.

Các nữ sinh nhìn nhau, vẻ mặt rất nghiêm chỉnh; một số nữa cũng kéo đến, bé có, lớn có, con em những công nhân nghèo cũng như con nhà giàu, tay ôm cặp sách. Một nữ sinh vào loại lớn, đội cái mũ có cấm

chiếc lông chim xanh, lấy hai đồng xu trong túi ra và nói:

- Minh chỉ có hai xu, nhưng chúng ta hãy góp nhau lại.

- Minh cũng có hai xu đây, - một cô bé mặc áo đỏ nói, - thế nào tất cả chúng ta cũng kiếm đủ ba hào!

Thế là các nữ sinh lên tiếng gọi: "A-mé-li-a, Lu-i-ghi-ta, An-na, một xu nhé. Ai có xu đưa đây!".

Một vài cô mang tiền đi mua vở và mua hoa. Họ liền vội vàng đem tiền đến. Những cô khác bé hơn biểu những đồng chinh. Cô nữ sinh đội mũ cầm chiếc lông xanh, thu tiền và lên tiếng đếm:

- Tám, mười, mười lăm xu! Chưa đủ, phải thêm nữa!

Một chị con gái, hình như là phụ giáo, đi tới và cho một hào. Tất cả nữ sinh tíu tít hoan nghênh chị. Thế là chỉ còn thiếu năm xu nữa thôi.

- Kia, các chị lớp bốn đang đi tới kia, họ có tiền đây, - một em bé nói.

Lớp bốn tới nơi, tiền lại càng nhiều. Các bạn nữ sinh xúm quanh cậu bé nạo ống khói; và thật là thích mắt nhìn cái cảnh cậu bé đen ngòm, hiền hậu ở giữa đám nữ sinh xinh xắn, đáng yêu mặc quần áo đủ màu, tóc xỏa phất phới, người cầm lông chim tươi màu, kẻ thắt ruy băng bằng lụa.

Số tiền ba hào đã đủ, nhưng xu vẫn tiếp tục đổ ra

như mưa. Những em bé không có tiền, cũng lách qua giữa các chị lớn, đem cho những chùm hoa nho nhỏ, gọi là cũng góp phần mình.

Bỗng bác gác cổng chạy tới, nói to: "Bà hiệu trưởng đến".

Tức thì các nữ sinh bỏ chạy tứ tung như một đàn chim sẻ.

Cậu bé nọ ống khói còn lại một mình trên đường phố, đứng lau nước mắt. Không những hai tay cậu đầy cả xu, mà các bạn nữ sinh còn luồn vào khuyết áo của cậu, đút vào túi áo, và cả trong mũ của cậu không biết bao nhiêu là chùm hoa nho nhỏ.

THÁNG MUỐI MỘT

BẠN GA-RÔ-NÊ CỦA TÔI

Thư sáu 4

Chúng tôi chỉ được nghỉ có hai ngày, ấy thế mà tôi tưởng như đã trải qua một thời gian vô tận tôi không được gặp Ga-rô-nê. Càng hiểu cậu, tôi càng yêu cậu; tất cả các bạn của tôi đều có thiện cảm như vậy, trừ những đứa độc ác, vì Ga-rô-nê chống lại những hành động độc ác của chúng; mỗi khi có một đứa lớn định trêu ghẹo hay hà hiếp một đứa bé, mà đứa bé gọi Ga-rô-nê đến thì đứa lớn kia buộc phải đứng yên ngay.

Bố Ga-rô-nê là thợ máy xe lửa. Vì bị ốm liên hai năm, nên Ga-rô-nê đi học hơi chậm. Nay cậu là người lớn và khỏe nhất lớp; cậu có thể nhấc cái ghế dài chỉ một tay thôi. Như vậy, mà cậu lại rất tốt... Ai hỏi bất cứ cái gì: con dao, cây bút chì, cái tẩy, tờ giấy, cậu

vui vẻ cho mượn hoặc cho hẳn ngay. Trong giờ học, cậu không bao giờ nói chuyện, cũng không bao giờ gây ra một tiếng ồn. Luôn luôn ngồi im trên ghế, chiếc ghế quá hẹp đối với cậu, cậu phải cúi xuống, lưng khom khom và đầu rụt ngang vai. Mỗi khi tôi nhìn cậu thì cậu cũng nhìn tôi với đôi mắt tươi cười, như muốn nói: "Chúng mình là bạn thân, phải không En-ri-cô!".

Người ta cũng có chế cậu một tí dấy vì lớn và khỏe như vậy mà cái áo, cái quần, ống tay áo, ống quần lại quá chật, quá ngắn; đôi giày của cậu to tướng, và chiếc "cà vạt" quấn quanh cổ thì như sợi dây thừng. Ga-rô-nê đáng thương! Những điều ấy có sá gì? Chỉ cần trông thấy cậu là đã yêu cậu ngay rồi! Cậu có một con dao chuôi nạm xà cừ cậu bắt được năm ngoái trên quảng trường Vũ khí; một hôm dùng dao, cậu bị khóa một nhát sâu vào ngón tay, nhưng trong lớp chẳng ai hay biết gì cả, và về nhà cậu cũng chẳng nói một lời, để cho bố mẹ khỏi phải lo sợ. Khi người ta đùa cậu, cậu cũng không hề giận, nhưng coi chừng, khi cậu đã khẳng định một điều gì mà có ai bảo: "Việc đó không đúng sự thật", thì lập tức mắt cậu lóe lên như chớp, và nắm tay cậu đập xuống như muốn gẫy cả ghế. Thứ bảy tuần trước, cậu đã cho một học sinh lớp một trên hai xu, vì cậu này để ai lấy mất tiền, không có để mua cuốn vở. Giờ Ga-rô-nê đang bận viết một bức thư dài tám trang trên một loại giấy có nền

hoa to màu rực rỡ, để mừng sinh nhật của mẹ. Bà mẹ của Ga-rô-nê, một người cao, béo, rất dễ mến, thường hay đến trường đón con. Thấy giáo nhìn Ga-rô-nê về hiền từ và mỗi khi đến gần Ga-rô-nê thầy lại tát yêu vào má cậu. Tất nhiên tôi yêu bạn Ga-rô-nê lắm! Tôi rất vui thích được nắm chặt bàn tay to tướng của cậu trong tay mình. Tôi tin chắc rằng cậu sẽ không ngại liều mình để cứu một người bạn, cậu sẽ đem hết sức mình để che chở cho bạn: cứ nhìn vào đôi mắt của Ga-rô-nê thì thấy rõ điều đó! Giọng nói của cậu tuy hơi cộc, nhưng người ta cảm thấy rằng đó là tiếng vọng của một tâm lòng cao thượng và hào hiệp.

BÁC BÁN THAN VỚI ÔNG QUÝ TỘC

Thứ hai 7

Chắc chắn Ga-rô-nê không phai là người đi nói với Bét-ti cái điều mà Các-lô Nô-bitx dám nói với cậu này!

Các-lô Nô-bitx tự phụ vì bố cậu ta là quý tộc và giàu có. Ông Nô-bitx, người khá cao, vẻ đứng đắn và lịch sự, râu rất dài, một bộ râu đen đẹp; gần như ngày nào ông cũng đưa con trai đến trường.

Sáng qua Nô-bitx cãi nhau với Bét-ti, một trong những học sinh bé nhất, con một bác bán than, và không biết nói gì, vì cảm thấy mình trái, nó đã kêu lên: "Bố mày chỉ là quân khố rách áo ôm". Bét-ti đỏ mặt tía tai, chẳng đáp lại sao cả, nhưng giữa giữa nước mắt. Về nhà ăn trưa, cậu ta nhắc lại cho bố nghe câu nói của Nô-bitx. Vì vậy, sau bữa ăn, bố của Bét-ti, một người bé nhỏ đen thui, đến phân nàn với thầy giáo. Trong khi bác ta đang nói, giữa lớp học hết sức im lặng, thì bố Nô-bitx như thường lệ, giúp con trai cởi áo khoác ở ngoài cửa, nghe nói đến tên mình liền đi vào để hỏi xem có việc gì.

Thầy Pec-bô-ni đáp: "Bác đây đến phân nàn rằng Cac-lô của ông đã nói rằng: 'Bố mày chỉ là quân khố rách áo ôm'".

Ông Nô-bitx cau mày và hơi đỏ mặt. Ông hỏi con: "Có phải con đã nói thế không?".

Cac-lô đứng giữa lớp, trước mắt Bét-ti, cúi đầu xuống chẳng trả lời sao cả.

Bố cậu ta nắm lấy cánh tay con, đẩy con lại sát Bét-ti, cho hai cậu gần như đụng vào nhau và bảo: "Xin lỗi bạn đi".

Bác bán than muốn ngăn lại, nói: "Không, không", nhưng người quý tộc cứ mặc và nhắc lại cho Cac-lô: "Xin lỗi bạn đi. Nhắc lại lời bố: 'Tôi xin lỗi bạn, Bét-ti ạ, về câu nói thóa mạ, ngu dại, tôi đã trót nói về bố bạn, mà bố tôi lấy làm tự hào được bắt tay'".

Bác bán than hết sức ngăn lại, nhưng ông Nô-bitx không chịu thôi, và con trai ông phải làm theo lời bố, nói nhỏ nhỏ, không dám ngừng đầu lên, những lời mà bố nhắc cho từng câu một.

Bây giờ ông Nô-bitx đưa tay ra bắt tay bác bán than; bác này siết tay rất chặt, rồi đẩy con trai vào tay Cac-lô Nô-bitx.

Ông bá tước lại nói với thầy giáo: "Xin thầy làm ơn xếp cho hai cháu ngồi cạnh nhau".

Thầy Pec-lô-ni liền xếp Bet-ti ngồi cùng ghế với Cac-lô. Khi hai cậu đã yên chỗ, ông Nô-bitx cúi chào và đi ra.

Bác bán than tần ngần một lát, ngắm hai đứa trẻ ngồi lại với nhau, rồi đến gần, nhìn Nô-bitx về thiện cảm và mến tiếc. Chẳng nói một lời, bác đưa tay ra vuốt ve nó, nhưng rồi chẳng dám, bác chỉ đưa mấy ngón tay to tướng khẽ lướt qua trán nó, rồi đi ra.

Thầy giáo liền nói với chúng tôi: "Hãy nhớ lấy những việc các con vừa trông thấy: đó là bài học hay nhất trong năm nay".

CÔ GIÁO CỦA EM TRAI TÔI

Thứ năm 10

Cô Đen-ca-ti biết em tôi mệt, đã đến nhà thăm chúng tôi. Cậu con trai bác bán than, năm trước

cũng học với cô. Cô làm cho chúng tôi chết cười với câu chuyện cô kể là một hôm mẹ Bet-ti mang đến nhà biểu cô mấy học than, túm trong cái tạp dề của bà, để cảm ơn cô đã thường huy chương ngoan ngoãn cho con trai bà. Tội nghiệp, bà ta cứ nằng nặc xin cô nhận cho món quà mọn ấy, và khóc dờ vì phải mang cái tạp dề đầy than của bà về. Một lần khác, một người đàn bà tốt bụng, mẹ một chú học trò bé của cô, đem đến cho cô một bó hoa rất to; và cô giáo đã tìm được, nhét ở giữa bó hoa, một ống tiết kiệm đựng đầy những đồng xu mới... Chúng tôi nghe cô kể chuyện thích quá và em trai tôi đã vui vẻ nuốt một chén thuốc đắng cho vừa lòng cô Đen-ca-ti. Với những chú học trò bé tí ở lớp một dưới ấy phải kiên nhẫn biết chừng nào, đưa nào cũng sún răng như những ông già, không đọc được cả chữ R lẫn chữ S!... Đưa thì ho, đưa thì chảy máu cam, đưa này để mất đôi guốc ở dưới gầm ghế. Đưa kia thét lên vì tự mình chích phải ngòi bút vào tay, rồi thì một đưa khóc vì đáng lẽ phải mua quyển vở số 2, lại mua quyển vở số 1... lại còn cả năm chục chú nhóc nữa chứ!...

Mỗi một con người bé bỏng ấy đều đem theo trong túi áo những que cam thảo, những cái kẹo bạc hà, những chiếc cúc, những cái nút chai, những hòn sỏi... Cô giáo có khi muốn lục soát, nhưng chúng giấu bảo vật của chúng vào tận đôi giày. Nhưng ít ra chúng cũng chăm chỉ chứ? Thôi đi! Một con ruồi to lọt vào

của số là tất cả đều ngẩng đầu lên... Mùa hè chúng đem đến trường những con cánh cam bay vù vù, hay rơi vào lọ mực làm bệ bột rồi bò lên các trang vở vạch những vạch mực đen ngòm. Cô giáo phải làm thay bà mẹ của tất cả bọn trẻ ấy: giúp chúng mặc quần áo, băng các ngón tay bị ngòi bút chích phải, buộc lại những mũi nôi đứt dãi, để ý trông cho chúng khỏi lấy nhăm áo choàng của nhau; nếu không thì các chú nhóc khóc và thét.

Vất vả thay cô giáo! Thế mà đôi khi các bà mẹ lại còn đến phàn nàn: "Cô ạ, không biết thế nào mà con tôi lại đánh mất ngòi bút? Làm sao mà cháu không học được chữ nào cả? Tại sao cô lại không biểu dương con tôi, nó học giỏi thế cơ mà! Tại sao cô lại không muốn nhờ cái dính trên mặt ghế để cho thằng Pi-ê-to-rô tội nghiệp của tôi rách cái quần mới nguyên?"

Đôi lúc cô giáo dẫu thương không nịn được nữa; cô mắng các học trò bé nhỏ của cô. Nhưng rồi cô lại hối hận và vuốt ve đứa này hay đứa khác ra khỏi trường, nhưng thấy nó khóc lại động lòng thương, và trách cứ những bố mẹ đã bắt con nịn ăn để phạt.

Cô Đen-ca-ti là một thiếu nữ cao lớn, xinh đẹp, ăn mặc nền nếp, linh hoạt, dễ xúc động và rất dịu dàng.

Nhưng ít ra bọn trẻ cũng mến cô ít nhiều gì chứ?

Me hỏi cô như vậy.

Vâng, có chứ, chỉ có điều là đến năm sau, chúng từ biệt tôi để lên học lớp khác thì không nhìn lại tôi nữa. Khi bọn trẻ vô tình ấy lên học những lớp có các ông giáo dạy thì hình như chúng lấy làm xấu hổ là đã qua tay tôi; may mắn lắm chúng mới chào cho một tiếng! Ấy cứ như thế đấy. Cứ sau hai năm trời hết lòng chăm nom những đứa trẻ mà mình thương yêu hết sức, rồi phải xa chúng, không gặp lại nữa! Có đôi đứa mà mình tưởng là có thể tin cậy, mình tự nhủ: "Ồ, những đứa này thương yêu mình mãi mãi". Thế là nghĩ hèn xong chúng cũng chẳng còn nhớ đến mình hơn gì các đứa khác.

"Nhưng con, thì con không thể chứ, phải không còn? - Bỗng cô Đen-ca-ti nói, vừa nói vừa đứng lên ôm hôn em tôi. - Con sẽ không quay đầu đi khi đến gần cô chứ? Con sẽ không từ bỏ không nhận người bạn đáng thương của con, không nhận cô giáo hiền lành của con chứ?".

ME TÔI

Thứ năm, 10 tháng Mười một

Bố để ý là sáng nay, lúc cô giáo đến thăm, tôi nói với mẹ có nhớ thốt ra một lời thiếu lễ độ. Bố

thấy mình có nhiệm vụ viết mảnh thư này cảnh cáo tôi. Đọc thư tôi xúc động vô cùng.

"Trước mặt cô giáo của em, con đã thiếu lễ độ với mẹ! Việc như thế không bao giờ con được phạm nữa, En-ri-cô của bố ạ! Sự hỗn láo của con như một nhát dao đâm vào tim bố vậy! Bố nhớ tới mẹ con, cách đây mấy năm, đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi của con, trông chừng hơi thở hỗn hển của con, quặn quai vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con đi!... Nhớ lại điều ấy, bố không thể nén được cơn tức giận đối với con. Hãy nghĩ xem, En-ri-cô à! Con mà lại xúc phạm đến mẹ con à! Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con có thể hy sinh tính mạng để cứu sống con!

"Hãy nghĩ kỹ đến điều này. En-ri-cô ạ: trong đời con sẽ có thể trải qua những ngày thật buồn thảm, nhưng ngày buồn thảm nhất tất sẽ là ngày mà con mất mẹ con.

"Khi con đã khôn lớn, con đã trưởng thành, mà các cuộc đấu tranh đã luyện con thành người dũng cảm, có thể có lúc con sẽ hồi tưởng tới mẹ con, với lòng mong ước thiết tha được nghe lại tiếng nói của mẹ, và được mẹ lại dang tay ra đón con vào lòng; vì dù con lớn, dù khỏe mạnh thế nào chăng nữa, con sẽ vẫn tự thấy mình chỉ là một đứa trẻ tội nghiệp yếu đuối và không được che chở. Con sẽ nhớ lại với một nỗi

cay đắng những lúc con đã làm cho mẹ phải phiền muộn; lương tâm cắn rứt, sẽ bắt con phải trả một giá rất đắt. Khốn khổ thay! Con không thể hy vọng được yên ổn trong đời nếu con đã làm cho mẹ con buồn phiền. Dù có hối hận, có cầu xin tha thứ, có sùng bái linh hồn của mẹ, tất cả cũng vô ích mà thôi. Lương tâm sẽ không để cho con được chút nào yên tĩnh đâu. Hình ảnh dịu dàng và hiền hậu của mẹ con sẽ làm cho tâm hồn con như bị khổ hình. En-ri-cô, hãy nhớ rằng, tình thương yêu cha mẹ là tình cảm thiêng liêng hơn cả. Vô phúc cho kẻ nào chà đạp lên tình thương yêu đó!

"Từ nay, không bao giờ con được thốt ra một lời nói nặng với mẹ con, và con phải xin lỗi mẹ, không phải vì sợ bố, mà do nhiệt tình thành khẩn của lòng con. Con hãy cầu xin mẹ hôn con, để cho cái hôn ấy xóa đi cái dấu vết vong ân bội nghĩa trên trán con. Bố rất yêu con, con ạ, con là niềm hy vọng tha thiết nhất của đời bố, nhưng thà rằng bố phải thấy con chết đi, còn hơn là thấy con bội bạc với mẹ con. Thôi, và trong một thời gian con đừng hôn bố: bố sẽ không thể vui lòng đáp lại cái hôn của con được.

Bố của con".

...đến đây anh mới đi vào phòng tắm và lấy ra một chiếc khăn mặt trắng, anh mới lau mặt. Anh mới lau xong thì anh mới thấy...

BẠN CÔ-RET-TI CỦA TÔI

Chúa nhật 13

Bố đã tha thứ cho tôi rồi, nhưng vì thấy tôi còn hơi buồn, nên chiều nay mẹ hiền từ của tôi cho tôi đi dạo chơi với anh con lớn của bác gác cổng. Khi chúng tôi đi đến bên cạnh một cái xe đỗ trước một cửa hàng, thì nghe có tiếng ai gọi tôi. Tôi quay đầu lại. Thì ra Cô-ret-ti, bạn cùng lớp với tôi, mặc cái áo ngắn bằng da rái cá và đội cái mũ nỉ da mèo. Cậu ta mò hời nhể nhại, nhưng ra vẻ bằng lòng lắm; cậu ta vác trên vai một bó củi khá nặng. Một người lớn đứng trên xe, chuyển củi cho cậu, còn cậu thì chuyển vào trong cửa hàng của bố, xếp thành đồng rồi lại nhanh nhẹn quay ra cái xe.

- Làm gì đấy, Cô-ret-ti? - Tôi hỏi.

- Cậu thấy đấy, - Cô-ret-ti vừa đáp vừa giơ tay ra đỡ một bó củi, chạy vào cửa hàng, vừa lầm bầm:

"Biến cách của động từ là... thay đổi tùy theo số và theo giống và thay đổi theo ngôi vị..."

Và vừa hạ củi xuống, vừa xếp thành đồng lại đọc: "Tùy theo thời gian... Thời gian lúc diễn ra hành động..."

Rồi lại đèn cạnh chiếc xe để ôm thêm một ôm, cậu đọc thêm: "... Tùy theo cách mà hành động được nói đến..."

Cậu ta cứ thế mà học bài ngữ pháp ngày hôm sau của chúng tôi.

"Cậu biết không - Cô-ret-ti nói, mình muốn lợi dụng thì giờ. Bố mình bận đi giao hàng với người giúp việc, mẹ mình đang ốm; tất nhiên mình phải giúp vào việc đỡ hàng trên xe xuống. Việc đó không ngăn được mình học lại bài ngữ pháp. Hôm nay bài khó quá, mình không tài nào nhồi vào óc được!"

Rồi quay lại nói với người đánh xe:

- Bố cháu có dặn là đến bảy giờ sẽ về đây để trả tiền cho bác.

Chiếc xe đi khỏi, Cô-ret-ti, mời tôi: "Vào hàng chơi lát đã!". Sơ tứ phối sẽ làm cho cậu phát lòng, tôi vào một gian phòng lớn đầy những gỗ và củi, có một cái cưa đặt ở gần cửa.

Nói thật với cậu hôm nay mình bận lắm. Cô-re-ti lại nói, - mình làm bài cứ lát nhất từng mảnh, từng đoạn. Mình đang viết thì có người đến đặt hàng. Vừa mới ngồi xuống viết nốt thì đây, bác xe củi đã đến!... Sáng nay mình đã hai lần chạy ra tận chợ củi ở quảng trường Vê-nê-zi-a rồi. Hai chân như rung đau mất rồi, còn hai bàn tay thì rộp cả lên. Mình chẳng còn thích thú gì để làm cái bài tập về nữa cả!

Vừa nói, cậu bé dùng cầm lấy chổi quét mấy nhát sạch cả lá khô trên sàn nhà.

- Này, thế cậu ngồi ở đâu mà làm bài? - tôi hỏi.

- Đây, lại mà xem.

Cô-ret-ti dắt tôi vào trong nhà, nơi làm bếp và phòng ăn. Ở một góc, trên một cái bàn, thấy đặt mấy quyển sách và những bài tập bắt đầu làm.

- Này, - Cô-ret-ti nói - mình đang để câu trả lời thứ hai dở dang đấy: với da thuộc, người ta đóng giày, làm dây cu roa... và bây giờ mình thêm: làm va-li.

Rồi cầm bút, Cô-ret-ti viết luôn, nét chữ rất đẹp.

- Nhà không có ai à? - có tiếng hỏi bên ngoài cửa hàng.

Một bà đến hỏi mua củi.

- Có cháu đây, - Cô-rét-ti trả lời, rồi đi ra sân củi, nhận tiền, chạy tới một góc có treo tấm bảng đá nhỏ, ghi số củi vừa bán, xong trở về với bài làm và bảo tôi. - Hãy xem người ta có để yên cho mình viết xong trang này không? và tiếp tục viết: làm túi du lịch, túi đạn cho bộ đôi...

- Ôi! Cái món cà phê khốn khổ của mình đi đời mất, - Cô-ret-ti bỗng ngừng lại và kêu lên; rồi chạy đến bếp lò, nhấc ấm cà phê ra.

- Cà phê của mẹ mình đấy, - cậu ta nói, - chúng ta cùng mang đến cho mẹ mình, vui lòng chứ? Mẹ

minh gấp cậu, sẽ rất bằng lòng. Đã bảy hôm rồi, mẹ mình ốm... Ái chà! Các biến cách của động tử! Chúng nó đây! Minh bị bông tay luôn vì cái ấm cà phê này. À, sau túi đạn cho bộ đội thì mình phải thêm vào cái gì nữa nhỉ? Còn cái gì đấy, nhưng mình chưa tìm ra thôi!... Nào, vào đây với mình đi!

Cậu bạn nhỏ của tôi mở một cánh cửa và chúng tôi đi vào trong buồng của mẹ Cô-ret-ti. Rồi nhìn về phía tôi cậu nói thêm.

- Con giới thiệu với mẹ một bạn cùng lớp với con.

- Ô! Tốt quá, cậu đến thăm một người ốm, thật tốt quá. - người đàn bà trung hậu nói.

Cô-ret-ti sửa lại những chiếc gối ở sau vai mẹ, gấp lại mép chăn, thổi bùng ngọn lửa lò sưởi và đuổi con mèo đang vô lễ ngồi lên trên nóc tủ.

- Mẹ có cần gì nữa không? - Cô-ret-ti vừa hỏi mẹ vừa đỡ lấy tách cà phê. - Mẹ đã uống hai thìa xi-rô chưa? Mẹ dùng hết, con sẽ ra hiệu thuốc mua thêm. Gỗ, củi đã xếp đàu vào đấy rồi; đến bốn giờ, con sẽ đặt thịt lên bếp, như mẹ đã dặn; và khi nào bà hàng bơ đi qua, con sẽ trả bà ta tám xu. Mẹ cứ yên tâm, mọi việc đàu sẽ vào đấy cả.

- Tốt lắm, con ạ - bác hàng củi trả lời, - con nhớ hết cả mọi việc! Tội nghiệp con tôi!

Cô-ret-ti chỉ cho tôi xem một cái khung nhỏ có lồng ảnh của bố cậu mặc quân phục, ngực lấp lánh chiếc

Huân chương quân công, ông được tặng năm 1866 khi đang ở trung đoàn của thái tử Um-bec-tô⁽¹⁾. Trông khuôn mặt giống hệt bạn Cô-ret-ti của tôi, đôi mắt lạnh lợi, nụ cười yêu đời.

Chúng tôi trở lại gian nhà bếp.

- À, mình tìm ra rồi! - Cô-ret-ti nói, và chạy đến chỗ quyển vở, viết thêm vào "*Người ta cũng dùng để làm yên cương ngựa*". - Phần còn lại mình sẽ làm nốt tối nay, mình sẽ thức khuya một chút! Cậu sướng thật, En-ri-cô ạ, có thì giờ học tập, lại có thì giờ chơi...

Vẫn vui vẻ và nhanh nhẹn, Cô-ret-ti dẫn tôi ra cửa hàng; cậu đặt những khúc gỗ trên cái giá, lấy cửa xé ra làm đôi, vừa làm vừa bảo tôi:

- Này, môn thể dục này khỏe hơn cái động tác day tay ra đằng trước nhiều! Mình muốn khi bố về thì đóng gỗ này đã cửa xong, và bố mình sẽ hài lòng lắm! Chỉ khôn nổi là sau khi cửa xong mình viết những chữ t và i cứ ngoằn ngoèo như rắn bò, thầy giáo bao thế. Biết làm sao được? Mình sẽ thua thật với thầy: "Con phải vận động hai cánh tay luôn và các ngón tay phải bị ảnh hưởng". Điều cốt yếu là làm sao cho mẹ mình chóng khỏi, và ơn Chúa, hôm nay mẹ mình đã khá nhiều. Còn bài ngữ pháp thì sáng mai mình sẽ dậy học sớm. Kia, xe than đã về đấy. Nào, bắt tay vào việc thôi!

(1) Ở trên có nói là "quân đoàn của thái tử Um-bec-tô", xem nhật ký ngày 25 tháng mười.

Một chiếc xe chất đầy những bao denim si dỏ trước cửa hàng. Cô-ret-ti chạy ra nói chuyện với người đánh xe, rồi trở vào.

Giờ thì mình không thể giữ cậu lại nữa đâu, - Cô-ret-ti bảo tôi, - mai nhé, và cảm ơn cậu đã đến thăm mình! Chúc cậu đi dạo chơi vui vẻ, En-ri-cô sung sướng à!

Và siết tay tôi xong, Cô-ret-ti chạy ra nhắc bao than đầu tiên đặt lên lưng, vác vào, rồi cứ thế thoăn thoắt chạy từ cửa hàng ra chiếc xe, từ chiếc xe vào cửa hàng sắc mặt tươi tắn dưới cái mũ nỉ bằng da mèo và luôn luôn nhanh nhẹn, vui vẻ, khản trương đến nỗi ai trông thấy cũng phải thích.

"En-ri-cô sung sướng!" cậu bảo tôi như vậy. Ô, không Cô-ret-ti à, không, bạn sung sướng hơn tôi; bạn vừa học, bạn vừa làm, bạn giúp ích cho bố mẹ nhiều hơn tôi, bạn can đảm hơn tôi; và trăm lần bạn tốt hơn tôi, bạn thân mến của tôi à!

THẦY HIỆU TRƯỞNG

Thứ sáu 18

Sáng nay, Cô-ret-ti rất vui lòng, vì thầy giáo lớp hai cũ của cậu. Thầy Cô-at-ti, đến coi kỳ thi hàng

thánh của cậu. Thầy Cô-at-ti người cao lớn. Thầy luôn luôn dọa phạt học trò, dọa cả đưa đi tù; nhưng thầy không phạt ai bao giờ và cười trong chòm râu khi thấy học trò sợ. Trường thị xã của chúng tôi có tám thầy giáo, kể cả thầy phụ giáo, nhỏ nhắn và không có râu, nom còn trẻ măng.

Còn thầy hiệu trưởng của chúng tôi, thì người cao lớn, hói đầu, đeo kính gọng vàng, và có bộ râu hoa râm dài xuống tận ngực; chiếc áo chên lúc nào cũng cài khuy rất đúng đắn đến tận cằm và người ta trông là biết ngay thầy rất hiền đối với bọn trẻ. Mỗi học sinh bị gọi lên để nhắc nhở điều gì, run sợ bước vào văn phòng của thầy thì thầy không hề rầy la, thầy nắm lấy tay học trò, dịu dàng khuyến khích; giảng giải cho họ phải cư xử như thế nào; và thường thường thì học sinh đều hối hận vì lỗi lầm của mình và sẽ không mắc lại nữa. Cuối cùng thầy nói với họ về hiền hậu hết sức và giọng thuyết phục vô cùng, đến nỗi ra khỏi phòng của thầy, học sinh đều rơm rớm nước mắt, và hổ thẹn hơn là bị phạt. Thầy hiệu trưởng tốt biết bao! Thầy bao giờ cũng là người đến trường sớm nhất và là người ở lại sau cùng; buổi sáng thầy đến đón học sinh vào tiếp bố mẹ học sinh; buổi chiều khi tất cả các thầy giáo, cô giáo đều ra về cả rồi, thầy còn đi kiểm tra quanh trường xem có học trò nào bị tai nạn xe cộ gì không, có đánh nhau ngoài phố không, hoặc có lấy cát, đá đút đầy cặp sách để ném vào đầu nhau không.

Mỗi khi thoáng bóng thầy hiện ra ở một chỗ ngoặt đầu phố, thì người ta thấy lũ trẻ chạy trốn, bỏ ngay cả chơi bi, chơi nút chai. Thầy hiệu trưởng phúc hậu giơ ngón tay dọa từ đằng xa, nhưng về mặt hiền từ và đượm buồn của thầy thì lại hứa trước sự khoan hồng.

Mẹ có nói cho tôi biết là không ai thấy thầy cười từ khi thầy mất người con trai, một thanh niên tình nguyện tòng quân mà tấm ảnh để luôn luôn trên bàn hiệu trưởng của thầy. Ngay sau khi xảy ra sự bất hạnh ấy, thầy hiệu trưởng chúng tôi muốn xin nghỉ việc; thầy có viết đơn xin về hưu; nhưng rồi ngày này qua ngày khác, thầy cứ chần chừ không gửi đi, thầy thấy đau khổ khi phải từ biệt học sinh của thầy. Nhưng chiều hôm kia (lúc ấy bố ở trong phòng giấy của thầy) thầy có vẻ quả quyết gửi đi; bố ngò lờn tiếc nhớ vì thấy thầy từ giả nhà trường thì bỗng một người bước vào. Ông ta đến xin cho con học. Thấy đứa bé, thầy hiệu trưởng bất giác có một cử chỉ ngạc nhiên, hết nhìn cậu học trò mới, lại nhìn cái ảnh đặt trên bàn, thế rồi, kéo cậu học trò lại gần mình, thầy nhìn thẳng vào mặt cậu.

Cậu bé ấy giống một cách lạ lùng người con trai mà thầy đã mất. Thầy hiệu trưởng ghi tên người học trò mới, tiễn hai bố con về, không quên đưa tay xoa cái đầu tóc đen của cậu bé, rồi trở lại ngồi vào bàn giấy, nghĩ ngợi.

- Quả là một sự thiệt thòi lớn nếu thầy muốn bỏ việc điều khiển nhà trường! - bố nhắc lại, tiếp tục câu chuyện đang bỏ dở.

Nghe câu ấy, hình như thầy hiệu trưởng sức tỉnh ra khỏi sự suy nghĩ, thầy cầm lá đơn xin từ chức xé đi và nói.

- Tôi ở lại.

NHỮNG NGƯỜI LÍNH

Thứ ba 22

Anh con trai thầy hiệu trưởng là quân chỉ nguyên khi anh hy sinh. Vì vậy mà người cha đáng thương thường đến quảng trường Cooc-xô, mỗi khi chúng tôi tan học, để xem quân lính diễu qua. Hôm qua, một trung đoàn bộ binh diễu qua. Độ năm chục đứa trẻ nhảy nhót quanh đội nhạc binh, lấy thước kẻ đánh nhịp vào cặp sách. Chúng tôi thì đứng thành nhóm trên lề đường. Ga-rô-nê bó người trong bộ quần áo quá chật, ngoạm vào một miếng bánh mì to tướng; Vô-ti-ni lúc nào cũng ăn mặc lịch sự và chải chuốt, đứng cạnh Prê-côt-xi, con ông thợ chữa khóa, mặc áo dài của cha, cậu bé người Ca-la-bri-a, cậu bé thợ nề, Crôt-xi tóc đỏ, Phran-ti

về trang tráo, Rô-bet-ti con trai ông đại úy pháo binh (cái cậu đã cứu sống đứa bé dưới bánh xe ngựa và bây giờ phải chống nạng) tất cả chúng tôi đều ở đấy để xem quân lính đi qua. Thấy một người lính đi khập khiễng, Phran-ti liền cười. Nó liền thấy một bàn tay đặt lên vai nó. Phran-ti quay lại và trông thấy thầy hiệu trưởng của chúng tôi.

- Nay, Phran-ti, chế điều một người lính đang ở trong đội ngũ và không thể đáp lại, cũng không thể tự vệ, thế khác nào chửi một người đang bị trói, như thế gọi là hèn nhất!

Phran-ti liền linh mất.

Quân lính đi qua, xếp hàng bốn, nhể nhại mồ hôi và đây những bụi, súng ống lấp lánh dưới ánh mặt trời.

Thầy hiệu trưởng nói với chúng tôi: "Phải yêu những quân nhân, các con ạ, đó là những người bảo vệ chúng ta. Ngày mai họ sẽ ra trận, hy sinh vì chúng ta, nếu có một đạo quân nước ngoài đe dọa lãnh thổ của ta. Chính họ cũng là những cậu bé! Họ chỉ hơn các con vài tuổi thôi; họ cũng đang đi học, học trong trung đoàn; và họ cũng như chúng ta, là người từ khắp tất cả các miền của nước Ý đến. Nhìn xem, người ta có thể nhận ra gần đúng dáng người của họ: nào người Xi-xi-li-a, người Xac-dê-nha, người Na-pô-li, người Lô-m-bac-đi-a. Trung đoàn này là một trung đoàn

đã lâu năm, đã chiến đấu từ năm 1848⁽¹⁾, tuy không còn là những chiến sĩ ngày ấy nữa, nhưng vẫn là lá cờ ấy! Biết bao nhiêu người đã chết vì đất nước quanh lá cờ này, hai mươi năm trước khi các con ra đời!

- Lá cờ đây! - Ga-rô-nê nói.

Quả thật, người ta thấy lá cờ đỏ, trắng và lục phát phất trên đầu các chiến sĩ. Thầy hiệu trưởng lại nói:

- Nào, các con, hãy tỏ lòng kính mến quân đội đi, các con hãy chào theo cách chào của học sinh, đưa tay lên trán, khi ba màu cờ đi qua!

Lá cờ, do một sĩ quan vác, đi qua trước mặt chúng tôi, đã sờn và rách nát, một chiếc huân chương dính ở cán cờ. Tất cả chúng tôi cùng một lúc đưa tay lên trán chào. Người sĩ quan nhìn chúng tôi mỉm cười, và chào lại chúng tôi theo kiểu nhà binh.

"Hoan hô, các con!" một giọng nói phía đằng sau chúng tôi. Quay lại, chúng tôi thấy một cụ già, ve áo dài đeo tám huân chương. Đó là một sĩ quan hưu trí.
- "Hoan hô, các con, - cụ lại nói - các con làm thế là tốt! Kê nào lúc bé tôn trọng lá cờ lớn lên sẽ biết bảo vệ lá cờ".

Và trong lúc con người trung hậu ấy nói thì lá cờ

(1) Năm 1848, cách mạng nổ ra ở nhiều thành phố Ý: Pa-lec-mô, Na-pô-li, Vê-nê-zia, Mi-la-nô, rồi nhanh chóng chuyển thành chiến tranh giải phóng dân tộc, chống nền thống trị của triều đình Áo.

của trung đoàn phát phối bay ở đây, trên quảng trường Cooc-xô, chung quanh là một đám trẻ con vui vẻ reo hò nhịp theo điệu quân nhạc.

NGƯỜI BẢO VỆ NEN-LI

Thứ tư 23

Hôm qua, Nen-li cũng đi xem quân đội diễu hành. Là một đứa bé gù lưng tội nghiệp. Nen-li có vẻ buồn, và tự nhủ: "Minh sẽ không bao giờ được đi bộ đội!". Cậu bé đáng thương ấy rất chăm học, nhưng thân hình gầy gò và xanh xao đến nỗi được một lát là mệt hết hơi. Mẹ cậu là một bà tóc vàng, mặc quần áo đen, hàng ngày đến đón con vào giờ tan học, để con khỏi phải bị đám đông xô đẩy. Cứ xem cách bà vuốt ve con! Những ngày đầu, học trò chế nhạo Nen-li, lấy cặp sách thúc vào lưng nó, nhưng nó không bao giờ chống lại, và cũng không cho mẹ biết; nó muốn tránh đừng để mẹ buồn vì con mình bị chúng bạn hành hạ. Người ta chế nhạo Nen-li, và đứa bé đáng thương chỉ khóc thầm, đầu gục trên mặt bàn.

Một hôm, Ga-rô-nê can thiệp và bảo đám học trò: "Ai đụng đến Nen-li thì sẽ lời thôi với tớ; tớ sẽ già cho một trận cạch đến già". Phran-ti không thềm đếm

xia gì đến sự đe dọa của Ga-rô-nê, và đã bị ăn trận đòn ấy, một trận đấm đá làm cho hắn ta lăn quay ba vòng. Từ đó không còn ai làm cho Nen-li phải lo ngại nữa. Thầy Pec-bô-ni đã xếp Ga-rô-nê ngồi một bàn với Nen-li và hai cậu đã thành đôi bạn thân. Nen-li rất hâm mộ Ga-rô-nê. Bước vào lớp là đưa mắt tìm xem có Ga-rô-nê không. Rã về không bao giờ quên chào tạm biệt, và Ga-rô-nê cũng làm như vậy. Khi Nen-li đánh rơi ngòi bút hay quyển sách dưới ghế, Ga-rô-nê liền cúi xuống nhặt lên ngay cho, sợ bạn phải khó nhọc; còn giúp bạn xếp sách vào cặp và mặc áo choàng. Vì vậy Nen-li rất yêu Ga-rô-nê, và rất vui mừng mỗi khi Ga-rô-nê được thầy giáo khen. Người ta tưởng như chính là Nen-li được khen vậy! Tôi chắc là Nen-li đã kể hết cho mẹ cậu: những sự trêu chọc trong những ngày đầu, và việc can thiệp của Ga-rô-nê, vì sáng nay đã xảy ra việc như sau:

Thầy Pec-bô-ni bảo tôi đưa lên cho thầy hiệu trưởng bản chương trình học tập, khoảng nửa giờ trước khi tan lớp; tôi đang ở đó thì bà mẹ Nen-li bước vào. Bà hỏi thầy hiệu trưởng:

- Thưa thầy, trong lớp của con tôi có một học sinh tên là Ga-rô-nê phải không ạ? - bà ta hỏi thầy hiệu trưởng.

- Thưa bà, có đấy ạ.

- Xin thầy làm ơn cho gọi cậu ấy đến đây một lát. Tôi muốn nói với cậu ấy mấy lời.

Thầy hiệu trưởng bấm chuông cho người gác cổng vào, và bảo đi gọi Ga-rô-nê. Sau một phút thì Ga-rô-nê đến, vẻ ngạc nhiên vì thầy hiệu trưởng gọi mình.

Vừa thấy cậu bé to lớn ấy, bà Nen-li liền chạy lại ôm lấy đầu cậu và hôn luôn mấy cái liền.

- Chính cháu là Ga-rô-nê, bạn thân của con cô, người che chở cho đứa con tội nghiệp của cô, phải không, cháu thân yêu?

Rồi tháo ở cổ mình ra một sợi dây chuyền vàng có buộc một cái thánh giá, bà đeo vào cổ Ga-rô-nê và nói:

- Hãy giữ lấy vật kỷ niệm nhỏ này, cháu thân yêu, nhận nó từ tay một người mẹ đã cầu phúc cho cháu và biết ơn cháu.

NGƯỜI ĐẦU LỚP

Ga-rô-nê chinh phục tất cả mọi tấm lòng, thì Ê-rôt-xi chinh phục tất cả các điểm tốt. Ê-rôt-xi đã được huy chương thứ nhất; và năm nay rồi cậu lại sẽ đứng đầu lớp nữa. Chẳng có ai địch nổi cậu, người ta phải công nhận cậu trội hẳn về tất cả mọi môn học. Nhất về toán, về ngữ pháp, về tập làm văn, về vẽ; cậu hiểu mọi bài một cách dễ dàng vô cùng và có một trí nhớ đáng kinh ngạc. Lúc nào cậu cũng đạt kết quả tốt mà chẳng phải cố gắng gì

cả, và hình như việc học đối với cậu chỉ là một trò chơi. Hôm qua thầy giáo còn bảo cậu: "Thiên tư của con rất lớn; cố gắng đừng hoang phí một cách vô ích".

Thực ra cũng không thể nào mà không đố kỵ với cậu được, khi mà người ta tự thấy mình kém cậu về mọi mặt. Ôi, tôi cũng như Vô-ti-ni, tôi cũng sinh lòng đố kỵ đối với Đê-rôt-xi! Tôi thấy cay đắng, gần như cay cú; khi tôi ở nhà làm bài, tôi nghĩ rằng Đê-rôt-xi chắc đã làm xong bài dễ dàng và chẳng chút sai nào cả; thế nhưng, khi đến lớp, trông thấy bạn tôi tươi cười, đẹp trai và đắc thắng, khi nghe cậu trả lời những câu hỏi của thầy giáo, những câu trả lời lúc nào cũng rõ ràng, chính xác, thì tự nhiên tất cả nỗi cay đắng, tất cả lòng cay cú đều tiêu tan hết; và tôi tự lấy làm xấu hổ vì đã có những nỗi lòng ti tiện ấy!

Tôi muốn luôn được ở cạnh Đê-rôt-xi, cùng được học tất cả các lớp với cậu; vì sự có mặt của cậu đem cho tôi lòng can đảm và ham học; nhiệt tình của cậu đã chia sẻ sang cho tôi. Mai, thầy Pec-bô-ni sẽ đọc cho chúng tôi nghe truyện hàng tháng mà thầy đã đưa cho Đê-rôt-xi chép, truyện nhan đề *Cậu bé trình sát người Lô-m-ba*. Sáng nay, chép sự tích anh hùng ấy, Đê-rôt-xi rơm rớm nước mắt và run run đôi môi. Tôi nhìn cậu và tôi rất sung sướng nếu có thể nói với cậu rằng: "Đê-rôt-xi ạ cậu hơn tôi nhiều, cậu là

một người lớn so với En-ri-cô bé nhỏ. En-ri-cô kính trọng cậu và muốn noi gương cậu".

CẬU BÉ TRINH SÁT NGƯỜI LÔM-BA⁽¹⁾

(Truyện đọc hàng tháng)

Thứ bảy 26

Bây giờ là năm 1859, trong cuộc chiến tranh giải phóng xứ Lô-m-bác-di-a, vài ngày sau trận Xôn-phe-ri-nô và Xan Mac-ti-nô, mà quân Pháp và quân Ý đã chiến thắng quân Áo.⁽²⁾

Một buổi sáng tháng sáu đẹp trời, một trung đội kỵ binh Xa-lu-set đi bước một về phía quân địch, trên con đường nhỏ vắng, trinh sát cánh đồng một cách kỹ lưỡng. Đội kỵ binh do một sĩ quan và một hạ sĩ chỉ huy; họ nhìn xa xa phía trước, im lặng, sẵn sàng

(1) Người Lô-m-ba ở miền Bắc Ý, quê hương của họ gọi là xứ Lô-m-bac-di-a.

(2) Triều đình Áo thống trị một phần đất Ý, năm 1859 Hoàng Đế Pháp Na-pô-lê-ông giúp người Ý tiến hành chiến tranh giải phóng, và ngày 24 tháng sáu năm 1859, quân Pháp và Ý đánh bại quân Áo gần thị trấn Xôn-phe-ri-nô. Triều đình Áo phải ký hòa ước và cắt cho Pháp hoàng xứ Lô-m-bac-di-a, rồi Na-pô-lê-ông III nhường đất ấy lại cho Ý.

nhận ra ngay những bộ quân phục màu trắng của các đội tiền vệ quân thù xuất hiện. Cứ thế, họ đi đến một ngôi nhà con con kiểu thôn quê, xung quanh trồng toàn cây tần bì; trước nhà có một cậu bé độ mười hai tuổi, đang cầm dao róc vỏ một cành tần bì để làm cái gậy. Trước cửa sổ treo một lá cờ to ba màu; trong nhà chẳng còn một bóng người. Những người nông dân treo cờ lên rồi trốn đi vì sợ quân Áo. Trông thấy toán kỵ binh, cậu bé liền ném gậy xuống đất, và cất mũ lưỡi trai chào. Cậu bé khôi ngô, tóc bạch kim, vẻ mặt bạo dạn, đôi mắt to xanh. Cậu mặc sơ mi và giữa hai tà áo lộ ra bộ ngực trần.

- Cậu làm gì ở đây? - người sĩ quan dừng ngựa lại hỏi. - Sao không trốn đi với gia đình?

- Cháu không có gia đình, - cậu bé trả lời, - cháu là con rơi. Cháu làm cho ai muốn thuê. Cháu ở lại đây để xem đánh nhau.

- Cậu có thấy quân Áo đi qua đây không?

- Không, từ ba hôm nay chẳng thấy gì hết. - Viên sĩ quan làm thỉnh một lát, rồi xuống ngựa. Cho lính đứng quay mặt về phía quân địch, viên sĩ quan vào nhà và trèo lên mái. Nhưng ngôi nhà thấp, từ trên mái người ta chỉ nhìn thấy được một khoảng nhỏ của cánh đồng.

"Phải trèo lên cây mới được", viên sĩ quan vừa tụt xuống vừa nói.

Ngay trước lối vào nhà, có một cây tần bì cao chót vót, ngọn cây đu đưa trên nền trời xanh. Viên sĩ quan suy nghĩ, nhìn cái cây, lại nhìn những người lính, rồi đột nhiên hỏi cậu bé:

- Mắt cậu có tinh không?

- Cháu ấy à, cháu có thể nhìn thấy một con chim cách xa nghìn bước.

- Cậu có thể trèo lên tới ngọn cây này không?

- Trèo lên trên cây này à? Cháu chỉ cần hai phút thôi.

- Và cậu có thể cho tôi biết những gì cậu sẽ trông thấy từ trên ấy: có lính Áo ở phía nào, có bụi tung lên, có ngựa hay có súng lấp lánh không?

- Chắc chắn, cháu có thể báo cho bác.

- Giúp tôi việc ấy cậu muốn trả công cái gì nào?

- Cháu muốn ấy à. - cậu bé vừa cười, vừa trả lời,

- chẳng muốn gì hết... Chết chưa. Nếu làm cho bọn Áo thì bất kỳ giá nào cháu cũng không... nhưng với quân ta thì... Cháu là người Lô-m-ba mà...

- Tốt lắm, thế thì trèo lên!

- Hãy hượm, để cháu cởi giày dă.

Cậu bé bỏ giày ra, thắt chặt giây lưng quần, ném cái mũ xuống cỏ và ôm quàng lấy thân cây.

"Cẩn thận!" Viên sĩ quan kêu lên, hình như bỗng nhiên lo sợ.

Cậu bé quay lại, đôi mắt xanh nhìn viên sĩ quan như muốn thăm hỏi gì.

- Chẳng có gì đâu, - viên sĩ quan nói, - cứ leo đi...

Cậu bé leo thoăn thoắt như một con mèo.

Chỉ phút chốc cậu đã đến tận ngọn cây chót vót, đôi chân mất hút trong tán lá, nhưng để lộ cả đầu và ngực. Mất rơi chiếu vào, đầu tóc bạch kim của cậu như lấp lánh ánh vàng. Viên sĩ quan chỉ hơi thấy cậu chúi, vì ở trên cao người cậu bé tí.

- Nhìn thẳng phía trước, và nhìn xa coi! - viên sĩ quan gào to.

Để nhìn cho rõ cậu bé buông tay phải đang vịn vào cành cây, đưa lên che trước mắt.

- Thấy gì không? - viên sĩ quan hỏi.

Cậu bé nghiêng mình xuống phía viên sĩ quan, lấy bàn tay làm loa đáp:

- Có hai người cưỡi ngựa trên đường cái.

- Cách đây bao xa?

- Cách một nghìn hoặc một nghìn hai trăm bước.

- Chúng nó đi đến à?

- Chúng nó đang đứng lại.

- Còn thấy gì nữa không? - viên sĩ quan lại hỏi sau một lúc im lặng. - Hãy nhìn sang phía bên phải.

Cậu bé nhìn về phía bên phải, rồi nói:

- Gần nghĩa địa, giữa các thân cây có vật gì óng

ánh, hình như lưới lè!

- Có thấy người không?

- Không, chúng đều nấp trong lúa mì.

Đúng lúc ấy, một tiếng đạn bay, rít lên trên không, rồi tắt đi rất xa ở phía sau mái nhà.

- Xuống đi! - viên sĩ quan thét lên - chúng nó trông thấy đấy, tôi không muốn biết thêm gì nữa đâu, xuống!...

- Cháu không sợ đâu, - cậu bé trả lời.

- Xuống... tôi bảo xuống!

- Hượm tí! Kìa kia, phía bên trái cháu thấy... Cậu bé ngắt lời vì một tiếng đạn rít khác bay qua, thấp hơn tiếng trước. Cậu rung mình. Thốt lên: "Bọn Áo quỷ sứ! Chúng nó kiếm chuyện với mình chắc!".

Viên đạn đã rít ngay bên tai cậu.

- Xuống ngay lập tức! - Viên sĩ quan thét lên giọng ra lệnh và bực tức.

- Cháu xuống đây, - cậu bé trả lời - có cây che, cứ yên chí. Bác có muốn biết phía bên trái có gì không?

- Không! - Viên sĩ quan đáp, - không cần, xuống đi!

- Phía bên trái, - cậu bé gào to và nghiêng nửa người về phía ấy, - hình như cạnh nhà thờ, thấy có...

Một viên đạn thứ ba lại rít lên trên ngọn cây, và ngay đó cậu bé ngã nhào, tay cố bấu vào thân cây và

cành cây, rồi rơi, đầu lộn xuống phía đất, hai tay dang rộng...

"Chết chưa!" viên sĩ quan vừa kêu lên vừa chạy tới. Cậu bé ngã ngửa, nằm sổng xoài trên mặt đất, hai cánh tay chéo vào nhau. Một tia máu từ trong ngực chảy ra. Viên hạ sĩ và hai người lính nhảy xuống ngựa trong khi viên sĩ quan cúi xuống cởi phanh áo sơ mi cậu bé ra. Viên đạn đã vào trong phổi bên trái của cậu. "Chết rồi", viên sĩ quan kêu lên.

- Không còn sống, - viên hạ sĩ nói.

- Ôi! Thương thay cậu bé dũng cảm! - viên sĩ quan nói. - Dũng cảm, dũng cảm lên!

Trong khi viên sĩ quan nói và thấm khăn tay lên vết thương của cậu bé, thì cậu mở mắt ra, đôi mắt to lạ thường, nhưng tròng mắt đã đứng, và đầu cậu gục xuống bất động. Cậu đã chết.

Viên sĩ quan mặt tái đi, nhìn cậu bé đang nằm trên bãi cỏ một hồi. Rồi đứng dậy, rồi quay lại nhìn nữa, trong khi mấy người lính đứng im lặng bên cạnh ông ta. Những người lính khác thì quay mặt về phía quân thù.

"Tội nghiệp cậu bé! - viên sĩ quan buồn rầu nhắc lại, - Tội nghiệp cậu bé dũng cảm!". Đến gần ngôi nhà, viên sĩ quan tháo lá cờ ba màu ở cửa sổ ra phủ lên mình cậu bé như một tấm vải liệm, chỉ để chừa khuôn

mặt. Viên hạ sĩ nhặt đôi giày, cái mũ, cây gậy đang làm dở, con dao của cậu, đem để bên cạnh cậu...

Viên sĩ quan im lặng một lúc, rồi quay lại nói với viên hạ sĩ.

- Ta hãy đi gọi đội quân y đã chiến đến. Cậu bé đã hy sinh như một quân nhân, phải để quân đội mai táng.

Nói xong, viên sĩ quan giơ tay gửi một cái hôn đến cậu bé đã hy sinh, và ra lệnh "Lên ngựa!".

Quân lính lên ngựa, và trung đội tiếp tục hành quân.

Vài giờ sau, cậu bé được khâm liệm theo nghi thức trọng thể của quân đội.

Lúc mặt trời lặn, toàn thể tuyến tiền tiêu của quân Ý tiến thẳng về phía quân địch.

Trên con đường sáng hôm ấy kỵ binh đi qua, tiến lên theo hai hàng, một tiểu đoàn pháo thủ mà mấy hôm trước đã anh dũng đổ máu ở trận Xan Mac-ti-nô.

Tin chú bé chết đã truyền đi trong hàng ngũ trước khi quân sĩ rời doanh trại lên đường. Khi các sĩ quan dẫn đầu tiểu đoàn trông thấy thi hài nhỏ bé nằm dưới gốc cây tần bì, quần trong lá cờ ba màu, thì họ tuốt gươm chào, và một người trong họ cúi xuống bờ con suối gần đó, hái hoa rắc lên mình cậu bé. Thế là tất cả các pháo thủ, lần lượt đi qua, đều làm theo cấp chỉ huy của họ, và rắc hoa lên cậu. Chỉ trong mấy

phút, mình cậu đã đầy hoa. Sĩ quan và quân lính đi qua đều chào: "Anh dũng, cậu bé xứ Lô-m-bac-di-a! - Vĩnh biệt cậu bé thân yêu! - Xin tặng, cậu bé tóc vàng đáng thương! - Cậu quả là anh dũng! Vinh quang thuộc về cậu, em bé ạ! Vĩnh biệt!".

Một sĩ quan rút huân chương Quân công của mình để tặng cậu, một sĩ quan khác đặt một cái hôn lên trán cậu, và hoa cứ tiếp tục rơi như mưa xuống đôi chân để trần, xuống bộ ngực đầy máu, xuống mái đầu bạch kim của cậu như đang mỉm cười, tưởng như nghe những lời chào vĩnh biệt cậu bé anh dũng thấy sung sướng và tự hào vì đã hiến đời mình cho xứ Lô-m-bac-di-a thân yêu của mình.

NHỮNG NGƯỜI NGHÈO KHỔ

Thứ ba 29

Hy sinh tính mạng cho đất nước, như cậu bé xứ Lô-m-bac-di-a, là một đức hạnh lớn; nhưng còn những đức hạnh khác cũng không nên bỏ qua con ạ. Sáng nay, ở trường về, đi trước mẹ mấy bước, con đi qua mặt một người đàn bà đáng thương đang bế trên tay một đứa bé xanh xao và ốm yếu; người ấy xin con tiền. Con nhìn bà ta, và con không cho

gi hết, dù trong túi con có tiền. Nghe mẹ bảo con, đừng quen thói dừng dừng đi qua trước người nghèo khổ ngửa tay xin mình giúp đỡ, và hơn nữa trước một người mẹ xin một xu cho con mình. Con hãy nghĩ rằng có thể đứa con ấy đang đói, hãy nghĩ đến những nỗi khắc khoải của người đàn bà đáng thương! Con có tưởng tượng ra những lời nước nỡ tuyệt vọng mà mẹ con sẽ phải nói với con một ngày nào đấy: "En-ri-cô, mẹ không có bánh mì cho con". Khi mẹ giúp đỡ một người nghèo, người ta cảm ơn mẹ bằng cách chúc cho mẹ và người thân thích của mẹ đều được sức khỏe dồi dào.

"Con không thể biết là những lời ấy đối với mẹ dịu dàng biết bao nhiêu, và mẹ biết ơn đến ngần nào người nghèo khổ đã nói với mẹ! Đối với mẹ hình như lời cầu chúc ấy phải bảo vệ cho tất cả những người thân yêu của mẹ, và mẹ về nhà càng vui lòng và tự nhủ: "Người nghèo khổ này đã trả lại cho mình nhiều hơn mình đã cho họ nhiều".

"Hãy tin lời mẹ, En-ri-cô của mẹ ạ, thỉnh thoảng con phải trích ra một đồng từ túi tiền của con, để bỏ vào tay một cụ già không nơi nương tựa, một bà mẹ không có bánh ăn, một đứa trẻ không có mẹ. Người nghèo khổ thích trẻ con cứu giúp, vì không phải tủi nhục, vì tuổi trẻ giống như họ, lúc nào cũng có người nghèo khổ quanh quất gần trường học phải không? Sự giúp đỡ của một người lớn là một hành vi từ thiện,

nhưng của một đứa trẻ vừa là một hân vi từ thiện, lại là một sự vượt ve, con có hiểu không? Búng dường như từ tay đứa trẻ bỏ xuống cùng một lúc, một đồng hào và một đóa hoa. Con hãy nghĩ rằng coi, chẳng thiếu thốn gì hết, còn người nghèo khổ thì thiếu thốn tất cả mọi thứ, trong lúc con ước mong được sung sướng, thì họ chỉ cầu xin được khỏi chết. Thật là buồn khi nghĩ rằng giữa bao nhiêu nhà giàu có, ngoài phố xá qua lại bao nhiêu là xe cộ và trẻ em mặc toàn quần áo nhung, lại có những đàn bà và trẻ em không có gì mà ăn cả! Không có gì mà ăn cả. Ôi! En-ri-cô, từ nay về sau đừng có bao giờ qua trước một bà mẹ xin cứu giúp mà không đặt vào tay bà một đồng hào!

Mẹ của con".

THÁNG MƯỜI HAI

ANH CHÀNG KINH DOANH

Bố muốn rằng, mỗi ngày nghỉ tôi mời một bạn cùng lớp đến nhà chơi, hay là tôi đến chơi nhà bạn, để dần dần kết được nhiều bạn thân.

Chúa nhật, tôi sẽ đi dạo chơi với Vô-ti-ni, cái cậu lúc nào cũng ăn mặc chải chuốt. Hôm nay tôi gặp Ga-rôp-phi, cậu cao, gầy, mũi khoằm như cái gọng kìm, đôi mắt ti hí, sục sạo khắp nơi. Cậu ta là con một ông bán được phẩm. Thật là một anh chàng kỳ quặc đến buồn cười, cái cậu Ga-rôp-phi ấy! Cậu ta lúc nào cũng đếm số tiền trong túi áo mình; tính trên đốt ngón tay hết sức nhanh và làm bất cứ con tính nhân nào cũng không cần phải tra bảng cửu chương. Cậu để dành tất cả những đồng xu có được, và đã có một quyển sổ ở quý tiết kiệm. Nếu một đồng xu từ túi cậu rơi xuống gầm ghế, thì cậu ta có thể tìm suốt

mấy giờ liền cho kỳ được. Cậu ta làm như con chim chia vôi, Ê-rôt-xi nói như vậy; cậu nhặt nhanh bất cứ cái gì: ngòi bút cùn, tem đã đóng dấu, kim găm, vò tem gửi thư, cậu có hàng trăm cái tem của tất cả các nước, dán vào quyển an-bom to và chắc chắn là cậu sẽ đem bán cho một hiệu sách, khi bộ sưu tập đã đầy đủ. Trong khi chờ đợi, người chủ hiệu sách vẫn cho không Ga-rôp-phi nhiều quyển vở, vì Ga-rôp-phi đã đưa nhiều trẻ con đến mua ở hiệu ấy. Ở trường, cậu luôn luôn làm cái việc mà cậu gọi là kinh doanh: đổi chác, mua bán, xổ số. Có khi cậu tiếc là đã đổi hớ cái gì đó, và đòi lại, mua hai xu cậu bán lại bốn xu, và cậu bán báo cũ cho bà hàng thuốc lá. Tất cả những vụ kinh doanh, cậu đều vào một sổ tay nhỏ: nhìn vào chỉ thấy toàn những con số, những con tính cộng hay trừ. Ở trường cậu chỉ học tính; và cậu mà muốn được huy chương học giỏi là cũng chỉ vì có huy chương ấy thì được đi xem múa rối không mất tiền ở cái rạp nhỏ. Cái cậu Ga-rôp-phi này làm cho tôi vừa thích vừa vui. Chúng tôi cùng chơi trò mua bán, có cả bàn cân và quả cân. Cậu ta biết giá cả của tất cả mọi thứ, biết các quả cân, và gấp giấy gói hàng nhanh bằng một người bán đường, bán cà phê. Học xong, ra đời là cậu sẽ mở ngay cửa hiệu, buôn bán theo một cách mới do cậu ta nghĩ ra cho mà xem. Ga-rôp-phi rất thích vì tôi cho cậu những con tem nước ngoài để làm bộ sưu tập, và nói cho tôi biết giá của từng

con tem, nói chỉ sai độ một xu thôi. Bố tôi cứ vờ đọc báo để nghe cậu nói và lấy làm thích lắm. Các túi của Ga-rôp-phi lúc nào cũng đầy những món hàng nhỏ nhỏ mà cậu ra bọc trong một phong giấy đen to. Cậu có vẻ suy nghĩ và bận rộn như những tay lái buôn. Nhưng cái mà cậu lưu tâm hơn cả là bộ sưu tập tem. Đó là kho báu vật của cậu, lúc nào cũng nói đến như là nó sẽ đem lại cho cậu một gia sản lớn. Các bạn học cho cậu là đồ bủn xỉn, đồ trục lợi. Tôi thì tôi không đồng ý với họ; tôi rất mến cậu vì cậu dạy cho tôi biết nhiều điều lắm; đối với tôi, cậu như thể một người lớn; Cô-ret-ti, con bác bán củi, thì lại quả quyết rằng dù bỏ những con tem của mình ra để cứu lấy tính mạng của mẹ cậu ta, Ga-rôp-phi cũng không làm; còn bố thì bảo tôi: "Đừng nên vội đánh giá bạn, hãy chờ xem". Thật ra, tính ham mua bán có thể không ngăn trở cậu ấy có lòng tốt.

TÍNH KHOE KHOANG

Thứ hai 5

Hôm qua tôi đi dạo chơi với Vô-ti-ni và bố cậu ấy. Đi qua phố Đô-ra Grôt-xa, chúng tôi trông thấy Xtac-di đang lấy chân đá những bạn không may làm

ướng nó. Nó đứng lại trước một hiệu sách, nhìn không rời mắt vào một bản đồ địa lý - vì ngay ở ngoài phố nó cũng học - và chỉ khế đáp lại lời chào của chúng tôi, thằng bé thật cục mịch!

Vô-ti-ni ăn mặc hết sức sang trọng, có thể nói là quá sang trọng đối với một cậu con trai. Cậu ta đi một đôi giày cao cổ bằng da dê viền đỏ, mặc cái áo thêu, khuyết viền bằng lụa, đội mũ dạ trắng và mang cái đồng hồ quả quít bằng vàng. Cậu đi có vẻ hãnh diện!... Nhưng việc khoe khoang của cậu lần này lại không thành công. Sau khi chạy một hồi trên đường cái, bỏ rất xa ông Vô-ti-ni đang đi thong thả đằng sau, chúng tôi dừng lại trước một cái ghế đá, cạnh một cậu bé ăn mặc giản dị, có vẻ mệt và đang ngồi nghỉ, đầu cúi xuống. Một người lớn, có lẽ là bố cậu bé, vừa đi đi lại lại vừa đọc báo dưới bóng cây. Chúng tôi ngồi xuống, Vô-ti-ni ngồi vào giữa cậu bé với tôi và tìm cách làm cho cậu bé phải phục mình.

Giơ một chân lên, nó bảo tôi: "Cậu có thấy đôi giày sĩ quan của mình không?".

Tất nhiên Vô-ti-ni nói vậy là cốt để cho cậu bé kia nhìn đôi giày của nó; nhưng cậu này không hề để ý gì cả. Thế là nó bỏ chân xuống, chỉ cho tôi xem những nếp viền bằng lụa của nó và vừa liếc sang cậu bên cạnh, vừa bảo tôi rằng các thứ trang sức này không làm cho nó vừa lòng, và nó sẽ bảo thay bằng những cái khuy bằng bạc. Mất thì giờ vô ích! Cậu bé chẳng

buồn ngược mắt lên nhìn Vô-ti-ni.

Anh chàng này bèn quay cái mũi dẹt trắng đẹp của mình trên đầu ngón tay. Nhưng cậu bé hình như cố ý không thèm ngắm cái mũi làm gì.

Vô-ti-ni tức mình, rút đồng hồ ra, mở nắp và giơ cho tôi xem bộ máy. Cậu bé ngồi bên cạnh vẫn không hề để ý.

- Đồng hồ mạ vàng à? - tôi hỏi.

- Không, vàng thật đấy, - Vô-ti-ni trả lời.

- Nhưng không phải toàn vàng cả đâu, - tôi nói, thế nào chẳng có bạc trong ấy...

- Không phải, mình bảo đảm với cậu như thế!

Rồi, để buộc cậu bé kia phải nhìn, Vô-ti-ni giơ cái đồng hồ ra ngay dưới mũi cậu và nói:

- Nay, nhìn xem, có phải toàn vàng không nào?

- Tôi không biết, - cậu bé trả lời lạnh lùng.

- À, à! - Vô-ti-ni tức giận kêu lên, - rõ hợm mình chưa!

Vừa lúc ấy thì ông Vô-ti-ni đến và nghe câu nói của nó. Bác nhìn kỹ cậu bé ngồi cạnh chúng tôi và bỗng nhiên bảo con:

- Im đi! - Rồi ghé vào tai con, ông nói tiếp - Cậu bé đáng thương kia mù đấy!

Vô-ti-ni liền nhìn mặt cậu bé, thấy đôi tròng mắt đục lờ, không thần sắc.

Nó kinh ngạc, lặng cả người, mắt nhìn xuống đất và lấp bắp:

- Tôi rất tiếc... tôi không ngờ.

Cậu bé mù hiểu rõ tất cả, trả lời với một nụ cười hiền hậu và buồn buồn:

- Ô! Chẳng sao đâu...

Thế đấy! Vô-ti-ni có thể là hợm mình, nhưng cậu ấy không xấu bụng, vì suốt cả buổi đi chơi, cậu có vẻ suy nghĩ.

TUYẾT ĐẦU MÙA

Thứ bảy 10

Thôi tạm biệt những cuộc dạo chơi! Đây rồi người bạn xinh đẹp của trẻ em đây rồi: Tuyết đã đến!... Từ chiều hôm qua, tuyết rơi dày, thành những mớ bông to, như những đóa hoa nhài. Sáng nay ở trường, nhìn tuyết đập vào cửa kính và chồng chất lên trên mái hiên, thích quá. Chính thầy giáo cũng nhìn và xoa xoa hai tay; và tất cả chúng tôi đều vui khi nghĩ đến những quả cầu tuyết, nghĩ đến nước sẽ đóng thành băng và đến ngọn lửa sưởi sẽ được đun lên trong nhà. Chỉ có Xta-đi mãi học bài, hai nắm tay áp vào thái dương, là không để ý gì đến tuyết cả!

Tan học ra, vui chẳng khác gì ngày hội!

Tất cả mọi người đều vừa hét, vừa đổ ra phớ lấy tay nhào tuyết, vẩy vũng trong tuyết như những con cún bị người ta vứt xuống nước. Những chiếc ô của các bố mẹ chờ con ngoài trời như được rắc đầy bột, chiếc mũ của bác cảnh vệ cũng trắng xóa, và những túi sách của chúng tôi chỉ loáng một cái cũng trắng toát. Tất cả học trò đều vui mừng, cả đến Prê-côt-xi, con bác thợ khóa, có nước da tái tái và không cười bao giờ, và Rô-bet-ti, cậu đã cứu sống em bé dưới bánh xe ngựa, đang đi như nhảy lò cò trên đôi nạng. Cậu bé người Ca-la-bri-a chưa bao giờ thấy tuyết phủ mặt đất dày đến thế⁽¹⁾, đem nắm lại thành một nắm rồi ăn, chẳng khác nào ăn một quả đào, không hơn không kém. Crôt-xi, con bác hàng rau quả, bốc tuyết nhét đầy túi xách, và cậu bé thợ nề cười to lên khi nghe bố tôi mời ngày mai đến nhà tôi chơi. Lúc ấy mồm cậu ta đầy những tuyết và không dám nhổ ra, cũng chẳng dám nuốt vào, cứ đứng đực ra, nhìn chúng tôi mà không làm sao trả lời được.

Các cô giáo cũng vui cười khi ra khỏi trường; cô giáo lớp một cũ của tôi, chính cô giáo bé nhỏ đáng thương, chạy qua những đám tuyết, và họ, tay cầm chiếc khăn voan màu lục che mặt.

(1). Xứ Ca-la-bri-a ở tận phía Nam của bán đảo Ý, không mấy khi có tuyết rơi.

Vừa lúc ấy, gần trăm trẻ em ở khu bên cạnh đi qua, vừa gào vừa phóng trên thảm tuyết trắng tinh. Các thầy giáo, các bác gác cổng và các bác cảnh vệ đều hét. "Về nhà đi, về nhà đi!". Tuy vậy, chính họ cũng không nhịn nổi cười trước cảnh học trò sổ lồng, đang vào hội mùa đông.

"Các con mừng hội mùa đông..." - bố nói với tôi. Nhưng còn những trẻ em không có áo quần, cũng không có giày, cũng không có lửa sưởi! Có hàng nghìn trẻ em từ các làng xuống, đi rất xa, đôi bàn tay nứt nẻ đau điếng, mang khúc củi để sưởi cho nhà trường⁽¹⁾. Có đến hàng trăm trường học gần như bị vùi dưới tuyết, trống trải và tối om như những cái hang; ở đây các trẻ em đều ngọt ngào vì khói và run cầm cập vì rét; các em đỏ nhin mà khuôn khiếp, những bông tuyết rơi không ngớt, cứ chông chất không ngừng lên những túp lều xa vắng của các em và đe dọa đổ xuống cuốn phăng đi⁽²⁾. Cứ mừng mùa đông đến cũng tốt, các con ạ, nhưng hãy nghĩ đến hàng nghìn trẻ em mà mùa đông đem lại cho nhiều nỗi đau khổ".

(1). Ngày trước, ở nhiều nước ôn đới như Ý, Pháp, các trường học nông thôn mùa đông có tục lệ học trò mỗi người mang củi đến để đốt sưởi lớp học.

(2). Tuyết đổ là tai nạn rất khủng khiếp thường xảy ra ở miền núi và các nước ôn đới.

CẬU BÉ THỢ NÈ

Chúa nhật 11

Cậu bé thợ nề hôm nay đến chơi nhà chúng tôi mặc chiếc áo vét cắt lại từ cái áo cũ của bố và còn dính lại những vết vôi và thạch cao.

Bố muốn cậu ấy đến chơi còn hơn cả tôi nữa, và cậu đến làm cho chúng tôi rất thích. Vừa bước vào nhà, cậu đã bỏ cái mũ lưỡi trai bị tuyết làm ướt sũng, và đút vào túi, rồi bước tới với cái dáng điệu chậm chạp của người thợ mệt nhọc, quay sang bên này lại sang bên kia cái mặt tròn như quả táo, với cái mũi tẹt. Khi vào trong phòng ăn, cậu ta liếc xem các đồ đạc, và chú ý nhìn bức chân dung của Ri-gô-lét-tô⁽¹⁾, người hề gù lưng, rồi làm ngay cái trò sát môi với người trong tranh. Thật không thể nào nhịn cười được

(1). Ri-gô-lét-tô là một người hề gù lưng, nhân vật chính trong vở nhạc kịch nổi tiếng của nhà soạn nhạc Ý vĩ đại Vec-di, nhan đề là "Ri-gô-lét-tô". Chủ đề của nhạc kịch này lấy từ vở kịch "Nhà vua vui chơi" của thi hào Pháp Víc-to Huy-gô, mà nhân vật hề gù tên là Tơ-ri-bu-le, đúng tên thật của người hề nổi tiếng nhất ở triều đình nước Pháp trong thế kỷ XVI.

khi thấy cậu ta làm cái trò sút môi.

Chúng tôi cùng nhau chơi trò xây dựng. Cậu bé thợ nề thân yêu ấy khéo léo lạ lùng khi dựng lên những ngọn tháp và những chiếc cầu đứng vững tựa hồ do một phép màu nhiệm nào; cậu xây dựng các công trình ấy với vẻ nghiêm chỉnh và nhẫn nại của một người lớn bé nhỏ. Xây tháp này xong xây tháp khác, cậu nói chuyện với tôi về gia đình mình. Bố mẹ và cậu ở trên một cái gác xép; bố cậu theo học lớp ban đêm để biết đọc. Chắc bố mẹ cậu thương cậu lắm, điều đó thấy rõ ở chỗ quần áo của cậu tuy xấu, nhưng mặc rất ấm; người ta đã cẩn thận may lót rất dày, và cái cà vạt cậu đeo là do mẹ cậu tự tay thắt cho rất ngay ngắn. Cậu nói với tôi là bố cậu rất cao lớn, gần như một ông khổng lồ, ra vào cửa rất khó khăn, nhưng rất hiền và lúc nào cũng gọi con là "thằng sút môi", còn cậu thì trái hẳn với bố, vóc người rất nhỏ nhắn.

Đến bốn giờ, chúng tôi được ăn chiều, ngồi trên ghế da dài; và khi chúng tôi ăn xong đứng dậy, không hiểu tại sao bố lại không muốn tôi phủ sạch vết vôi trắng mà cái áo của cậu bé thợ nề đã để dây lại trên lưng ghế; bố giữ tay tôi lại, và mãi về sau mới tự mình phủ lấy một cách kín đáo. Trong khi chơi, cậu bé thợ nề đánh mất một chiếc khuy áo, mẹ tra lại cho cậu. Mặt đỏ như gấc, cậu chẳng nói chẳng rằng khi thấy mẹ khâu; cậu không dám thở vì quá lúng túng

trước sự chăm sóc của mẹ đối với cậu. Tôi đưa cho cậu xem những cuốn an-bom sưu tầm những bức ký họa; thế là tự nhiên chẳng nghĩ đến, cậu liền bắt chước những nét nhăn nhó mặt mày vẽ trong tranh, tài đến nỗi bố phải bật cười.

Ngày hôm nay làm cho cậu bé thợ nề rất vui thích, đến nỗi ra về cậu quên đội cái mũ lưỡi trai lên đầu. Đến giữa chừng cầu thang, và có lẽ để tỏ lòng cảm ơn tôi, cậu lại làm cái môi sứt với tôi một lần nữa. Người ta gọi cậu là An-tô-ni-ô Ra-buc-cô, cậu lên tám tuổi và tám tháng...

"Con có biết tại sao bố không muốn con phải cái ghế khi bạn con còn đấy không?" - bố hỏi tôi. "Bởi vì như vậy thì khác nào trách cậu ấy đã làm bẩn ghế: Và như thế là không tốt, vì không những bạn con không cố ý làm bẩn, mà lại còn do quần áo của bố cậu ấy đã bị dây vôi vào khi làm lụng, những dấu vết của lao động bao giờ cũng đáng tôn trọng. Có thể đó là bụi bặm, là vôi vữa, là sơn dầu, hoặc là gì đi nữa, nhưng đó không phải là cái gì bẩn. Lao động không làm bẩn đâu. Đừng nên nói về một người thợ đi làm việc về rằng. "Bác ấy bẩn!". Con phải nói rằng: "Bác ấy mang trên áo những dấu vết lao động của bác". Con hãy nhớ lấy điều ấy, và phải hết lòng yêu mến cậu bé thợ nề, vì trước hết cậu ấy là bạn con, rồi sau nữa vì cậu ấy là con một người lao động".

QUẢ CẦU TUYẾT

Thứ sáu 16

Tuyết rơi, rơi mãi!

Vừa xảy ra một việc đáng tiếc sáng nay lúc tan học, cũng vì tuyết! Một đám học sinh con trai, vừa ra đến quảng trường Cooc-xô là ném vào nhau những quả cầu nắm bằng cái thứ tuyết ẩm, cứng và nặng như những hòn đá. Trên vỉa hè, đông người đi lại. Một ông kêu lên: "Thôi cái trò này đi, các cậu!".

Ngay lúc ấy, người ta nghe một tiếng thét to bên kia đường, và thấy một cụ già đang lão đảo, hai tay đưa lên úp lấy mặt và bên cạnh một em bé đang kêu: "Cứu với! cứu với!".

Lập tức mọi người từ tứ phía đổ tới. Cụ già tội nghiệp bị một quả cầu tuyết đập trúng vào mắt. Bọn học sinh bỏ chạy hết. Tôi đang đứng trước cửa một hiệu sách, đợi bố vừa đi vào, và thấy vài bạn tôi chạy đến, rồi dừng lại vờ nhìn vào tủ kính - có Ga-rô-nê với một mẫu bánh mì nhét trong túi áo, Cô-ret-ti, cậu bé thợ nề và Ga-rôp-phi, anh chàng kinh doanh.

Trong khi đó đám đông vây quanh cụ già, một vệ binh và mấy khách qua đường chạy đây chạy đó, vừa

dọa vừa hỏi: "Đứa nào? Đứa nào ném? Nói đi, đứa nào?". Người ta khám tay nắm trẻ để xem có ướm vì tuyết không. Ga-rô-phi đứng gần tôi. Tôi thấy cậu ta run lẩy bẩy, và mặt mày nhợt nhạt.

- Đứa nào? Đứa nào ném? - Người ta tiếp tục thét hỏi.

Tôi nghe Ga-rô-nê bảo Ga-rô-phi:

- Này, đến thú đi! Để cho một người khác nào khác bị bắt thì thật là hèn nhất!

- Nhưng mình không cố ý! - Ga-rô-phi trả lời và run như một tàu lá.

- Mặc chứ, cậu phải làm bốn phần. - Ga-rô-nê nhắc lại.

- Mình không đủ can đảm.

- Đừng sợ. Mình đi với cậu.

Người vệ binh và những người khác càng hét to:

- Đứa nào? Đứa nào? Nói lên! Quân kẻ cướp đã làm cái mất kính chọc vào mắt ông cụ, chúng làm cho cụ chột mắt.

Tôi tưởng như Ga-rô-phi sắp ngã khụy xuống đất.

- Lại đây, - Ga-rô-nê nói cương quyết, - mình sẽ bảo vệ cậu, - và nắm lấy cánh tay bạn, Ga-rô-nê đẩy bạn ra, diu nó như diu một người bệnh.

Vừa trông thấy Ga-rô-phi, người ta biết ngay rằng

chính cậu là thủ phạm; và vài người bước tới, giơ nắm tay lên.

Nhưng Ga-rô-nê đã đứng chắn ngay trước mặt bạn và nói to:

- Chẳng lẽ các bác đông thế lại đánh một em bé hay sao?

Những nắm tay đều bỏ xuống; một vệ binh đến nắm Ga-rô-phi, dẫn qua đám đông, đến một cửa hàng; mà người ta đã đưa người bị thương vào.

Vừa trông thấy, tôi nhận ra ngay đó là một viên chức già ở cùng nhà với tôi trên gác tư; đưa cháu bé đi với cụ. Cụ ngồi xuống, khuỷu tay tì vào ghế, chiếc khăn bưng kín mắt.

- Cháu không cố ý, - Ga-rô-phi vừa nói vừa khóc nước nỡ, sợ gần chết. - Cháu không cố ý.

Hai ba người đẩy mạnh nó vào trong hiệu và quát: "Quì xuống mà xin lỗi!".

Nhưng tức khắc hai cánh tay khỏe mạnh đỡ Ga-rô-phi dậy và một giọng quả quyết nói: "Đừng làm thế, các ông ạ!" Đó là thầy hiệu trưởng của chúng tôi, thầy đã nghe thấy hết mọi việc.

Ga-rô-phi khóc òa lên và ôm hôn đôi bàn tay cụ già. Cụ thì quờ quạng tìm cái đầu của cậu bé hối hận và xoa tóc nó.

Mọi người đều bảo Ga-rô-phi "Thôi, cháu về đi".

Bố dắt tay tôi ra khỏi đám đông, và trên đường về bố bảo tôi:

- En-ri-cô, trong một trường hợp tương tự, con có đủ can đảm làm bốn phận của mình không, tự thú nhận tội lỗi của mình không?

Tôi trả lời là có. Bố lại bảo:

- Thế con hứa với bố như một người con trai quả cảm và có danh dự là con sẽ làm như thế đi nào?

- Bố kính yêu ạ, con xin hứa với bố như vậy!

CÁC CÔ GIÁO

Thứ bảy 17

Ga-rôp-phi hôm nay hết sức lo sợ, chắc chắn sẽ bị thầy giáo khiển trách. Nhưng thầy Pec-bô-ni không đến, và thầy phụ giáo cũng không có mặt, và bà Crô-mi, cô giáo già nhất trường đến dạy thay. Cô đang buồn vì có đứa con trai đang ốm. Cô vừa bước chân vào lớp là học trò đã làm ồn lên. Với cái giọng chậm rãi và bình tĩnh, cô bảo chúng tôi:

- Hãy tôn trọng mái tóc bạc của cô. Cô không những là một cô giáo, mà còn là một người mẹ nữa.

Thế là chẳng một ai dám nói nữa, cả đến thằng

Phran-ti trăng tráo; nó chỉ đành chế nhạo cô một cách lên lút thôi.

Ở lớp của bà Crô-mi, người ta phải cử cô Đen-ca-ti, cô giáo của em tới đến dạy thay, và thay cô Đen-ca-ti ở lớp cô là cô giáo mà người ta thường gọi là "Nữ tu sĩ bé nhỏ" vì cô lúc nào cũng mặc áo sẫm màu. Mặt cô trắng và thanh, bộ tóc óng mượt, đôi mắt trong trẻo và giọng nói dịu dàng, hình như chỉ để cầu kinh. Tuy vậy, với giọng nói dịu dàng ấy, cô vẫn biết cách làm cho cái thế giới học sinh tí hon của cô phải yên lặng; những chú bé tinh nghịch nhất cũng chẳng dám ho he trước mặt cô.

Có một cô giáo khác tôi rất thích, đó là cô giáo lớp một sơ đẳng số 3⁽¹⁾, một thiếu phụ sắc mặt hồng hào, đôi má lúm đồng tiền và đội một cái mũ có cài những lông chim đỏ. Lúc nào cô cũng vui tính, điều khiến lớp học vui vẻ, luôn luôn tươi cười. Để bắt học trò im lặng, cô thường gõ gõ cái thước lên bàn, hoặc vỗ tay. Khi các em ra về, cô chạy theo để xếp các em ngay ngắn vào hàng ngũ, xóc cổ áo lại cho em này, cài khuy áo choàng cho em kia, theo dõi các em đi ngoài phố xem có ai cãi lộn nhau không, và khẩn khoản bố mẹ các em đừng phạt các em ở nhà, đưa kẹo thuốc cho em nào ho, cho em nào bị rét mướt

(1) Lớp một sơ đẳng hay một dưới là lớp vỡ lòng, còn lớp số 3 tức là lớp C.

bao tay bằng lông của mình... Cô luôn luôn bị các em bao vây, vì các em muốn vuốt ve cô và ôm hôn cô, cứ túm khăn trùm hay áo choàng của cô mà kéo. Cô cứ để mặc các em và vuốt ve lại những em vuốt ve mình, nụ cười tươi, đôi má lúm đồng tiền. Cô giáo đáng mến ấy lại là cô giáo dạy vẽ, với lao động của mình cô nuôi cả mẹ già và em trai.

ĐẾN NHÀ NGƯỜI BỊ THƯƠNG

Chúa nhật 18

Đứa cháu của cụ viên chức già, ông bị quả cầu tuyết ném phải, học ở lớp của cô giáo đáng mến mà tôi vừa mới nói đến. Hôm nay chúng tôi trông thấy nó, nó ở với bác nó; ông cụ nuôi nó như con. Tôi vừa chép xong truyện đọc hàng tháng mà lớp tôi sẽ đọc trong tuần tới, nhan đề: *Cậu bé viết thư người Phi-ren-zê*, thì bố bảo: "Ta lên gác tư hỏi thăm ông cụ đi".

Chúng tôi lên và vào một cái phòng mờ mờ tối. Ông cụ đang tựa vào mấy cái gối ngồi trên giường. Bà vợ ngồi cạnh giường, và đứa cháu chơi ở một góc phòng. Mắt ông cụ bị băng. Cụ rất vui lòng thấy bố tôi lên chơi, mời chúng tôi ngồi và nói là cụ đã đỡ, mắt cụ

không việc gì, vài hôm sẽ khỏi.

- Thật là một việc không may, - ông cụ nói tiếp,
- tôi chỉ ngại là cậu bé tội nghiệp kia đã phải quá
khiếp sợ...

Rồi ông cụ nói về bác sĩ đến chữa cho cụ.

"Kìa, có lẽ bác sĩ đến đây", cụ nói khi nghe có tiếng
gõ cửa.

Cửa mở... và tôi thấy ai? Chính là Ga-rôp-phi, trùm
chiếc áo choàng dài, đứng ở ngưỡng cửa, đầu cúi
xuống, không dám vào.

- Ai đấy? - Cụ già hỏi.

- Cụ đã ném quả cầu tuyết đấy ạ, - bố khế nói.

- Lại đây con, tội nghiệp, - cụ già nói và giơ tay
ra đón Ga-rôp-phi - con đến hỏi thăm người bị thương
đấy à? Yên tâm, già gần khỏi rồi...

Ga-rôp-phi lúng túng, bước tới gần giường, cố nén
cho khỏi khóc. Ông cụ vuốt ve cậu, còn cậu thì xúc
động quá, nghẹn ngào không nói nên lời.

- Cảm ơn con đã đến thăm, - cụ già nói tiếp, - con
về thưa với bố mẹ rằng mọi việc đều ổn cả, không có
gì đáng lo nữa.

Ga-rôp-phi vẫn đứng yên như bị một cái gì đè nặng
lên trái tim mà cậu không dám nói.

- Thế con muốn gì? Con có điều gì cần nói với già?
- ông cụ hỏi.

- Cháu ấy à... Không ạ!

- Vậy thì tạm biệt con nhé, con có thể yên tâm mà về nhà.

Ga-rôp-phi bước trở ra. Nhưng đến cửa, cậu đứng lại, rồi quay về phía đứa cháu của ông cụ đang nhìn theo cậu một cách tò mò, cậu rút vôi trong áo choàng ra một vật, đặt vào tay chú bé và nói: "Biếu cậu".

Rồi cậu biến đi, nhanh như chớp.

Chú bé đem cái gói lại cho ông, ông cụ mở ra. Tội không nén được một tiếng kêu ngạc nhiên: đó chính là quyển an-bom trứ danh, là quyển sưu tập tem bưu điện mà Ga-rôp-phi đáng thương luôn luôn nói đến, và đặt vào bao nhiêu mơ ước và đã tốn của cậu bao nhiêu công phu khó nhọc; tóm lại là kho báu của cậu, tội nghiệp cậu bé! Có khác gì cậu đã đem nộp một nửa máu trong người mình đến để xin đổi một lời tha tội!

CẬU BÉ VIẾT THUÊ NGƯỜI PHI-REN-ZÊ

(Truyện đọc hàng tháng)

Cậu học lớp bốn sơ đẳng. Cậu là một người dân Phi-ren-zê⁽¹⁾ duyên dáng, mười hai tuổi, tóc đen, da

(1) Phi-ren-zê - mà các ngôn ngữ Âu châu thường phiên âm theo tiếng Pháp là Phờ-lô-răng-xơ - là một trong những thành phố tiếng tăm lừng lẫy nhất nước Ý, cực kỳ nổi tiếng vì các công trình vĩ đại về hội họa điêu khắc và kiến trúc từ thời Phục hưng.

trắng, con đầu của một nhân viên đường sắt, lương ít lại đông con nên đời sống rất chật vật. Ông bố rất quý con, hiền từ và khoan dung đối với con. Khoan dung về mọi mặt, trừ những gì có liên quan đến việc học hành. Về điểm này, ông lại khó tính và nghiêm khắc; vì đứa con đầu này, phải làm thế nào cho có việc làm sớm nhất để giúp gia đình. Mà muốn thế thì phải học nhiều và trong một thời gian ngắn.

Tuy cậu bé rất chăm, nhưng người bố vẫn luôn luôn giục con học. Ông tuổi đã cao và lao động quá sức lại càng làm ông già đi nhiều so với tuổi. Dù vậy, để kiếm thêm tiền nuôi gia đình, ngoài gánh nặng của công việc hàng ngày, ông còn đi nhận thêm nơi này nơi khác những việc chép thuê và đêm đêm phải thức rất khuya để làm.

Sau cùng, ông nhận của một nhà xuất bản cuốn sách báo việc viết tên và địa chỉ của những người mua sách, báo dài hạn lên những băng giấy để gửi đi. Cứ năm trăm băng địa chỉ viết chữ to và đều, ông được ba li-ra⁽¹⁾. Nhưng công việc này làm cho ông rất mệt và thường trong bữa cơm chiều ông hay than thở: "Mất tôi đến hỏng mất thôi! Việc làm đêm thế này làm cho tôi kiệt sức".

Một hôm, cậu bé nói với bố:

(1) Li-ra là đơn vị tiền tệ Ý như đồng bạc của ta.

- Bố ạ, để con viết thay bố. Bố thấy đó, con viết giống chữ bố như đúc...

- Không, con ạ, con phải học, - ông bố trả lời, - việc học của con quan trọng hơn việc viết băng của bố. Bố sẽ rất ân hận nếu làm mất của con một giờ. Bố cảm ơn con, nhưng bố không muốn con viết chút nào đâu.

Cậu bé biết là bố mình không khoan nhượng, nên không cố nài. Nhưng cậu làm như thế này. Cậu biết rằng cứ đến nửa đêm thì bố thôi viết và ra khỏi phòng làm việc để sang phòng ngủ. Nhiều lần, cậu nghe thấy sau khi chuông đồng hồ dứt mười hai tiếng, bố dọn cái ghế ngồi vào chỗ cũ rồi chậm rãi bước về phòng ngủ.

Một đêm, chờ cho bố ngủ yên, cậu trờ dậy, lặng lẽ mặc áo, rón rén bò vào phòng làm việc của bố, thấp đèn lên, lại ngồi vào bàn giấy trước một chồng băng còn trắng nguyên và bản danh sách người mua báo; rồi cậu bắt đầu viết, bắt chước y hệt nét chữ của bố. Cậu viết say sưa, trong lòng vui vẻ, nhưng không khỏi có chút lo ngại...

Và các băng viết xong cứ chồng cao dần lên... Chốc chốc cậu đặt bút xuống, xoa tay, rồi lại tiếp tục viết say sưa hơn, vừa nghe ngóng vừa mỉm cười. Cậu viết một trăm sáu mươi cái địa chỉ.

Được một li-ra rồi! Thế là cậu dừng lại, để cái bút

vào chỗ cũ, tắt đèn và rón rén trở về phòng ngủ. Trưa hôm ấy, ông bố ngồi vào bàn ăn, có chiều vui vẻ hơn mọi khi. Ông không hay biết gì hết. Ông làm cái việc ấy như một cái máy, vừa làm vừa nghĩ đến việc khác; và những băng đã viết xong đến hôm sau ông mới đếm. Thế là vào bữa ăn ông ngồi vui vẻ, đặt tay lên vai con, nói:

- Này, Giu-li-ô, bố con làm việc tốt hơn là con tưởng. Trong hai tiếng đêm qua, bố đã làm nhiều hơn các đêm trước một phần ba công việc, tay bố còn nhanh và mắt còn được việc đấy.

Giu-li-ô rất bằng lòng và tự nhủ:

"Bố thật đáng thương, ngoài việc kiếm được tiền, mình còn đem cho bố niềm vui vì tưởng rằng ta sẽ trê lại. Vậy mình hãy can đảm lên!".

Thành công đã khuyến khích cậu bé. Nửa đêm hôm sau Giu-li-ô lại dậy làm việc. Cậu làm như vậy nhiều đêm liền. Ông bố không nghi ngờ gì cả. Chỉ một lần trong bữa ăn tối, ông bỗng thốt lên: "Lạ quá, dạo này ta dùng nhiều dầu hỏa quá!" Giu-li-ô giật mình. Nhưng câu chuyện chỉ thế thôi, và cậu bé vẫn tiếp tục làm cái việc ban đêm của mình.

Nhưng thức khuya và đêm nào cũng làm việc như vậy, cậu bé không được nghỉ ngơi đầy đủ. Sáng dậy cậu thấy mệt, và tối đến, khi làm bài, mắt cậu cứ nhúu lại, không cưỡng nổi buồn ngủ.

Một buổi tối, lần đầu tiên trong đời, cậu gục đầu trên trang vở mà ngủ.

- Cố lên, cố lên! - ông bố vừa kêu vừa vỗ tay, - dậy học đi con!

Giu-li-ô của mình thức dậy và tiếp tục học. Nhưng hôm sau, rồi cũng như vậy, và càng ngày sự mệt mỏi càng tăng. Cậu gục trên sách mà ngủ, dậy trưa hơn thường lệ, học bài vội vã, và dường như chán cả việc học. Ông bố bắt đầu nhận xét vài điều, rồi đến trách mắng, và đó là lần đầu tiên ông trách mắng con. Một buổi sáng, ông bảo:

- Giu-li-ô, con thay đổi nhiều quá, con không còn như trước nữa. Con hãy nhớ rằng tất cả hy vọng của gia đình đều đặt vào tương lai của con. Bố không bằng lòng con, bố nói thật như vậy.

Nghe thế, cậu bé bối rối và tự nhủ rằng: "Phải đúng thế thật, mình không thể cứ tiếp tục như vậy được nữa, phải chấm dứt trò dối trá này thôi".

Nhưng cũng chính tối hôm đó, ông bố rất vui vẻ nói rằng tiền công viết băng của ông tăng hơn tháng trước ba mươi hai li-ra. Và vừa nói, ông vừa lấy trong túi ra một gói kẹo, ông đã mua để cùng các con ăn mừng khoản tiền thu trội ấy. Các con được kẹo hơn hờ vỗ tay reo mừng. Trước cảnh ấy, Giu-li-ô lại vững lòng và tự nhủ: "Không, bố đáng thương ă, không, con sẽ chưa thôi đánh lừa bố được, con sẽ cố gắng

nhiều hơn nữa, ban ngày con sẽ học nhiều lên, và đêm đến, con sẽ tiếp tục làm việc cho bố và cho các em..."

"Ba mươi hai li-ra được thêm! Bố vui lòng lắm. Nhưng khôn nổi là cậu này - và ông lấy tay chỉ Giu-li-ô làm cho bố rất khổ tâm".

Giu-li-ô chịu đựng những lời trách móc của bố, cố nén hai giọt nước mắt to đang trào ra. Nhưng mà lòng cậu thấm thía một niềm vui hết sức dịu dàng.

Cậu tiếp tục làm việc. Nhưng một nhọc chông chất thêm vào một nhọc, càng ngày cậu càng khó mà chống chọi nổi. Tình trạng ấy kéo dài trong hai tháng.

Ông bố cứ trách mắng con về tội uế oải không thể tha thứ được, và nhìn con với con mắt ngày càng tức giận.

Một hôm ông đến gặp thầy giáo để hỏi xem con mình đã làm được những gì.

- Vâng, thầy giáo nói - cậu ấy sẽ thành đạt vì sự thông minh, nhưng độ này không còn ý chí như trước nữa. Cậu ta thường buồn ngủ, lơ đãng và ngáp vặt luôn. Các bài văn của cậu ngắn ngủn, viết vội lên giấy cho xong chuyện, chữ viết cầu thả. Ông ạ, cậu ấy có thể học tốt hơn thế nhiều!

Tối hôm ấy, ông bố gọi con ra một góc vắng trách mắng con dữ hơn thường lệ.

- Giu-li-ô, mày thấy tao làm việc như thế nào, thấy tao mòn mòn mỗi cuộc đời để nuôi gia đình như thế nào.

Mà mày không giúp tao. Mày không thương tao, không thương cả các em mày, không thương cả mẹ mày!

- Ôi! Xin bố đừng nói như vậy, bố ạ. - Giu-li-ô ngắt lời bố và òa lên khóc. Cậu định thú thật việc mình đã làm, nhưng lại bị bố ngắt lời.

- Mày hẳn đã rõ hoàn cảnh hiện nay của gia đình ta, mày biết rằng cần phải có thiện chí và những sự hy sinh của tất cả mọi người vào với nhau. Mày thấy đấy, chính tao đã phải làm việc gấp đôi. Tao hy vọng tháng này sẽ được một trăm li-ra tiền thưởng của đường sắt, thế mà sáng hôm nay người ta cho biết rằng họ sẽ không cho gì hết.

Nghe tin ấy, Giu-li-ô im lặng và thôi không thú nhận với bố cái điều cậu định nói nữa. Cậu nghĩ rằng: "Không, bố ạ, không, con sẽ không nói gì với bố nữa, con sẽ giữ bí mật của con, vì con muốn làm việc cho bố. Việc ấy sẽ đền bù lại nỗi đau khổ mà con đã làm cho bố phải chịu. Còn việc học thì con sẽ luôn luôn cố gắng để thi đỗ. Điều quan trọng là giúp bố kiếm ăn và làm nhẹ bớt nỗi mệt nhọc đang làm bố chết dần, chết mòn".

Lại hai tháng nữa làm việc đêm, lại những ngày uể oải, nhọc nhằn, những cố gắng tuyệt vọng của cậu con, và những lời trách mắng cay đắng của ông bố.

Nhưng, điều nguy hại hơn cả là dần dần ông bố lạnh nhạt với con, đi đến chỗ coi con như một đứa

ương ngạnh, một đứa bạc bẽo, không còn trông mong gì được nữa.

Giu-li-ô thấy những thay đổi của bố, lấy làm đau khổ vô cùng. Mỗi khi bố quay lưng đi, cậu thầm lén gửi bố một cái hôn, và gương mặt cậu để lộ tấm lòng triu mến, xót thương và buồn bã. Nỗi phiền muộn cộng với một nhọc làm cho Giu-li-ô gầy gò và mất hết vẻ hồng hào xinh đẹp; càng ngày cậu càng phải trễ biếng việc học hành. Cậu rất hiểu rằng tình hình này nhất định phải chấm dứt, và mỗi tối cậu lại tự bảo: "Đêm nay mình sẽ không dậy làm việc nữa".

Nhưng khi chuông điểm nửa đêm vừa dứt, chính lúc mà cậu phải cương nghị trong quyết tâm của mình thì một nỗi ân hận lại cắn rứt cậu. Cậu cho rằng cứ nằm trong giường là bỏ bốn phần của mình, là ăn cắp một li-ra của bố và của gia đình. Và thế là cậu dậy, thầm mong rằng một đêm nào đó, bố thức giấc và bắt gặp mình đang làm việc, hoặc tình cờ bố đếm lại số băng và phát hiện sự lừa dối và như vậy, mọi việc sẽ kết thúc một cách tự nhiên, tự cậu không phải làm một việc mà cậu không đủ can đảm để làm. Thế là cậu cứ tiếp tục.

Một buổi tối, ông bố nói lên một lời quyết định đối với cậu. Bà mẹ nhìn Giu-li-ô, thấy em gầy yếu và xanh xao hơn trước, bà hỏi: "Giu-li-ô, con ốm à?". Rồi lo sợ, bà quay sang nói với chồng: "Giu-li-ô ốm đấy, ông

xem, nó xanh quá đi mất! Con ơi, con thấy khó chịu như thế nào".

Ông bố liếc nhìn con và nói:

- Lương tâm không tốt làm cho sức khỏe xấu đi đó thôi. Trước kia Giu-li-ô không thế, khi còn là một học sinh siêng năng và một người con trai quả cảm.

- Nó ốm... - bà mẹ nói tiếp.

- Cái đó không việc gì đến tôi, - ông bố đáp lại.

Câu nói ấy là một nhát dao găm đâm thẳng vào tim cậu bé đáng thương.

Ôi! Cái đó không việc gì đến tôi! Bố cậu, ngày nào đây, chỉ nghe con ho là đã cố gắng lên! Thế ra bố không còn thương cậu nữa sao? Chẳng còn nghi ngờ gì nữa, Giu-li-ô quả đã chết trong lòng bố rồi...

"Ôi! Không thể thế được, bố ơi, - cậu bé tự nhủ mà lòng thất lại, khắc khoải, - giờ thì con thôi hẳn không viết nữa. Không có lòng thương của bố, con không thể nào sống được, con muốn khôi phục lại hoàn toàn lòng thương ấy; con sẽ nói hết với bố, con không lừa dối bố nữa, con sẽ học tập như trước; dù sau này ra sao chẳng nữa, miễn là bố vẫn thương con, bố thương yêu tội nghiệp của con ạ. Lần này con sẽ giữ vững quyết tâm của con".

Mặc dù như vậy, đêm ấy cậu vẫn cứ dậy, hình như là do thói quen. Khi đã dậy, cậu muốn nhìn lại vài phút trong cảnh yên tĩnh của ban đêm lần cuối cùng,

cái phòng nhỏ mà cậu đã thắm lén làm việc bao đêm; lòng chan chứa yêu thương và hạnh phúc. Nhưng khi đã ngồi vào bàn, ngọn đèn đã thấp lèn, và thấy những tờ băng giấy trắng mà cậu sẽ không còn bao giờ được viết lên, những tên người và tên thành phố mà cậu đã thuộc lòng, thì tự nhiên cậu thấy một nỗi buồn vô hạn; thế rồi bất giác cậu cầm lấy quân bút tiếp tục cái công việc đã bắt đầu. Nhưng khi dang tay ra, cậu chạm phải một quyển sách làm rơi xuống đất. Cậu giật mình lo sợ. Nếu bố thức dậy thì sao? Tất nhiên không phải bố sẽ bắt được cậu đang làm một việc gì xấu xa, chính cậu cũng quyết nói hết với bố; tuy vậy... nghe tiếng chân của bố trong đêm tối, bị bắt gặp bất ngờ trong đêm hôm khuya khoắt như thế này, trong cảnh vắng lặng như thế này! Cứ nghĩ rằng lần đầu tiên bố có thể tui thân trước mặt mình... cậu thấy run sợ.

Giu-li-ô nín thở, lắng tai nghe; chẳng thấy một tiếng động nào cả. Không! Chẳng có gì! Cả nhà đều ngủ say. Bố không nghe thấy gì cả. Cậu trấn tĩnh lại, tiếp tục viết và mảnh băng này chồng vào mảnh băng khác... Tập trung hết tinh thần vào việc làm, Giu-li-ô viết, viết mãi. Nhưng mà bố đã đứng sau lưng cậu. Ông đã thức dậy khi nghe tiếng cuốn sách rơi, và chờ lúc thuận tiện nhất, đã rón rén bước những bước chân trần đi vào phòng giấy. Đúng, ông đang đứng đó, mái đầu bạc ngay trên mái tóc đen của con trai. Ông thấy

ngòi bút đang chạy thoăn thoắt trên các băng giấy, và đã hiểu hết; có những sự việc mà ông đã quên bỗng trở lại trong trí nhớ; và ông hồi hận vô cùng vì đã ngờ vực con mình. Lòng ông tràn ngập một tình thương yêu vô hạn, làm ông đứng sững đấy xúc động, bồi hồi đằng sau đứa con mình.

Bỗng Giu-li-ô kêu lên: hai bàn tay run rẩy ôm chầm lấy đầu cậu.

- Ôi! Bố, bố ạ, tha lỗi cho con, tha lỗi cho con! - cậu kêu lên, vì nghe tiếng nước nở sau lưng, cậu nhận ra bố.

- Chính con hãy tha lỗi cho bố, Giu-li-ô yêu quý của bố, - ông bố vừa trả lời, vừa hôn khắp trán con những cái hôn đầm đìa nước mắt. - Bố đã biết hết rồi, bố biết hết và chính bố phải xin lỗi con, con yêu quý của bố; nào, còn lại đây với bố.

Ông bố nhắc con lên, đúng là bế xốc con, mang vào giường bà mẹ vừa thức giấc, đặt con vào vòng tay bà và nói:

- Hôm con đi, hôn đứa con tận tụy, từ bốn tháng nay nó đã không ngủ để làm việc thay tôi; tôi cứ trách mắng nó, trong khi nó kiếm ra miếng ăn cho gia đình.

Bà mẹ siết con vào lòng, không nói nên lời: sau khi đã hôn con mãi, bà mới bảo: "Đi ngủ đi con, ngủ đi để lấy lại sức..."

Ông bố lại bế Giu-li-ô về buồng cậu, đặt con vào

giường, âu yếm vuốt ve con, sửa gối, đắp chăn cho con.

- Cám ơn bố, cám ơn bố, - Giu-li-ô nói, nhưng bố cũng đi ngủ đi, con vui lòng lắm, chúc bố ngủ ngon, bố ạ!

Ông bố cứ muốn nhìn con ngủ. Ông ngồi ở đầu giường con, nắm tay con và nói: "Ngủ đi, ngủ đi, thiên sứ⁽¹⁾ của bố".

Giu-li-ô mệt quá thiếp đi, cậu ngủ rất lâu; đã mấy tháng rồi, nay mới được một giấc ngủ yên lành với những giấc mơ tốt đẹp.

Khi cậu tỉnh giấc, mặt trời đã lên cao; cậu thấy ngay cạnh mình, tựa đầu lên mép giường, bố ngủ cả đêm như vậy, sung sướng vì giấc ngủ êm đềm của con.

NGHỊ LỰC

Thứ tư 29

Tôi tin chắc rằng bạn cùng lớp với tôi là Xtac-đi có đủ can đảm để làm như cậu bé thành Phi-ren-zê.

(1) Người hiền từ, dịu dàng hết sức, chẳng khác gì những hài đồng làm thiên sứ bên cạnh Chúa Trời, trong quan niệm của đạo Thiên Chúa.

Sáng nay ở trường có hai người sung sướng: Ga-rôp-phi sướng điên lên vì được trả lại cuốn an bom, trong đó người ta còn cho thêm ba chiếc tem nước cộng hòa Goa-tê-ma-la nữa (cậu ao ước được thửi tem này đã ba tháng rồi), và cậu Xtac-di đứng đầu lớp sau Đê-rôt-xi thôi! Mọi người đều ngạc nhiên và hân hoan. Nào ai có thể ngờ được? Đạo tháng mười, cậu được bố đưa đến trường, mình mặc chiếc va-rơ màu lục, chạt bó; bố cậu nói với thầy giáo: "Xin thầy kiên nhẫn, thật kiên nhẫn vì con tôi nó tối dạ lắm".

Từ đó, tất cả học trò đều gọi cậu là thằng "đầu gỗ". Nhưng, về phần mình thì Xtac-di tự nhủ: "hoặc là mình chết, hoặc là mình thành công". Và cậu ta bắt đầu học: học đêm, học ngày, học ở nhà, học trong lớp, học khi đi dạo, cần cù chịu khó như một con bò, gan lì như một con la. Và thế là, vì hết lòng siêng năng, trả đũa lại những kẻ chế giễu, đá những kẻ quấy rầy đi, cậu ta vượt lên tất cả mọi người, cái cậu rắn đầu ấy!

Trước đây, cậu ta không biết một tí gì về phép tính; bài văn thì rất những điều nhắm nhí, không thể nhớ nổi một ngày tháng nào, thế mà bây giờ cậu giải được các bài học không chút lăm lăm. Chỉ nhìn cái dáng thô lùn của cậu ta, cái đầu bè bè rụt vào giữa đôi vai, hai bàn tay ngắn ngủn, to tướng, chỉ nghe tiếng nói ồm ồm của cậu, là người ta đoán ngay ra

cậu có một nghị lực sắt thép. Mỗi khi có được mười xu là cậu mua ngay một quyển sách: cậu đã lập được một tủ sách nhỏ rồi, và trong một phần chẵn, cậu đã buột mồm hứa sẽ cho tôi xem khi nào tôi đến chơi nhà cậu. Xtao-đi không hề nói năng gì với ai, không hề chơi bời với ai, lúc nào cũng ngồi ghế một mình, cầm tựa vào hai bàn tay nắm chặt nghe thầy giảng bài.

Chắc cậu đã phải làm việc nhiều lắm, cậu Xtao-đi tội nghiệp này. Sáng hôm nay, khi trao huy chương cho cậu, thầy giáo dù đang sốt ruột cũng phải thốt lên: "Hoan hô Xtao-đi! Có chí thì nên!". Xtao-đi thì dường như chẳng chút nào tự hào vì thành công của mình; cậu cũng chẳng hề mỉm cười nữa, và trở về chỗ ngồi, lại tựa cầm vào hai nắm tay và càng chú ý hơn bao giờ hết.

Nhưng cái cảnh đẹp nhất là lúc tan học bố cậu đến đón cậu. Ông cũng to, lùn như cậu, khuôn mặt bành bạnh, tiếng nói oang oang. Vì ông ta không hề ngờ rằng con mình lại được huy chương, nên nghe chuyện, ông ta vẫn không tin. Phải có thầy giáo đến xác nhận, và thế là ông đã phá lên cười khanh khách, vỗ đánh bốp một cái vào gáy con và nói rất to: "Giỏi lắm, giỏi hết sức! Cái đầu to thân yêu này!". Ông ta lại nhìn con, rất đỗi ngạc nhiên. Những người có mặt chung quanh đều mỉm cười vui vẻ. Chỉ mình Xtao-đi thì vẫn yên lặng, và đã lẩm nhẩm bài học ngày hôm sau.

LÒNG BIẾT ƠN

Thư bảy 31

Gửi En-ri-cô

Bạn Xtae-di của con không bao giờ than phiền về thầy giáo cả, bố tin chắc như vậy. "Thầy giáo đang trong cơn nóng nảy", con đã nói như vậy với một giọng hằn học. Con hãy nghĩ xem, biết bao nhiêu lần, chính con, con đã nóng nảy. Và nóng nảy với ai? Với bố con, với mẹ con, nghĩa là đối với những người mà những cử chỉ nóng nảy ấy là những tội lỗi lớn. Thầy giáo của con, đôi khi cũng có nhiều lý do để nóng nảy. Đã nhiều năm rồi, thầy phải mệt nhọc nhiều với đám trẻ và thầy có gặp được vài trẻ ngoan với thầy, yêu mến thầy, còn số đông thì chỉ là những kẻ bạc bẽo, lạm dụng lòng tốt mà không hề đếm xỉa đến những nỗi nhọc nhằn của thầy; buồn thay, tất cả học sinh các con đều đem cho thầy nhiều điều khổ tâm hơn là sự hài lòng. Người hiền lành nhất trên trái đất này, mà ở vào địa vị thầy, cũng không thể kìm được cơn nổi nóng. Giá con biết đã bao lần thầy giáo tuy đau ốm mà vẫn lên lớp, vì bệnh của thầy chưa

thật trầm trọng để thầy có thể nghỉ dạy? Thầy bực mình bởi vì thầy đau, và nỗi đau lòng lớn đối với thầy là thấy học trò biết như vậy mà cứ lăm dục. Hãy kính trọng và yêu mến thầy giáo của con, con ạ. Con phải yêu mến thầy, bởi vì bố yêu mến thầy và kính trọng thầy, con phải yêu mến thầy vì thầy đã hiến cả cuộc đời cho hạnh phúc của biết bao trẻ em mà họ thì sẽ quên thầy. Hãy yêu mến thầy vì thầy mở mang và soi sáng trí thông minh cho con, và nâng cao tâm hồn của con lên. Sau này, khi con đã thành người lớn, mà cả bố lẫn thầy con đều không còn trên đời này nữa, thì những kỷ niệm của thầy giáo sẽ hiện ra luôn luôn trong trí nhớ của con bên cạnh kỷ niệm của bố, và bấy giờ, con thấy không, có những nét đau đớn và mệt nhọc trên khuôn mặt đẹp của thầy sẽ làm cho con phiền muộn, dù đã ba mươi năm qua. Lúc ấy, con sẽ tự thẹn, con sẽ hối hận là đã không yêu mến thầy, là đã ăn ở không đúng với thầy. Con hãy yêu mến thầy, vì thầy là một thành viên của đại gia đình giáo giới ở khắp nơi trên toàn thế giới, dạy dỗ hàng nghìn trẻ em đang lớn lên cùng với con. Bố sẽ không hãnh diện chút nào về tình yêu mến của con đối với bố, nếu con không có tình yêu mến như vậy đối với những ai đã có công ơn đối với con, mà trong số những người đó, thì thầy giáo con là người thứ nhất sau bố mẹ con. Con hãy yêu mến thầy giáo như một người bố, yêu mến thầy khi thầy vượt ve con, và cả

những lúc thầy rầy la con; khi thầy công bằng và cả khi con cho rằng thầy không công bằng; hãy yêu mến thầy khi thầy vui, và càng yêu mến hơn khi thầy buồn; và con hãy nói đến tiếng "thầy" với tấm lòng luôn luôn tôn kính, bởi vì, sau tiếng "bố" thì đó là danh vị cao quý nhất, dịu dàng nhất mà một con người có thể tặng cho một con người khác.

Bố của con".

THÁNG GIÊNG

THẦY PHỤ GIÁO

Thư tư 4

Bố mình nói đúng. Thầy Pec-bô-ni mà nóng nảy là vì thầy ốm. Quả vậy, từ ba hôm nay, thầy phụ giáo đến thay thầy (thầy phụ giáo này người bé nhỏ và không có râu, trông trẻ măng). Sáng hôm nay đã xảy ra một việc rất bất đối với thầy phụ giáo này. Ngày thứ nhất và thứ hai học trò đã làm ồn trong lớp vì thầy phụ giáo quá hiền lành và chỉ biết nói: "Yên lặng, tôi yêu cầu các cậu!" mà không hề phạt. Nhưng sáng hôm nay người ta đã đi quá trớn. Học sinh làm ồn đến nỗi không còn ai nghe tiếng nói nữa. Thầy yêu cầu, thầy van vãn, chỉ công toi. Hai lần thầy hiệu trưởng phải đến lớp; nhưng thầy vừa đi khuất là tiếng ồn ào lại nổi lên, như ngoài chợ vậy. Ga-rô-nê và Ê-rôt-xi quay lại ra hiệu, yêu

cầu các bạn yên lặng, như muốn nói với họ là phải ngoan ngoãn, và hạnh kiểm của họ thật đáng hổ thẹn, nhưng đều vô hiệu. Chẳng ai thèm để ý cả. Chỉ mình Xta-đi là ngồi yên, hai khuỷu tay chống bàn, đôi nắm tay tì vào thái dương, có lẽ đang nghĩ đến cái tử sách trứ danh của mình; và Ga-rô-phi, anh học trò chơi tem thì đang bận lập danh sách những người góp tiền mua vé xổ số, mỗi vé hai xu, mà cậu ta đứng ra tổ chức, ai trúng thì được một lọ mực nhỏ dát túi. Nhưng kẻ khác thì hét và cười, lấy quần bút gõ xuống bàn, và vo giấy làm đạn, rồi gỡ những sợi dây chun buộc bút tất ra mà bắn nhau.

Thầy phụ giáo thì nắm cánh tay cậu này, cậu kia, lay họ, bắt một cậu đứng vào tường, mà vẫn không lấy lại được im lặng và trật tự. Thầy không còn biết cầu cứu ai được nữa.

- Nhưng tại sao các cậu lại làm như thế? - thầy nói, - các cậu muốn tôi bị khiển trách hay sao?

Thầy nắm tay đám bàn, thét lên, giọng vừa đe dọa vừa cầu khẩn:

- Im lặng! Im lặng!

Nghe thật là não lòng. Nhưng tiếng ầm ĩ vẫn mỗi lúc một tăng!

Phran-ti gấp một mũi tên bằng giấy ném vào thầy, kẻ thì nhại mèo kêu, kẻ tung mũ lưỡi trai lên không; cảnh rối loạn om sòm không tài nào tả xiết. Bỗng người gác cổng bước vào nói:

- Mời thầy lên thầy hiệu trưởng hỏi.

Thầy phụ giáo đứng dậy vẻ tuyệt vọng và vội vàng bước ra.

Thế là tiếng ầm ĩ lại tăng lên. Nhưng Ga-rô-nê đứng dậy, mặt biến sắc, tay nắm chặt và hét giọng ròn lên vì giận dữ.

"Thôi đi! Đồ ngốc tất cả! Các cậu lăm dụng lòng tốt của thầy phụ giáo; giá thầy ấy nghiêng nát tay các cậu, và thầy đủ sức để nghiêng thì các cậu đã run sợ trước mặt thầy; nhưng thầy thương hại các cậu; việc làm của các cậu hèn nhát lắm hiểu chưa? Thầy trở vào mà cậu nào trước tiên cất tiếng làm ồn hay méo mặt một tí, là sẽ biết tay tôi tức thời sau khi tan học. Dù có bố đến đây tôi cũng làm đúng như tôi đã nói; và tôi tin chắc rằng ông bố sẽ cho là tôi làm đúng".

Mọi người làm thinh. À! Ga-rô-nê, bấy giờ trông cậu thật đẹp, đôi mắt nẩy lửa, chẳng khác nào một con sư tử con đang tức giận. Cậu ta nhìn vào mặt những anh chàng táo tợn nhất, hết anh này đến anh khác, và tất cả đều cúi đầu xuống.

Khi thầy phụ giáo vào, đôi mắt đỏ hoe, trong lớp không nghe một hơi thở. Trước thầy ngạc nhiên, rồi thấy Ga-rô-nê còn run vì giận, thầy hiểu và nói với cậu, giọng xúc động như nói với một người anh em: "Cám ơn, Ga-rô-nê!".

Thế là cả lớp vỗ tay. Và qua việc ấy tôi hiểu là một người con trai quả cảm có thể làm được những gì.

TỦ SÁCH CỦA XTAC-ĐI

Tôi đến nhà Xtac-di, ở ngay trước mặt nhà trường, và trông thấy cái tủ sách của cậu ấy thật tôi thấy thèm quá.

Xtac-di không giàu, cậu ấy không thể mua được nhiều sách, nhưng cậu bảo quản, giữ gìn sách bọc rất cẩn thận; và tất cả những món tiền người ta cho cậu đều vào cửa hàng bán sách hết. Bằng cách ấy, Xtac-di đã có một tủ sách nhỏ. Khi bố cậu thấy cậu ham mê sách thì liền mua cho cậu một cái giá nhiều tầng rất xinh, bằng gỗ bồ đào, có rèm xanh, và đem tất cả các quyển sách thuê đóng bìa theo màu mà cậu thích. Khi kéo rèm lên, người ta thấy ba hàng sách hiện ra đủ các màu sắc, rất có thứ tự, tên sách óng ánh chữ vàng in trên giấy; có truyện trẻ em, truyện du hành, có thơ, hầu hết đều có tranh ảnh. Xtac-di rất thạo về cách sắp xếp các quyển sách theo màu sắc, quyển trắng cạnh quyển đỏ, màu vàng cạnh màu đen, màu trắng cạnh màu xanh, đứng xa mà nhìn thật là hài hòa. Thỉnh thoảng cậu lại thay đổi cách hòa hợp các màu

sách. Cậu ghi tất cả tên sách vào một quyển danh mục, chẳng khác chút nào một nhà mê sách thực thụ. Cậu luôn luôn chăm nom sách, phui sạch bụi bặm, giở ra xem xét, kiểm tra lại các mối chỉ đóng sách. Phải thấy cậu cẩn thận như thế nào khi cậu giở các quyển sách ra, với những ngón tay thô và ngắn, vừa giở vừa thôi các trang giấy. Có thể nói là sách của cậu đều mới tinh còn tôi thì làm hỏng tất cả các sách của mình. Đối với cậu, mỗi quyển sách mua được đem đến cho cậu niềm vui thích được vuốt ve quyển sách, xếp sách vào với những quyển khác, rồi lại lấy ra để ngắm nghía đủ mọi mặt, và cất đi như một cửa báu. Trong suốt một tiếng đồng hồ, Xtac-di không cho tôi xem cái gì khác, ngoài sách ra.

Có một lúc, ông bố của Xtac-di qua gian phòng chúng tôi đang chơi, đưa tay xoa gáy con hai ba lần và nói với cái giọng ồm ồm:

- Cái đầu đồng đen này như thế nào? Cái đầu to này có thể làm nên được một cái gì đấy, tôi cam đoan như vậy!

Và Xtac-di thì lim dim đôi mắt dưới sự vuốt ve của bàn tay ram ráp của bố!

Tôi không hiểu tại sao tôi không dám đùa cợt với Xtac-di; tôi không thể tin được rằng cậu ta chỉ hơn tôi có một tuổi thôi. Khi cậu tiễn tôi ra cửa và chào tạm biệt với vẻ mặt cứng cỏi, tôi suýt nữa nói: "Kính chào ngài", như tôi phải nói với một người lớn. Về

nhà, tôi kể lại chuyện ấy với bố. Tôi nói:

- Con chẳng hiểu sao cả bố ạ, Xtac-di không phải là thông minh; cũng chẳng phải là được giáo dục tốt, mặt mũi thì kỳ cục nom buồn cười, ấy thế mà phải nê vì!

Bố trả lời:

- Chính vì cậu ấy quả cảm, cương nghị.

Tôi nói tiếp:

- Suốt một tiếng đồng hồ ở cạnh cậu ấy, cậu ấy không nói đến năm mươi tiếng, không hề cho con xem một thứ đồ chơi nào, cũng không cười một lần nào cả, ấy thế mà con lại rất thích được chơi với cậu ấy.

Bố lại nói thêm:

- Là bởi vì con mến phục cậu ta.

CON TRAI BÁC THỢ RÈN

Tôi cũng mến phục cả Prê-côt-xi, và nói như thế còn là ít, Prê-côt-xi con bác thợ rèn, một cậu bé nước da tái tái, đôi mắt hiền và buồn, dáng điệu sợ sệt, rụt rè đến nỗi đối với bất cứ ai cậu cũng nói: "Tôi xin lỗi", và dù luôn luôn đau khổ, vẫn học rất chăm và rất kiên quyết. Theo người ta nói thì

bố cậu lúc nào về nhà cũng ngà ngà say, không có việc gì cũng lôi con ra đánh, vung tay là hất tung hết sách vở của con. Cậu bé đáng thương đến trường mặt mày bầm tím, có khi đôi mắt đỏ ngầu và sưng húp vì khóc đã nhiều.

Nhưng không bao giờ, tuyệt không bao giờ người ta có thể làm cậu bé hé môi nói thật là bố cậu đã đánh cậu.

- Nhưng chẳng phải là con đã làm cháy trang vở này hay sao! - Thầy giáo vừa hỏi vừa chỉ bài làm của cậu đã bị đốt cháy.

"Xin thầy hãy tha lỗi, chính con đã làm cháy".
Prê-côt-xi trả lời, giọng run run.

Tất cả chúng tôi đều biết đó là bố cậu. Lúc chệnh choáng hơi men, bố cậu đã va phải cái bàn mà cậu đang ngồi học, làm cho cây đèn đổ nhào, đốt cháy quyển vở của cậu bé tội nghiệp, Prê-côt-xi ở trong một căn nhà dưới mái nát của ngôi nhà chúng tôi về phía cuối sân, và bà gác cổng đã kể lại tất cả chuyện này cho u già chúng tôi, và u nói lại với mẹ.

Một hôm, em Xin-vi-a của tôi nghe Prê-côt-xi thét lên và lăn xuống thang gác, bị bố đá ngã nhào chỉ vì cậu xin mấy xu để mua một quyển ngữ pháp. Bố Prê-côt-xi nghiện rượu, không làm việc gì cả, và cả nhà bị đói. Biết bao nhiêu lần cậu bé phải đến trường học, bụng trống không, và đứng ở một góc nhai một mẩu bánh của Ga-rô-nê mời, hay một quả táo mà cô

giáo đội cái mũ cấm chiếc lông đỏ, cô giáo cũ của cậu ở một lớp sơ đẳng dúi cho.

Không bao giờ Prê-côt-xi lại nói: "Tôi đói, bố tôi không cho tôi ăn".

Một đôi khi ông bố cũng ghé đón con, nhân khi đi qua trước cổng trường; mặt ông tái mét, chân đi lảo đảo, đôi mắt ngơ ngác, đầu tóc rối bù, chiếc mũ lưỡi trai đội lệch một bên. Cậu bé tội nghiệp hốt hoảng mỗi khi thấy bố ở ngoài phố, tuy vậy cậu vẫn tươi cười chạy lại với bố; nhưng bố thì như thường chẳng trông thấy con và đang nghĩ đến chuyện gì khác.

Tội nghiệp Prê-côt-xi! Cậu phải đóng lại những quyển vở bị xé rách, nhờ các bạn ngồi cùng bàn cho mượn những sách không có để đọc. Áo sơ-mi cậu gài bằng danh ghim và thật là đáng thương. Khi tập thể dục cậu phải mang đôi giày to quá khổ, đôi bàn chân cứ nhẩy nhót ở bên trong, cái quần thì rách tả tơi và cái áo ngoài quá dài, tay xắn lên đến khuỷu. Thế mà cậu vẫn học, cố gắng học! Cậu sẽ là một trong những người đứng đầu lớp, nếu được học hành yên ổn, ở nhà...

Sáng hôm nay cậu đến trường, má bị một vết cào khá sâu. Các bạn bảo cậu:

"Rõ ràng là bố cậu đã cào mặt cậu đấy. Lần này cậu không thể chối được nữa. Cậu phải thưa với thầy hiệu trưởng để người ta gọi ông ấy đến đồn cảnh sát".

Nhưng Prê-côt-xi đỏ mặt kêu lên, giọng run vì bất bình: "Không đúng! Không đúng! Bố tôi không bao giờ đánh tôi cả!"

Nhưng trong lúc nghe giảng bài, nước mắt cậu rơi xuống mặt hàn, và có ai nhìn là cậu cố gượng cười để giấu nỗi đau đớn. Tội nghiệp Prê-côt-xi!

Ngày mai Đê-rôt-xi, Crôt-xi và Nen-ly sẽ đến chơi nhà tôi. Tôi mời Prê-côt-xi cùng đến, cùng ăn chiều với chúng tôi; tôi sẽ cho cậu ấy sách, sẽ làm đảo lộn hết đồ đạc trong nhà để cho cậu ấy vui, và tôi sẽ nhét đầy trái cây vào các túi áo của cậu. Tôi muốn nhìn thấy cậu bé tốt bụng ấy được vui vẻ, thích thú một lần, cậu bé hiền hậu và can đảm biết bao!

MỘT BUỔI THĂM NHAU LÝ THỨ

Thứ năm 12

Thứ năm hôm nay đối với tôi là một trong những ngày đẹp nhất của cả năm.

Đúng hai giờ, Đê-rôt-xi, Cô-ret-ti và Nen-ly, cậu bé gù lưng ấy, cùng đến nhà tôi. Còn Prê-côt-xi thì bố cậu không cho đến.

Đê-rôt-xi và Cô-ret-ti đều vui cười hể hả vì đã gặp ngoài phố cậu Crôt-xi, con bác bán rau quả, cậu bé

có cánh tay bị liệt và cái đầu tóc đỏ ấy, Crôt-xi đang cấp một chiếc bắp cải to tướng ra bán; rồi với hai xu bán bắp cải cậu sẽ mua một ngòi bút. Cậu ta rất vui vẻ, hài lòng, cậu bé Crôt-xi tội nghiệp, vì bố cậu ở bên Mỹ mới viết thư báo tin là sắp trở về.

Ôi! Sung sướng làm sao những giờ phút chung với các bạn thân! Đê-rôt-xi và Cô-ret-ti là hai cậu vui tính nhất lớp, bố cũng phải mến. Cô-ret-ti với cái áo dài bằng da rái cá, cái mũ chụp da mèo, nghịch ngợm ồn ào như quỷ sứ. Sáng sớm tinh mơ, cậu đã dỡ một nửa xe gỗ đầy, thế mà đến nhà tôi, cậu vẫn chạy khắp nơi, vừa quan sát mọi vật, vừa nói năng luôn mồm, nhanh nhẹn, nhẹ nhàng như một con sóc. Đi qua nhà bếp, cậu hỏi chị bếp mua củi và than bao nhiêu, để xem có đắt hơn giá của bố mình bán không. Rõ ràng là dù ra đời và lớn lên trong một cửa hàng bán củi, Cô-ret-ti vẫn có tâm lòng cao quý.

Đê-rôt-xi cũng làm cho chúng tôi rất vui. Cậu ta thuộc địa lý như một thầy giáo. Nhắm mắt lại, cậu nói: "Đây này, tôi thấy toàn thế nước Ý: mạch núi Ap-pen-ni-nô chạy dài đến tận biển I-ô-ni; những con sông chảy về bên này này, bên kia: những thành phố trắng toát, những vịnh, những vũng xanh lam, những hòn đảo màu lục"; Và cậu kể tên núi, tên sông theo thứ tự không sót một tên như cậu đang đọc trên bản đồ vậy. Cậu Đê-rôt-xi này có duyên thật, mái đầu ngẩng cao, tóc vàng tươi, xoắn tít, đôi mắt đẹp thông minh; tất cả chúng tôi đều ngưỡng mộ cậu. Chỉ không

đây một tiếng đồng hồ, cậu đã thuộc lòng một bài thơ dài hai trang để ngày kia sẽ ngâm trong một buổi lễ. Nen-ly cũng nhìn cậu mà thán phục; các ngón tay vằn vê đường viền của chiếc tạp dề màu đen, miệng mỉm cười, đôi mắt trong và đượm buồn như sáng lên vì nụ cười đó.

Còn tôi, các bạn đến chơi hôm nay làm cho tôi vui sướng vô cùng, như để lại những tia sáng trong tâm trí tôi. Tôi rất thích thú ngắm cậu bé Nen-ly ra về, đi giữa hai bạn khoác tay mình, hai bạn cao khỏe, còn cậu thì bé nhỏ mảnh khảnh nhưng vui cười hể hả, tôi chưa hề thấy bao giờ.

Tiền các bạn về rồi, tôi trở vào phòng ăn, thì chợt nhận ra là bức tranh vẽ Ri-gô-let-tô⁽¹⁾, anh hề gù lưng, đã biến đâu mất. Thì ra bố đã cất đi từ trước khi các cậu đến, để cho Nen-ly khỏi phải trông thấy.

PHRAN-TI BỊ ĐUỐI HỌC

Thứ bảy 21

Trong lớp chúng tôi, có một đứa rất khó chịu, đó là Phran-ti. Tôi ghét thằng này vì nó là một đứa

(1) Xem chú thích trang nhật ký ngày 11 tháng mười hai.

xấu bụng. Khi thấy một ông bố nào đấy đến nhờ thầy giáo khiển trách con mình, là nó mừng rỡ. Khi có người khóc là nó cười. Nó run sợ trước mặt Ga-rô-nê, nhưng lại đánh cậu bé thợ nề không đủ sức tự vệ. Nó hành hạ Crôt-xi, cậu bé bị liệt một cánh tay, chế giễu Prê-côt-xi mà mọi người đều nể, và nhạo báng cả Rô-bet-ti, cậu học lớp hai đi phải chống nạng vì đã cứu một em bé. Nó khiêu khích những người yếu nhất, và khi đánh nhau thì nó hăng máu, trở nên hung tợn, và cố chơi những miếng rất hiểm độc.

Có một cái gì làm cho người ta ghê tởm ở cái trán thấp ấy, trong cái nhìn vẫn đục ấy, mà nó che giấu dưới cái mũ có lưới trai bằng vải đầu của nó. Phran-ti không kiêng sợ gì cả, nó chế nhạo cả thầy giáo, ai sơ hở cái gì là ăn cắp ngay rồi chối lỗi một cách trắng trợn không thể tưởng tượng được, và không lúc nào là không gây gổ với người nào đấy. Nó mang vào lớp học những cái kim to tướng để chọc các bạn ngồi cạnh, rút khuy áo của nó và rút cả khuy áo của người khác. Sách vở, sổ tay của nó đều dây mực bê bết và rách nát, bản thiêu; thước kẻ thì như có răng cưa, ngòi bút thì tõe ra, móng tay thì cắn bằng mồm, áo quần thì bị móc rách tứ tung trong những lúc đánh nhau.

Người ta nói mẹ nó vì nó mà buồn phiền đến phát ốm, và bố nó đã ba lần đuổi nó ra khỏi nhà. Thỉnh thoảng mẹ nó lại đến trường hỏi thầy giáo về hạnh

kiếm của con; và lần nào trở về cũng vừa đi vừa khóc. Phran-ti ghét thầy giáo, ghét bạn học, ghét nhà trường. Đôi lúc thầy giáo làm ngơ như không nghe những lời tục tĩu của nó, thì nó lại càng làm già. Thầy Pec-bô-ni muốn dịu dàng mà cảm hóa nó, nhưng nó chẳng đếm xỉa gì đến. Thế là thầy phải đe dọa nghiêm khắc. Phran-ti lấy hai tay che mặt làm như nó khóc, trái lại là nó đang cười! Nói bị tạm đuổi ba ngày, xong nó lại đến trường, càng lão xược hơn bao giờ hết.

Một hôm Ê-rôt-xi bảo nó: "Thôi, hãy chấm dứt đi chứ! Cậu làm dụng quá đáng lòng tốt của thầy giáo".

Tất cả câu trả lời của Phran-ti là dọa đâm một cái đinh vào bụng Ê-rôt-xi.

Cuối cùng, sáng nay nó bị tống ra khỏi trường như một con chó.

Trong lúc thầy giáo đưa cho Ga-rô-nê bản thảo truyện đọc hàng tháng *Cậu bé đánh trống người Xac-ê-nha* để chép, thì Phran-ti ném xuống sàn một chiếc pháo nổ dùng, dội vang bốn bức tường của lớp học như một phát súng. Tất cả học sinh đều giật nảy mình. Thầy giáo đứng dậy và quát: "Phran-ti, ra khỏi đây lập tức!".

Nó vừa trả lời vừa cười:

- Không phải tôi!
- Ra ngay, - thầy Pec-bô-ni nhắc lại.
- Tôi sẽ không nhích một bước nào đâu.

Nghe câu trả lời mất dạy ấy, thầy Pec-bô-ni không bình tĩnh được nữa, thầy chạy lại xốc nách Phran-ti nhấc bổng nó ra khỏi ghế; thằng vô lại vừa vùng vẫy, vừa la hét và nghiêng rống, thầy phải dùng sức lôi nó ra khỏi lớp lên đến phòng thầy hiệu trưởng. Khi trở về lớp một mình, thầy Pec-bô-ni ngồi vào bàn, hai tay ôm đầu, mệt hết hơi và buồn rầu, nét mặt ngao ngán trông thật đau lòng.

"Từ ba mươi năm dạy học, chưa bao giờ xảy ra cho thầy một việc như thế này" thầy vừa nói vừa thở dài.

Cả lớp không một ai động đậy. Hai bàn tay thầy còn run lên, và vết nhăn chạy dài trên trán thầy trông sâu hoắm, giống như một vết thương. Ái ngại thay cho thầy! Tất cả học sinh đều ái ngại cho thầy. Đê-rôt-xi đứng dậy và nói với thầy:

"Thưa thầy, xin thầy đừng buồn phiền nữa, tất cả chúng con ở đây đều rất kính yêu thầy".

Nghe những lời dịu dàng ấy, hình như thầy bình tĩnh trở lại và nói khê: "Các con, chúng ta lại học tiếp".

CẬU BÉ ĐÁNH TRỒNG NGƯỜI XAC-ĐÊ-NHA⁽¹⁾

(Truyện đọc hàng tháng)

Ngày đầu tiên của trận Cut-xtôt-za⁽²⁾ nghĩa là ngày 21 tháng bảy năm 1848, có khoảng sáu mươi nghìn lính thuộc một trung đoàn bộ binh được điều đến một gò cao để chiếm một ngôi nhà trơ trọi trên ấy. Bất ngờ họ bị hai đại đội quân Áo bao vây. Quân Áo bắn rát đến nỗi những người bộ binh chỉ còn vừa đủ thì giờ rút vào nấp trong ngôi nhà, và vội vàng dựng chướng ngại vật chắn các cửa ra vào để lại mấy người chết và bị thương ngoài đồng.

(1). Đất Ý ngày ấy bị chia làm bảy nước mà nhiều nước thuộc quyền thống trị của triều đình Áo. Vương quốc Xac-đê-nha là nước đầu tiên nổi lên, năm 1848, chống lại Áo: triều đình Xac-đê-nha lãnh đạo cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc giành độc lập và thống nhất cho toàn thể nhân dân Ý.

(2). Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ý có hai trận nổi tiếng, đã diễn ra ở Cut-xtôt-za, một ngôi làng trong xứ Vênêzia, đây là trận thứ nhất năm 1848, còn thứ hai diễn ra ngày 24 tháng sáu năm 1866, tác giả De A-mi-sitx có tham dự.

Các cánh cửa đã đóng chặt, lính mới từ các cửa sổ ở trên gác và ở tầng dưới bắt đầu bắn vào đám quân đang bao vây, bọn này tiến dần theo hình bán nguyệt, bắn trả dữ dội.

Sáu mươi bộ binh Ý do hai sĩ quan sơ cấp và một đại úy chỉ huy; ông đại úy đã già, cao lớn, khô khan, tóc râu bạc hết. Cùng chiến đấu với họ có một người lính đánh trống người Xac-đê-nha, một cậu bé mười bốn tuổi là cùng, nhưng trông chỉ bằng mười hai tuổi, nhỏ nhắn, nước da xanh, đôi mắt đen và sâu. Viên đại úy chỉ huy cuộc chống giữ từ một căn phòng ở trên gác, ra những lệnh cương quyết như những phát súng, và trên khuôn mặt sắt không hề thấy một chút xúc động nào. Cậu bé đánh trống người hơi xanh, nhưng đôi chân khỏe, đã leo lên một cái bàn, nhìn qua cửa sổ, thấy sau làn khói những hàng lính Áo mặc áo trắng đang tiến lên từ từ trên các cánh đồng.

Ngôi nhà ở trên đỉnh một cái dốc thẳng đứng, bên phía này chẳng có cửa sổ nào ngoài một cửa nhỏ nhỏ trổ trên mái nhà. Vì vậy mà quân Áo chỉ nhằm bắn vào mặt trước và hai đầu nhà.

Nhưng chúng bắn dữ dội ghê gớm, một trận mưa đạn làm thủng lỗ chỗ các bức tường và nát vụn ngói trên mái; bên trong nhà, đạn bắn vỡ đồ đạc, các mái hiên - bụng - rấn, trần nhà, cửa ra vào, làm tung tóe lên những mảnh gỗ, những làn bụi thạch cao, những mảnh bát đĩa và những mảnh cửa kính.

Chốc chốc lại một người lính đang bắn qua cửa sổ ngã quy xuống sàn; người ta phải kéo vào một góc nhà. Vài người lính khác đi lảo đảo từ buồng này sang buồng khác, bàn tay co quắp ấn chặt vào các vết thương của mình. Trong nhà bếp đã có một người chết, trán bị thùng toang hoác.

Vòng vây của quân địch xiết chặt một cách trông thấy.

Viên đại úy từ trước vẫn không chút nao núng, thì bấy giờ cũng có một cử chỉ lo ngại, vội vã ra khỏi buồng, có một viên trung sĩ đi theo. Ba phút sau, viên trung sĩ chạy đi gọi cậu bé đánh trống. Cậu theo viên trung sĩ chạy lên thang gác và cùng vào một cái gác xép trống không; viên đại úy ở đó, đang viết bằng bút chì lên một tờ giấy để áp vào kính của cái cửa sổ nhỏ. Dưới chân ông, có một sợi dây gàu mức nước.

Viên đại úy gấp tờ giấy lại và nói, vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt cậu bé với cái nhìn lạnh lùng của ông đã từng làm cho tất cả quân lính đều phải run sợ:

"Lính đánh trống!"

Người lính đánh trống đứng nghiêm, đặt tay lên mũ.

"Cậu có can đảm không?".

Đôi mắt cậu bé sáng lên như một tia chớp:

- Có, thưa đại úy, - cậu trả lời.

- Nhìn ra phía kia kia, - viên đại úy vừa nói, vừa

đẩy cậu bé ra phía cửa sổ mái nhà, - phía đồng bằng ấy, bên cạnh những ngôi nhà ở Vi-la-phờ-ran-ca, nơi có lưới lê lấp lánh, có trung đoàn của chúng ta đóng ở đấy. Cầm giấy này, lấy dây thừng này mà tụt xuống qua cửa sổ, lăn xuống dốc, băng qua các cánh đồng, chạy nhanh đến trung đoàn và trao giấy này cho viên sĩ quan nào gặp đầu tiên. Bỏ thất lưng và túi đạn ra.

Cậu bé đánh trống còi thất lưng và túi đạn bỏ lại, luồn mảnh giấy vào túi áo; viên trung sĩ ném sợi thừng qua cửa sổ và hai tay nắm lấy một đầu dây, trong khi viên đại úy giúp cậu bé chui ra cửa, lưng quay về phía cánh đồng.

- Nghe đây, lính đáng trống, - viên đại úy dặn, - vận mệnh phân đội chúng ta đều nhờ vào lòng can đảm và đôi chân của cậu đấy!

- Xin đại úy tin tôi, - cậu bé vừa trả lời vừa đánh đu vào sợi thừng dòn ra ngoài cửa sổ.

- Gặp người lại mà tụt xuống - viên đại úy lại dặn thêm, vừa nói vừa giúp viên trung sĩ giữ đầu dây dòn cậu bé xuống.

- Đừng sợ gì hết.

Chỉ mấy giây là cậu bé đánh trống đã chạm đất. Viên trung sĩ thu sợi dây lại và đi nơi khác. Viên đại úy cúi mình nhìn qua cửa sổ và thấy cậu bé đang chạy xuống dốc. Ông đang hy vọng cậu bé đi thoát không ai thấy, thì năm sáu đám bụi mù từ đất tung lên trước

mặt và sau lưng cậu cho ông ta biết là cậu đã bị quân Áo trông thấy. Từ trên đỉnh đồi chúng bắn vào cậu. Những đám bụi mù ấy do đạn bắn tung đất lên. Cậu bé đánh trống cứ tiếp tục chạy nhanh như một con thỏ rừng. Thành lính cậu quy xuống. "Chết rồi!" viên đại úy gầm lên và cắn vào nắm tay mình. Nhưng vừa dứt lời thì đã thấy cậu bé đứng dậy.

"À, chỉ ngã thôi!" ông ta nói một mình và thở phào. Cậu bé đánh trống lại tiếp tục chạy, nhưng chạy khắp khiêng.

"Nó bị sai chân", viên đại úy nghĩ vậy. Vài đám bụi nhỏ tung lên đây đó, quanh cậu bé, nhưng mỗi lúc một cách xa. "Cậu thoát rồi đấy". Viên đại úy kêu lên một tiếng thảng lờ, nhưng vẫn tiếp tục nhìn theo cậu, lòng hồi hộp vì thời gian chỉ còn tính từng phút một. Nếu cậu bé đánh trống không tới trung đoàn được trong thời hạn ngắn nhất với mảnh giấy xin viện binh đến ngay, thì tất cả phân đội sẽ bị tiêu diệt, hoặc là ông sẽ phải cùng với họ để cho địch bắt làm tù binh. Cậu bé chạy nhanh như một mũi tên, rồi chậm lại và khắp khiêng, rồi lại chạy nữa, nhưng mỗi lúc một khó nhọc hơn, và chốc chốc lại loạng choạng mất thăng bằng và dừng lại.

"Có thể một mảnh đạn đã bắn trúng nó chăng?" viên đại úy tự bảo như vậy, rồi lại theo dõi từng cử chỉ của cậu, ông ta hỗn hển vừa khích lệ cậu, vừa nói với cậu làm như cậu có thể nghe được lời ông,

đôi mắt nẩy lửa cứ chăm chăm đo mãi khoảng cách giữa cậu bé liên lạc của ông ta với ánh lưới lê trông thấy giữa những cánh đồng hương mạch vàng óng dưới ánh mặt trời. Cũng trong lúc ấy viên đại úy nghe tiếng đạn rít và đập rào rào trong các buồng ở những tầng dưới, những mệnh lệnh đông đặc, những tiếng thét điên dại của các sĩ quan và trung sĩ, những tiếng rên rỉ của người bị thương, tiếng đồ đạc bị vỡ và màn trướng bị xé rách. "Cố lên, can đảm lên, - viên đại úy vừa nói vừa nhìn theo cậu bé đánh trống, - chạy dần lên, con!... Ồ, nó đứng lại rồi! bỏ mẹ!... không, nó lại chạy".

Một sĩ quan chạy đến, vẻ mặt lo âu, nói với viên đại úy rằng quân địch vẫn không ngừng bắn, nhưng lại giương lên một lá cờ trắng, lệnh cho chúng ta ra hàng.

"Đừng trả lời chúng nó" viên đại úy nói, mắt không rời khỏi cậu bé khi đó đã ra tới ngoài cánh đồng; nhưng giờ cậu không chạy nữa, chỉ cố sức lê mình đi thôi.

"Kìa, đi đi chứ, chạy đi chứ! - viên đại úy nói, hai hàm răng nghiến chặt và đôi bàn tay nắm chặt, - chết cũng được nếu cần, nhưng phải đến nơi, phải đến nơi".

Đúng lúc ấy viên đại úy thét lên một lời nguyên rủa dữ dội: "À, thằng hèn nhát! Nó ngồi xuống rồi!".

Quả thật, cậu bé mà ông ta vẫn thấy cái đầu nhấp

nhô trên các ngọn lúa, bỗng biến đâu mất, như bị ngã xuống. Một lát sau cái đầu cậu bé lại hiện ra, rồi lại mất hút sau những hàng dâu. Viên đại úy không nhìn thấy cậu bé đánh trống nữa.

Ông ta lao xuống thang gác, đạn bắn như điên cuồng, các buồng đều ngổn ngang những người bị thương; vài người lăn mình vật vã trên sàn nhà, quần quai trong cơn đau đớn, bám vào đồ đạc một cách tuyệt vọng. MÀN THẨM, sàn nhà đầm những máu, những xác chết nằm sóng sượt giữa các ngưỡng cửa; viên trung úy bị một viên đạn bắn gãy cánh tay phải; bụi và khói bao trùm cả cái cảnh buồn thảm này.

"Can đảm lên! - viên đại úy hô to, - giữ vững vị trí! Viện binh sẽ đến, can đảm thêm chút nữa!"

Quân Áo lại đến gần thêm; qua làn khói người ta trông thấy những bộ mặt biến dạng của chúng, giữa những loạt súng, người ta nghe tiếng thét man rợ của chúng, tiếng chúng chửi rủa những người bị vây, ra lệnh cho họ đầu hàng, đe dọa giết chết họ.

Vài người lính khiếp sợ, rút khỏi các cửa sổ; các viên trung sĩ đẩy họ trở lại đằng trước. Nhưng hỏa lực của bọn bao vây tăng lên gấp bội, vẻ thất vọng hiện lên trên tất cả các khuôn mặt, chẳng còn cách nào chống cự được nữa. Một lúc nào đấy tiếng súng của quân Áo thưa đi, và một giọng chói tai thét lên, lúc đầu bằng tiếng Đức, sau bằng tiếng Ý: "Hàng đi!"

- Không! - Viên đại úy thét lên từ một cửa sổ. Thế là tiếng súng lại nổi dậy dữ dội, từ cả hai phía. Lại những người lính nữa ngã xuống. Một số cửa sổ đã không còn người chống giữ. Giờ phút bị tiêu diệt đang tới trước mắt. Viên đại úy giọng rít lên, gầm trong kẽ răng: "Họ không đến, không đến!" và đi đi lại lại, dữ dội, bàn tay giần giật nắm chặt chuôi kiếm, quyết chết không hàng, thì bỗng một viên trung sĩ từ trên gác xép chạy xuống, thét ầm lên:

"Họ đến, họ đến!"

- Họ đến! - viên đại úy đáp lại trong một tiếng kêu vui mừng.

Tức thì, tất cả mọi người: quân lính, thương binh, trung sĩ, sĩ quan lao ùa đến các cửa sổ: và cuộc chiến đấu lại tiếp tục kịch liệt hơn.

Một lát sau, người ta thấy phía quân địch như có ngập ngừng, rồi bắt đầu rối loạn. Tức khắc viên đại úy tập hợp vài người trong một phòng ở tầng dưới để tung ra đánh giáp lá cà bằng lưỡi lê.

Rồi ông ta chạy lên gác. Vừa đến nơi đã nghe tiếng súng nổ gấp, kèm theo những tiếng hô "xung phong" dữ dội, và từ các cửa sổ, người ta trông thấy qua khói mù những chớp mũi hai sừng của lính pháo ky⁽¹⁾ Ý; một đại đội lao tới như bay và những lưỡi gươm sáng

(1) Lính cưỡi ngựa đeo súng trường và kiếm.

loáng bổ xuống đầu, xuống vai, xuống lưng quân địch như chớp giật, sấm đổ. Thế là đội xung kích lao ra cửa, lưới lê chia thẳng ra phía trước.

Quân địch lao đao, tan tác và chạy trốn: trận địa bị quét ngang, ngôi nhà được giải phóng. Lát sau hai tiểu đoàn bộ binh Ý với hai khẩu đại bác đến chiếm đóng qua đồi.

Viên đại úy và những người lính không bị thương còn lại nhập vào trung đoàn của họ và tiếp tục chiến đấu. Ông ta bị thương nhẹ ở bàn tay trái do một viên đạn lạc trong đợt xung kích sau cùng.

Ngày hôm ấy kết thúc bằng chiến thắng của quân Ý.

Nhưng hôm sau, trận đánh lại tiếp tục, quân ta bị đánh tan dù kháng cự rất anh dũng, vì quân Áo đông hơn nhiều, và sáng 23 phải buồn rầu lên đường rút về sông Min-si-ô.

Viên đại úy, tuy bị thương, vẫn đi bộ với những người lính của mình, phờ phạc và im lặng, đến xế chiều thì tới Gôi-tô, trên bờ sông Min-si-ô; đến đây ông liền tìm viên trung úy của mình bị gãy một cánh tay và đã được đưa về trạm quân y.

Viên trung úy phải đến Gôi-tô trước ông đại úy và người ta chỉ cho ông này một ngôi nhà thờ. Một bệnh viện đã được lập vội ở đấy, chứa đầy thương binh, nằm trên những giường và đệm xếp thành hai dãy.

Hai y sĩ và mấy y tá chạy đi chạy lại, mệt hết hơi. Những tiếng kêu cổ nén lại, những tiếng rên buột ra từ miệng những người đau đớn. Vừa vào, ông đại úy dừng lại đưa mắt tìm viên trung úy của mình, thì nghe một tiếng yếu ớt gọi mình ngay bên cạnh.

"Đại úy!"

Ông ta quay lại. Đó là cậu bé đánh trống. Cậu nằm trên một chiếc giường dã chiến, một bức màn cũ kê ô đỏ và trắng đắp đến ngực, hai cánh tay ruỗi ra ngoài, mặt tái xanh, dài hẳn ra, nhưng đôi mắt thì vẫn sáng như hai viên kim cương đen nhánh.

- Cậu ở đây à? - Ông đại úy ngạc nhiên hỏi - Hoan hô! Cậu đã làm tròn nhiệm vụ!

- Cháu đã cố gắng hết sức, - cậu bé trả lời. "Cậu bị thương à?" - ông đại úy hỏi tiếp, vừa đưa mắt tìm viên trung úy của mình ở các giường gần đấy.

Cậu bé đánh trống, tự hào vì bị thương lần đầu, đã có can đảm nói chuyện với ông đại úy, là một việc mà không bị thương thì cậu không bao giờ dám làm, cậu nói:

"Làm thế nào được? Cháu đã cố gắng chạy nhanh hết sức, nhưng quân Áo vẫn trông thấy. Cháu có thể tới sớm hơn hai mươi phút nếu không bị trúng đạn; may mà cháu tìm được ngay một sĩ quan tham mưu và trao giấy cho ông ta. Nhưng vất vả lắm, vì phải cố chạy sau khi đã nhận được sự "vuốt ve" của quân

Áo! Cháu khát nước muốn chết, cháu sợ không đến nơi được, cháu khóc như điên vì nghĩ rằng cứ chậm mỗi phút là một người nào đấy của chúng ta ở trên đồi sẽ phải đi đứt. Nhưng thế là đủ, cháu đã cố làm hết sức mình. Cháu rất vui lòng. Xin phép đại úy, kia, đại úy đang chảy máu kia".

Thật vậy, từ lòng bàn tay ông đại úy bằng không kỹ, những giọt máu đỏ tươi chảy xuống theo các ngón tay.

"Đại úy có muốn cháu băng lại cho không?" Ông đại úy chìa bàn tay trái ra và dang tay phải ra giúp cậu bé cởi cái nút băng; nhưng cậu vừa mới cất đầu dậy khỏi gối thì đã tái mét và phải nằm vật xuống lại.

"Thôi được, thôi được", ông đại úy vừa nhìn cậu vừa rút bàn tay mà cậu muốn giữ lại, "hãy nghĩ đến việc của cậu hơn là việc của người khác, vì những vết thương nhỏ có thể thành ra nặng đấy".

Cậu bé lắc đầu.

- Còn cậu, - ông đại úy vừa nói vừa nhìn cậu chăm chú, - chắc cậu cũng bị mất nhiều máu lắm mới đến nỗi yếu như vậy?

- Vâng, mất nhiều máu, - cậu vừa trả lời vừa mỉm cười, - và không những mất máu mà còn mất cái khác nữa, đại úy xem đây!

Và nhanh tay cậu dỡ cái chăn ra.

Ông đại úy kinh hoàng, lùi lại một bước.

Cậu bé đánh trống chỉ còn có một chân. Chân trái đã bị cắt cụt quá đầu gối; khúc chân còn lại bằng bằng những mảnh vải đẫm máu.

Vừa lúc ấy một y sĩ quân y đi qua, mặc sơ mi, người thấp và béo.

"Ồ, đại úy ạ - viên quân y nói nhanh và chỉ cậu bé bị thương, - đây là một trường hợp thương tâm: một cái chân có thể chữa khỏi như bên, nếu không bắt buộc phải cố sức một cách điên cuồng: vì cố chạy mà chân viêm tấy lên do nhiễm trùng, nên phải cắt ngay lập tức.Ồ! Nhưng thật là một cậu bé dũng cảm, xin bảo đảm như vậy. Cậu không hề khóc, không hề kêu một tiếng... Trong khi giải phẫu cho cậu, tôi rất kiêu hãnh vì cậu là một đứa con của nước Ý... Lay Chúa, thật là dòng giống anh hùng".

Rồi viên quân y chạy đi nơi khác, lúc nào cũng vội vàng.

Ông đại úy nhíu đôi lông mày rậm và bạc lại, nhìn cậu bé đánh trống không chớp mắt, và đắp chăn lại cho cậu. Rồi bất giác, mắt vẫn nhìn cậu chằm chằm, ông từ từ đưa tay lên chiếc kê-pi và bỏ mũ ra chào cậu bé thương binh.

"Đại úy! - cậu bé ngạc nhiên kêu lên, - đại úy làm gì vậy? Đại úy chào cháu sao?..."

Thế là người chiến sĩ già chưa từng bao giờ nói

một lời nhẹ nhàng với một ai dưới quyền mình, trả lời cậu bé giọng đầy thương yêu và dịu dàng.

"Tôi chỉ là một đại úy, còn cậu, cậu là một anh hùng!"

Rồi đại úy dang rộng tay, ôm chầm lấy cậu bé đánh trống, siết chặt cậu vào lòng và hôn cậu ba lần.

TÌNH YÊU NƯỚC

Truyện *Cậu bé đánh trống người Xac-dê-nha* đã làm cho con cảm động sâu sắc, thế thì sáng hôm nay chắc là con phải làm đề dăng bài văn đầu đề:

"Tại sao cậu yêu đất nước của cậu?"

"Tại sao tôi yêu đất nước của tôi?". Câu hỏi ấy chẳng đã gợi lên ngay trong ý nghĩ của con vô số câu trả lời hay sao? Tôi yêu đất nước của tôi là vì mẹ tôi sinh ra ở đó; vì dòng máu chảy trong huyết quản của tôi là hoàn toàn thuộc về đất nước tôi; vì dưới mảnh đất thiêng liêng ấy đã chôn những người mà mẹ tôi thương xót và cha tôi tôn kính; vì thành phố mà tôi đã sinh ra, cái tiếng mà tôi nói, những quyển sách dạy tôi học; vì em trai tôi, em gái tôi, bạn bè tôi và cả dân tộc vĩ đại mà tôi đang sống trong đó, thiên nhiên tươi đẹp bao quanh tôi; tóm lại, tất cả những

gì tôi thấy, tất cả những gì tôi yêu mến, tôi kính phục, tất cả đều là những bộ phận hợp thành đất nước tôi. Ô! Giờ thì con chưa thể hiểu hết tình yêu nước ấy được. Sau này, khi khôn lớn, con sẽ cảm thấy rõ hơn; sau một cuộc đi xa trở về, một buổi sáng nọ, tựa vào bao lơn của con tàu, con trông thấy ở chân trời những dãy núi xanh biếc của đất nước con; bấy giờ con sẽ không tài nào cầm nổi những giọt lệ cảm kích và một tiếng kêu vui mừng.

Con sẽ cảm thấy tình yêu nước, khi ở nơi xa lạ, giữa đám đông người đứng đưng với con, con chợt nghe iâm hồn con đẩy con lại phía một người công nhân không quen biết, khi đi qua đã nói một vài tiếng bằng ngôn ngữ của con. Con sẽ cảm thấy qua cơn phản nộ đau đớn làm con đỏ mặt tía tai, khi con nghe một người nước ngoài thóa mạ đất nước của con. Con sẽ cảm thấy lòng yêu nước mãnh liệt hơn, và tự hào hơn, khi sự đe dọa của một nước thù địch làm nổi lên một cơn bão lửa trên tổ quốc, và con thấy khắp nơi những thanh niên giương cao vũ khí, những người cha ôm hôn con và nói: "Dũng cảm lên", và những bà mẹ vui vẻ tiễn đưa quân đội lên đường với lời chúc: "Hãy chiến thắng!". Con sẽ cảm thấy lòng yêu nước như một niềm vui thiêng liêng nếu con được hạnh phúc trông thấy những trung đoàn trở về thành phố, quân số tiêu hao, quân sĩ kiệt lực, nhưng khỏe mắt chói lọi về rực rỡ của chiến thắng; con sẽ cảm thấy lòng

yêu nước khi trông thấy lá cờ ba màu lỗ chỗ vết đạn; theo sau là một đoàn dài những dũng sĩ ngẩng cao đầu quần bằng cánh tay buộc chéo vì thương tật; họ đi giữa một rừng người nhiệt liệt tung hoa như mưa vào họ, gửi đến họ nào lời cầu chúc, nào những cái hôn, En-ri-cô ạ, lúc đó con sẽ hiểu thế nào là tình yêu đất nước. Đó là một tình cảm vĩ đại và thiêng liêng đến mức như thế này, con ạ. Giá một ngày nào đó, bố thấy con từ một trận chiến đấu vì Tổ quốc mà trở về, bình yên vô sự, nhưng lại biết rằng con, dòng máu và là đứa con thân yêu của bố, để bảo toàn tính mạng, đã trốn tránh nguy hiểm... thì bố của con ngày nay mỗi lần con đi học về bố đón con với một tiếng reo vui, lúc ấy bố sẽ đón con với một tiếng nấc đau đớn; bố sẽ không còn có thể yêu con được nữa, và bố sẽ chết với nhát dao găm ấy đâm vào tim.

Bố của con".

TÌNH ĐỐ KỶ

Thứ tư 25

Lại vẫn Ê-rôt-xi là người làm bài thi giỏi nhất. Nhưng Vô-ti-ni thì cứ chắc rằng mình sẽ được huy chương đầu lớp. Có thể tôi cũng yêu Vô-ti-ni lắm,

dù cậu ta hơi tự phụ, và quá chú trọng đến việc ăn mặc; nhưng giờ cậu đến ngồi cạnh tôi và tôi không ưa. Cậu ghen tị quá đáng với Đê-rôt-xi. Cậu học là để ganh đua với Đê-rôt-xi, nhưng ban Đê-rôt-xi lại vượt cậu về mọi mặt. Cac-lô No-bitx cũng ghen với Đê-rôt-xi đấy, nhưng lại rất tự kiêu nên không hề để lộ cho ai biết. Còn Vô-ti-ni thì trái lại, không tự kiêu chế được; bị điểm thấp hơn thì về nhà phàn nàn rằng thầy giáo không công bằng, cho nó ít điểm hơn Đê-rôt-xi. Khi Đê-rôt-xi trả lời nhanh và đúng những câu hỏi của thầy như thường lệ, thì Vô-ti-ni vờ như không nghe, hoặc cố cười. Nhưng mà cười gằn. Và như mọi người thường để ý thấy, khi thầy giáo khen Đê-rôt-xi thì người ta đều quay lại nhìn về mặt tức giận của Vô-ti-ni, còn cậu bé thợ nề thì hướng về nó mà làm trò sứt môi.

Chẳng hạn như sáng hôm nay, thầy giáo vào lớp và công bố kết quả kỳ thi.

"Đê-rôt-xi - 10 điểm, được thưởng huy chương đầu lớp".

Vô-ti-ni nghe thấy liền hắt hơi rất mạnh. Thầy giáo nhìn cậu và hiểu ngay.

"Vô-ti-ni, thầy nói với cậu ta, - đừng để cho con rắn ghen tị luồn vào trong tim. Đó là một con rắn độc, nó gặm mòn khối óc và làm đôi bại trái tim". Tất cả học sinh, trừ Đê-rôt-xi, đều nhìn Vô-ti-ni. Cậu ta muốn trả lời, nhưng không nói được, cứ ngồi sững

sờ, mặt tái mét. Thế rồi, trong khi thầy Pec-bô-ni giảng bài, cậu ta viết chữ rất to lên một tờ giấy: "Tôi không ghen tị với **những** kẻ nào được huy chương đầu lớp nhờ che chở và bất công".

Vô-ti-ni định chuyển tờ giấy ấy cho Đê-rôt-xi. Cũng cùng lúc ấy tôi thấy mấy bạn ngồi cạnh Đê-rôt-xi ghé tai nhau thì thầm, và một bạn lấy dao cắt một chiếc huy chương giấy to, vẽ lên đó một con rắn đen. Vô-ti-ni trông thấy. Thầy giáo đi ra ngoài một chỗ, các bạn ấy liền đứng dậy, trình trọng đem chiếc huy chương giấy đến tặng con người ghen tị. Cả lớp đang chờ xem một màn kịch thú vị, Vô-ti-ni thì đã run lẩy bẩy. Đê-rôt-xi kêu to: "Đưa đây cho tôi!".

- Càng tốt, - các bạn trả lời, - chính cậu phải mang tặng mới đúng.

Đê-rôt-xi cầm cái huy chương và xé vụn ra.

Vừa lúc ấy, thầy giáo trở vào và giảng tiếp bài. Tôi không rời mắt khỏi Vô-ti-ni, thấy cậu then dờ mặt; cậu từ từ cầm lấy mảnh giấy đã viết và như lơ đãng, vo vo trong bàn tay, bỏ vào mồm nhai mấy phút, rồi nhổ xuống dưới ghế...

Lúc tan học, đi qua trước mặt Đê-rôt-xi, Vô-ti-ni hơi lúng túng, đánh rơi tờ giấy thăm. Đê-rôt-xi rất dễ thương nhặt lên, đút vào cặp cho Vô-ti-ni và giúp bạn cài cặp lại. Cậu kia thì chẳng dám nhìn Đê-rôt-xi.

BÀ MẸ PHRAN-TI

Thứ bảy 28

Sáng hôm sau bà mẹ Phran-ti thình lình bước vào lớp, mái tóc hoa râm rồi bù, tuyết bám đầy người, đẩy con mình đi trước. Tám hôm nay, Phran-ti không trở lại lớp học. Chúng tôi được chứng kiến một cảnh thật buồn. Bà mẹ tội nghiệp, gần như quì xuống, chấp tay khẩn khoản van xin thầy hiệu trưởng:

"Ôi! Thưa thầy hiệu trưởng, thầy làm phúc cho con tôi được vào học lại. Từ ba hôm nay, tôi phải giấu cháu trong nhà, vì bố cháu mà biết chuyện thì bố cháu giết nó chết mất. Xin thầy rủ lòng thương chúng tôi, tôi chẳng còn biết làm gì được nữa, tôi van thầy..."

Thầy hiệu trưởng tìm cách đưa bà ra, nhưng bà cứ nằn nì, khóc lóc van xin:

- "Ôi, giá thầy biết thằng bé này đã làm khổ tôi đến thế nào, thì thầy sẽ thương hại tôi... Xin thầy làm phúc cho tôi. Tôi mong rằng nó sẽ thay đổi. Tôi không còn sống được lâu nữa, thầy hiệu trưởng ạ, tôi đã chết cả cõi lòng rồi. Tôi mong biết bao nhiêu khi thấy con trai tôi thay đổi tâm tính trước khi tôi chết, bởi vì... - thế là bà mẹ khổ sở khóc òa lên - nó là con

tôi, tôi yêu nó, tôi sẽ chết vì tuyệt vọng thôi. Xin thầy hiệu trưởng nhận nó lại, để cho khỏi xảy ra một tai họa. Xin thầy rủ lòng thương một người mẹ khổ..."

Bà lấy tay úp vào mặt mà khóc. Phran-ti đứng cúi đầu, thản nhiên. Thầy hiệu trưởng nhìn nó, suy nghĩ một hồi rồi bảo: "Phran-ti, về chỗ ngồi".

Bà mẹ thôi khóc ngay và cảm ơn thầy hiệu trưởng, rồi sắp ra về, vừa lau nước mắt vừa nói thêm:

"Cảm ơn thầy hiệu trưởng, thầy đã làm phúc cho tôi... Này con, phải sửa mình cho tốt; và các con, xin các con nhẫn nại một chút... Chào các con, một lần nữa xin cảm ơn, và xin thầy hiệu trưởng bỏ lỗi cho một người mẹ đau khổ".

Trên ngưỡng cửa, bà còn ngoái nhìn con, đôi mắt van lơn; rồi bà đi ra, lom khom, bải hoải, mặt mày tái nhợt; và chúng tôi còn nghe bà ho ở dưới chân cầu thang.

Thầy hiệu trưởng nhìn chăm chăm Phran-ti, và giữa cảnh im lặng như tờ, thầy nói, giọng thầy làm cho tất cả chúng tôi đều xúc động: "Phran-ti, cậu đã giết chết mẹ cậu!".

Tất cả chúng tôi đều quay nhìn Phran-ti, cái thằng ô nhục ấy vẫn mỉm cười...

THÁNG HAI

CHIẾC HUY CHƯƠNG XỨNG ĐÁNG

Thứ bảy 4

Sáng hôm nay, ông tổng thanh tra đến trường để trao thưởng huy chương cho các học sinh. Ông mặc quần áo đen, râu ông đã bạc. Ông vào lớp cùng với thầy hiệu trưởng trước giờ tan học một ít, và ngồi vào cạnh thầy giáo. Ông gọi một vài học sinh lên hỏi, trao chiếc huy chương nhất lớp cho Ê-rôt-xi. Trước khi trao chiếc thứ nhì ông trao đổi ý kiến nho nhỏ với thầy hiệu trưởng và thầy giáo. Chúng tôi hỏi nhau: "Ai sẽ được chiếc huy chương thứ nhì nhỉ?"

Ông tổng thanh tra tuyên bố:

- Người xứng đáng được thưởng huy chương thứ nhì trong tuần này là học sinh Pi-ê-tơ-rô Prê-côt-xi, xứng đáng vì đã học tốt ở trường, và ở nhà, vì rất

thuộc các bài học và viết chữ đẹp.

Tất cả học sinh đều tự nhiên ngoảnh nhìn Prê-côt-xi, điều đó chứng tỏ các bạn đã vui lòng biết bao về cái phần thưởng này. Prê-côt-xi đứng dậy, lúng túng, đến nỗi không biết nên làm gì nữa.

"Mời cậu lên đây" ông thanh tra nói.

Prê-côt-xi ra khỏi ghế, bước lên đứng cạnh bàn thầy giáo.

Ông tổng thanh tra nhìn chăm chú khuôn mặt bé nhỏ vàng như sáp, cái thân hình bé nhỏ trong bộ quần áo bị thùng rách và bạc màu, đôi mắt hiền hậu và buồn rầu, biểu lộ chuỗi dài những đau khổ đã phải chịu đựng, rồi vừa gắn chiếc huy chương lên ngực cho cậu, vừa nói giọng rất dịu dàng:

- Prê-côt-xi, tôi thưởng cho cậu chiếc huy chương này vì không ai xứng đáng được đeo hơn cậu. Tôi thưởng cho cậu không phải vì cậu thông minh và có thiện chí, tôi thưởng cho lòng tốt, cho sự can đảm của cậu, cho đức tính của người con quả cảm và trung hậu. - Rồi ông hỏi cả lớp - Có phải là bạn cũng đáng thương vì lòng hiếu thảo của một đứa con đối với cha mẹ nữa không?

- Vâng ạ, vâng ạ! - học sinh đồng thanh đáp lại, bao nhiêu người nhưng chỉ có một tiếng.

Prê-côt-xi quay nhìn chúng tôi, đôi mắt biểu lộ một lòng biết ơn vô hạn.

- Thôi, con về chỗ, chúc con sung sướng, - ông tổng thanh tra nói.

Đã đến giờ tan học.

Lớp chúng tôi được ra trước các lớp khác. Vừa qua ngưỡng cửa, chúng tôi thấy bố cậu Prê-côt-xi bác thợ rèn, ở gian phòng trước, mặt tái nhợt như mọi khi, đôi mắt hung tợn, tóc xòa xuống tận mắt, chiếc mũ lưỡi trai dôi lệch, hai chân không đứng vững. Thầy giáo nhận ra bác ta ngay và ghé tai ông thanh tra nói mấy câu. Ông này liền tìm Pre-côt-xi, nắm tay cậu và dẫn đến chỗ bố cậu. Cậu bé run lên. Thầy giáo và thầy hiệu trưởng đi theo cậu, nhiều học sinh đi quanh họ.

"Ông là bố của cậu này phải không ạ?" ông thanh tra hỏi bác thợ rèn giọng rất thân ái, rồi không chờ câu trả lời ông nói tiếp: "Tôi xin chia sẻ niềm vui với ông. Ông hãy nhìn xem, cậu vừa được huy chương thứ nhì trong lớp trên năm mươi bốn học sinh. Về văn, về toán, về mọi mặt cậu đều xứng đáng cả. Đây là cậu bé rất thông minh và đầy nghị lực, sau này cậu sẽ thành tài, một cậu con trai tốt, mọi người đều quý mến, ông có thể hãnh diện vì cậu, tôi xin bảo đảm với ông như vậy!".

Bác thợ rèn đứng nghe, mồm há hốc, bác nhìn chằm chằm ông thanh tra, thầy hiệu trưởng, rồi đưa mắt nhìn con mình đang đứng trước mặt, mắt nhìn xuống đất, run rẩy, dường như lần đầu tiên bác chợt

hiều ra tất cả những nỗi đau khổ mà bác đã đem đến cho đứa bé tội nghiệp này, và nó đã trung hậu kiên trì, anh dũng chịu đựng những nỗi đau khổ như thế nào, bác thợ rèn như biểu lộ nỗi kinh ngạc gần như sửng sốt, nỗi đau đớn quặn quại trong lòng, và cuối cùng một niềm thương yêu vừa mãnh liệt vừa buồn rầu. Vội vàng bác kéo con về phía mình và ôm chặt nó vào lòng.

Tất cả chúng tôi đi qua trước hai bố con. Tôi mời Prê-côt-xi thứ năm tới nhà tôi chơi cùng với Ga-rô-nê và Crôt-xi. Các bạn khác chào cậu, có bạn vuốt ve cậu khi đi qua, bạn khác sờ, ngắm chiếc huy chương của cậu, tất cả ai cũng nói với cậu một lời gì đó. Và ông bố nhìn chúng tôi sửng sốt, càng siết chặt đầu đứa con đang thồn thức vào ngực mình.

QUYẾT TÂM ĐÚNG ĐẮN

Chúa nhật 5

Chiếc huy chương của Prê-côt-xi ám ảnh tâm trí tôi. Tôi chưa được thưởng một chiếc nào cả.

Ít lâu nay, tôi không chăm học và tự mình rất không bằng lòng mình. Thầy giáo, bố và mẹ cũng không bằng lòng tôi. Tôi chơi cũng chẳng thấy vui

thú như trước kia, khi tôi còn học hành chuyên cần. Ngày ấy, làm bài xong là tôi vui vẻ lao ra, đi tìm trò chơi say sưa. Ngồi vào bàn ăn với gia đình, tôi cũng không thấy vui lòng như trước nữa. Tâm hồn tôi như có một cái bóng tối trùm lên, và từ thâm tâm có một tiếng nói luôn luôn bảo tôi: "Thế này không được đâu".

Buổi tối, tôi thấy những đứa bé đi làm về qua quảng trường, giữa những tốp thợ thuyền. Họ đều mệt mỏi nhưng vẫn vui vẻ, họ rào bước mong chóng về tới nhà. Họ nói to, vừa cười vừa vẫy những bàn tay đen những than hay trắng vì thạch cao. Tôi nghĩ rằng họ đã lao động từ sáng tinh mơ cho đến tối như thế này: trong bọn họ có những đứa trẻ cùng lứa tuổi với tôi, suốt ngày ở trên những mái nhà, trước những lò lửa, giữa những máy móc, ngấm mình trong nước hoặc chui xuống dưới đất, và chỉ ăn có một tí bánh mì thôi. Tôi cảm thấy như hổ thẹn khi so sánh với họ: cũng trong thời gian ấy tôi chỉ miễn cưỡng bôi đen được bốn trang giấy nhò! Tôi không bằng lòng, rất không bằng lòng! Tôi thấy rõ là bố tôi bức mình và muốn báo cho tôi biết điều đó, là việc của tôi đã làm cho bố rất phiền lòng, nhưng bố vẫn nhẫn nhục. Bố yêu quý, bố đã làm việc quá nhiều! Mọi thứ đều do bố làm ra cả. Tất cả những thứ gì tôi thấy có trong nhà, những gì tôi mặc, những gì tôi ăn, những gì giúp tôi giải trí, những gì dạy dỗ tôi, và cả những gì đem lại danh dự cho tôi: tất cả những cái đó, đều là kết quả công lao

của bố. Thế mà tôi, tôi lại chẳng học hành gì cả! Bố phải chịu những nỗi đau khổ, nhọc nhằn, thiếu thốn mà tôi thì lại lười biếng! Ôi, điều đó rất xấu và làm cho tôi khổ tâm.

Tôi muốn ngay từ hôm nay học tập say sưa như Xtac-di, tôi muốn làm việc với tất cả sức mạnh của nghị lực và của lòng can đảm. Tôi muốn thắng cơn buồn ngủ lúc đầu hôm, dậy sớm buổi sáng, chiến thắng không thương tiếc khuynh hướng lười biếng của mình.

Vâng, tôi đã quyết tâm chấm dứt cái lối sống nhu nhược và vô ích ấy, nó làm cho tôi thấy hèn hạ và làm cho bố mẹ tôi buồn phiền. Can đảm lên! Bắt tay vào làm việc, với tất cả tâm hồn và gân cốt của mình! Và công việc sẽ đem đến cho tôi những sự nghỉ ngơi vui vẻ, những trò tiêu khiển thích thú, những bữa ăn ngon lành; và công việc sẽ trả lại cho tôi nụ cười hiền hậu của thầy giáo và cái hôn âu yếm của bố.

BỘ ĐỒ CHƠI XE LỬA

Thứ sáu 10

Hôm qua Pré-côt-xi đến chơi nhà tôi cùng với Ga-rô-nê. Các bạn đã được đón tiếp hết sức chân

tin. Đây là lần đầu tiên Ga-rô-nê đến. Cậu hơi ít giao thiệp, vì không muốn người ta biết rằng bằng tuổi cậu mà còn học lớp ba. Cả gia đình tôi ra đón khi nghe các bạn gõ cửa. Crôt-xi không đến vì bố cậu mới ở bên Mỹ về, sau sáu năm xa cách. Mẹ ôm hôn Prê-côt-xi, bố giới thiệu Ga-rô-nê với mẹ rằng: "Đây không chỉ là cậu bé tốt bụng, mà còn là một cậu bé hào hiệp". Ga-rô-nê cúi cái đầu to húi trọc và nhìn tôi, tùm tùm cười.

Prê-côt-xi đeo huy chương. Cậu rất sung sướng. Bố cậu đã đi làm lại và từ năm hôm nay, không say rượu nữa, cứ giữ con luôn luôn ở cạnh mình trong xưởng, và thay đổi hẳn tính tình. Chúng tôi bắt đầu chơi, tôi đem tất cả đồ chơi ra, Prê-côt-xi hết sức ngạc nhiên, thích thú khi thấy bộ đường sắt nhỏ của tôi với chiếc đầu máy xe lửa có lò xo, tự động chạy được. Cậu chưa bao giờ trông thấy một cái gì như vậy cả. Cậu trở mắt ngắm các toa tàu sơn màu đỏ và vàng. Tôi đưa cái chìa khóa cho cậu lên dây chiếc đầu máy; thế là cậu quì xuống chơi mãi miết, không ngừng đầu lên nữa. Tôi chưa hề thấy cậu vui thích như thế bao giờ. Cậu luôn mồm nói: "Xin lỗi, xin lỗi", mỗi khi gạt chúng tôi ra cho chiếc tàu chạy khỏi bị cản đường; rồi cầm lên và để xuống các toa tàu, thận trọng vô cùng tưởng chừng chúng đều làm bằng thủy tinh và cậu sợ cả hơi thở của cậu có thể làm chúng hoen mờ mất. Cậu lau chùi các toa, nhìn phía trên, phía dưới

và cười một mình. Chúng tôi nhìn Prê-côt-xi, cái cổ mềm mại của cậu, hai cái tai tội nghiệp mà một hôm tôi thấy be bét máu, cái áo dài quá rộng, tay xắn để thò ra hai cánh tay gầy guộc, chắc là trước đây thường phải giơ lên để đỡ đòn. Ôi! Lúc ấy tôi những muốn đem biếu cậu tất cả đồ chơi và tất cả sách học của tôi. Tôi muốn nhin miếng bánh mì cuối cùng đang ăn để nhường cậu, tôi muốn lột hết áo quần để nhường cậu mặc, và tôi tự kìm mình để khỏi nhảy tới ôm chầm lấy cổ cậu, tội nghiệp cậu Prê-côt-xi. Tôi sẽ tặng cậu bộ đồ xe lửa nhỏ của tôi, tôi nghĩ vậy, tôi muốn xin phép bố trước đã. Đúng lúc ấy thì tôi được dúi vào tay một mảnh giấy. Tôi đọc. Ở đấy bố đã viết bằng bút chì: "Bộ đồ chơi đường sắt của con làm Prê-côt-xi rất thích, bạn ấy không có đồ chơi. Lòng con không bảo con điều gì hay sao?".

Tức thì, tôi cầm cả hai tay cái đầu máy và các toa xe đưa cho Prê-côt-xi và nói: "Này, bạn cầm lấy, của bạn đấy!"

Cậu nhìn tôi, không hiểu.

"Của bạn đấy, - tôi nhắc lại, - tôi biếu bạn". Prê-côt-xi kinh ngạc nhìn bố, mẹ và hỏi tôi:

"Nhưng tại sao vậy?"

- En-ri-cô biếu cháu đấy, - bố nói, - vì cháu là bạn nó và nó yêu cháu lắm... ấy là mừng cháu được huy chương...

Prê-côt-xi rụt rè hỏi:

- Thế cháu có thể đem về... nhà chứ?

- Tất nhiên.

Lúc ra về, đứng trên ngưỡng cửa Prê-côt-xi, vẫn chưa dám mang theo của báu của cậu. Cậu sung sướng quá... và nói khe khẽ: "Xin lỗi", đôi môi run run và tươi cười.

Ga-rô-nê giúp bạn bọc chiếc xe lửa trong cái khăn tay, và khi cúi xuống cậu làm kêu lạo xạo những chiếc bánh ngọt mà mẹ đã nhét đầy các túi cho cậu.

Prê-côt-xi nói với tôi: "Thế một ngày nào bạn sẽ đến chơi ở xưởng của bố tôi chứ? Tôi sẽ biếu bạn những chiếc đinh!"

Mẹ lại cài vào khuyết áo của Ga-rô-nê một bó hoa nhỏ để cậu đem về tặng hộ mẹ cậu. Ga-rô-nê cảm ơn, giọng ồm ồm, đầu không ngẩng lên, nhưng đôi mắt phân chiếu tâm hồn cao thượng và trung hậu của cậu.

TÍNH KIÊU NGẠO

Thứ bảy 11

Ay thế mà khi Prê-côt-xi đi qua hơi chạm phải, là Các-lô Nô-bitx phải phúi phúi tay áo của mình, kiêu

cách lắm. Thằng ấy là hiện thân của tính kiêu ngạo, vì bố nó là nhà giàu. Nhưng mà Đê-rôt-xi cũng có ông bố rất giàu cơ mà.

Cái thằng Nô-bitx muốn ngồi riêng một mình một ghế, vì nó quá sợ các bạn ngồi cạnh làm bẩn nó! Nó nhìn tất cả chúng tôi từ đầu đến chân, chẳng từ ai, và lúc nào cũng với một nụ cười khinh khỉnh. Đừng có vấp vào chân nó mỗi khi xếp hàng đôi để đi ra. Vì một việc không đâu, nó cũng văng vào mặt anh một câu chửi rủa hay dọa về đưa bố nó đến. Tuy vậy, bố nó đã cho nó một bài học đích đáng cái hôm mà nó nhấc cậu con bác bán than là "đồ khố rách áo ôm".

Tôi không bao giờ thấy một học sinh nào tìm đến với nó. Không ai nói chuyện với nó, không ai chào nó khi chia tay, không ai nhắc cho nó một câu khi nó không thuộc bài... Còn nó, thì nó không chịu ai hết, và làm bộ khinh Đê-rôt-xi vì cậu đứng đầu lớp và Ga-rô-nê, vì cậu được mọi người mến. Đê-rôt-xi không thèm để ý đến điều đó; và khi có người mách lại Ga-rô-nê là Nô-bitx chế giễu cậu, thì cậu chỉ nói: "Thằng bé ấy kiêu ngạo một cách ngu xuẩn quá nên không đáng để cho ai chú ý đến".

Một hôm, Nô-bitx nhìn cái mũi nổi da mề của Cô-ret-ti một cách khinh bỉ, cậu này nói luôn: "Này xin quá bộ một chút đến nhà Đê-rôt-xi mà học cách làm ông chúa".

Hôm qua, Nô-bitx phàn nàn với thầy giáo là cậu

bé người Ca-la-bri-a chạm bàn chân vào ống chân của nó. Thầy hỏi cậu bé Ca-la-bri-a:

- Cậu có cố ý không?

- Thưa thầy, không ạ, - cậu bé thành thật trả lời.

- Nô-bitx cậu thật khó tính quá sức, - thầy bảo.

Nô-bitx trả lời cách khinh khỉnh:

- Tôi sẽ mách bố tôi.

Thầy Pec-bô-ni liền quát lên:

- Bố cậu sẽ cho là cậu có lỗi, cũng như lần trước thôi. Và lại, ở đây, chỉ có tôi mới là người phán xử mọi việc.

Rồi giọng dịu dàng hơn, thầy nói tiếp: "Này, Nô-bitx ạ, hãy ăn ở nhà nhận và trung hậu hơn với các bạn một chút đi. Tại sao cậu lại không làm được như những người khác? Làm thế cậu sẽ được vui lòng hơn nhiều, cậu có gì cần trả lời không?"

Nô-bitx nghe thầy giáo nói vẫn với nụ cười khinh khỉnh theo thói quen của nó, và trả lời lạnh nhạt:

- Thưa thầy, không.

- Ngồi xuống, - thầy Pec-bô-ni bảo, - tôi rất phẫn nản cho cậu, cậu là một đứa bé không có quả tim!

Câu chuyện tưởng là kết thúc, thì cậu bé thợ nề ngồi ở bàn đầu, quay cái mặt tròn trĩnh về phía Nô-bitx ngồi ở bàn cuối, và làm cái trò sứt môi, hài hước đến nỗi cả lớp phải phá lên cười. Thầy giáo mắng

cậu, nhưng cũng phải lấy tay che mồm để giấu sự buồn cười của mình. Nô-bitx cũng cười, nhưng cái cười bực bội và tức tối không đánh lừa được ai.

NHỮNG NGƯỜI BỊ THƯƠNG TẬT VÌ TAI NẠN LAO ĐỘNG

Thứ hai 13

Nô-bitx có thể sánh đôi với Phran-ti được đấy. Chúng nó chẳng động lòng vì bất cứ cái gì, cả hai đứa; chúng nó đứng đưng trước cái cảnh khủng khiếp mà chúng tôi gặp lúc tan học.

Chúng tôi đang cùng với bố nhìn một số trẻ em học lớp hai nằm soài ra mặt băng, lấy áo tơi và mũ cát kết cọ băng cho trơn để mà trượt cho dễ, thì bỗng thấy từ cuối phố kéo đến một đám đông người rất nhanh, vẻ nghiêm trọng và kinh hãi, và nói với nhau khe khe, giữa đám đông là ba người vệ binh thành phố, phía sau họ hai người khiêng một cái cang. Học sinh từ từ phía chạy lại. Đoàn người tiến về phía chúng tôi; người ta thấy một người đàn ông nằm trên cang. Ông ta nhợt nhạt như một cái xác chết, đầu rũ xuống một bên vai, tóc rối bù, bê vết máu; và máu cũng chảy từ mồm, từ tai ông ta ra, thật là khủng

khiếp. Một người đàn bà đi bên cạnh cáng, bế một đứa bé; bà ta như điên cuồng vì đau khổ và bỗng kêu lên: "Ông ấy chết rồi, chết rồi!"

Đi theo sau người đàn bà là một đứa bé con trai, tay cắp cặp học sinh; đứa bé khóc nức lên.

"Cái gì thế?" bố tôi hỏi.

Một khách qua đường trả lời rằng đó là một người thợ nề bị ngã từ gác tư xuống đường trong khi đang làm việc. Những người khiêng cáng dừng lại một lát. Nhiều người trong số chúng tôi quay mặt đi vì khiếp sợ. Tôi thấy cô giáo đội mũ cấm chiếc lông đỏ phải đỡ cô giáo lớp một trên cửa tôi, gần ngất đi. Cùng lúc ấy tôi thấy có người chạm vào khuỷu tay. Đó là cậu bé thợ nề, mặt tái nhợt; cậu run như cây sậy. Chắc là cậu nghĩ đến bố. Tôi cũng nghĩ đến bố tôi. Khi ở trường tôi rất yên tâm vì tôi biết là bố đang ở nhà, ngồi trước bàn giấy, xa mọi sự nguy hiểm. Nhưng biết bao nhiêu bạn tôi lại nghĩ rằng bố họ đang làm việc trên một chiếc cầu rất cao hay cạnh những bánh xe của một chiếc máy; mà một động tác, một bước hụt có thể làm cho thiệt mạng: họ khác nào con của những người lính, mà bố đang ra trận!

Cậu bé thợ nề càng nhìn càng run; bố trông thấy và bảo cậu: "Cháu về đi, cháu ạ; chạy nhanh về với bố cháu, cháu sẽ thấy bố cháu mạnh khỏe yên lành".

Cậu bé thợ nề đi về, nhưng cứ vài bước lại ngoái

lại. Đám người lại đi, và người đàn bà đáng thương cứ kêu lên thảm thiết: "Ông ấy chết rồi, chết rồi!" Không ai cảm lòng cho được.

- Không, không, ông ấy không chết. - người ta nói với bà từ khắp mọi phía.

Nhưng bà không nghe và cứ kêu van mãi. Bỗng tiếng một ai hét lên, tức giận: "Cười à?"

Tôi quay lại và thấy một người râu đen đang nhìn Phran-ti, thằng này vẫn còn cười. Người đó giật lấy mũ lưỡi trai của cái thằng bụng dạ độc ác ấy ném xuống đất, và nghiêm khắc bảo nó rằng: "Đồ khốn khổ, ít nhất cũng phải bỏ mũ chào khi trông thấy một người bị tai nạn lao động đi qua".

NGƯỜI TÙ

Thứ sáu 17

Sáng hôm qua tôi theo bố đi đến mạn Môn-ca-li-ê-ri xem một ngôi nhà mà bố muốn thuê ở trong mùa hè. Người giữ chìa khóa ngôi nhà là một ông giáo, đồng thời là thư ký của chủ nhà. Ông ta đưa chúng tôi đi xem nhà, rồi đưa chúng tôi vào phòng ông, mời chúng tôi dùng các thứ giải khát.

Trên mặt bàn, gần các cốc nước của chúng tôi, có

một lọ mực bằng gỗ, hình chóp nón, chạm trổ một cách rất lạ. Thấy bố tôi nhìn lọ mực ấy, ông giáo nói:

- Vật này rất quý đối với chúng tôi, và chắc ông cũng sẽ nghĩ như vậy nếu ông biết sự tích của nó.

- Xin ông kể cho chúng tôi nghe - bố nói. Thế là ông giáo kể.

Mấy năm trước đây, ông giáo ấy ở Tô-ri-nô, được cử đến dạy học cho những người tù trong một nhà giam, suốt cả một mùa đông.

Để giảng bài, ông đứng trong một cái phòng hình tròn, chung quanh là tường cao, trơ trụi, và vô số cửa sổ con hình vuông có chấn song sắt hình chữ thập.

Mỗi cửa sổ ấy soi sáng một xà lim nhỏ. Thầy giáo giảng bài, đi đi lại lại trong phòng, người học đến ở phía sau các cửa sổ tí ti ấy, vờ áp vào các song sắt, chỉ để lộ trong bóng tối lơ mơ những bộ mặt gầy gò và lo âu, những bộ râu rối bù và lốm đốm hoa râm, những đôi mắt trừng trừng của bọn cướp của giết người.

Trong đám tù có người mang số 78 là chăm chú hơn đồng bọn, anh ta ra hiệu cho thầy giáo lại gần cửa sổ và buồn rầu báo tin là hôm qua anh sẽ phải chuyển từ nhà giam Tô-ri-nô đến nhà giam ở Vê-nê-zi-a. Sau khi ngỏ lời từ biệt thầy giáo, người tù giọng cung kính và xúc động khẩn khoản xin được sờ bàn tay của thầy. Thầy giáo đưa tay ra, anh ta hôn

và nói: "Xin cảm ơn, cảm ơn!", rồi biến mất.

Khi thầy giáo rút tay lại thì tay ướt đầm nước mắt.

Từ đấy không thấy người tù đâu nữa. Sáu năm đã trôi qua.

"Tôi không còn nhớ đến con người khổ sở ấy nữa - ông giáo kể tiếp, - thì sáng hôm qua tôi thấy một người lạ đến đây, quần áo xấu xí, râu tóc đen đã điểm hoa râm.

- Có phải thầy là thầy giáo...? - người ấy hỏi tôi.

- Ông là ai? - tôi hỏi lại.

- Tôi là người tù số 78 mà thầy đã dạy cho đọc và viết cách đây 6 năm, - người ấy nói tiếp, - và trong buổi học cuối cùng thầy đã vui lòng cho tôi được hôn tay... Giờ tôi đã mãn hạn và tôi đến đây xin thầy nhận cho một vật nhỏ tôi đã lao động để làm ra ở trong tù... Chẳng hay thầy có vui lòng nhận cho cái vật chứng tỏ lòng biết ơn của tôi không, thưa thầy?

Tôi lặng thinh, và con người đáng thương ấy tưởng là tôi không muốn nhận món quà của anh ta, anh ta nhìn tôi với một vẻ đau xót hết sức. Động lòng thương người tù học trò cũ của tôi, tôi cầm lấy vật này đây".

Bố và tôi nhìn kỹ lọ mực mà thầy giáo đưa cho xem. Hình như nó được chạm trổ bằng mũi nhọn của một cái đinh và phải có một lòng kiên nhẫn ghê gớm mới hoàn thành nổi. Lọ mực ấy có khắc hình một quyển vở, trên có một ngòi bút với dòng chữ: "*Kính*

tặng thầy giáo của tôi, kỷ niệm của số 78 - sáu năm!"
và ở dưới hàng chữ nhỏ: "Học tập và hy vọng"...

Ông giáo không giữ chúng tôi ở lại lâu, và chúng tôi ra về. Nhưng trên đường từ Môn-ca-li-ê-ri về Tô-ri-nô, tôi không thể nghĩ đến gì khác ngoài người tù ở đằng sau cánh cửa sổ con, đến những lời người ấy từ biệt thầy giáo, đến cái lọ mực tội nghiệp chạm tro ở trong tù đã nói lên biết bao nhiêu điều.

Đêm đó tôi nằm chiêm bao thấy những việc ấy, và đến sáng hôm sau tôi vẫn còn nghĩ tới... Nhưng thật không thể tưởng tượng nổi việc ngạc nhiên sắp đến với tôi ở nhà trường.

Vừa mới vào chỗ ngồi mới bên cạnh Đê-rôt-xi, và sau khi đã làm xong bài thi toán hàng tháng, tôi kể cho bạn nghe câu chuyện người tù, tả cái lọ mực và những dòng chữ khắc trên đó.

Tức thì, Đê-rôt-xi giật nảy mình, nhìn Crôt-xi lại nhìn tôi. Crôt-xi con bác bán rau quả ngoài trời ấy, ngồi ở bàn trước mặt chúng tôi đang tập trung hết sức suy nghĩ để giải bài tính đổ. "Này - Đê-rôt-xi nói khẽ và nắm chặt cánh tay tôi, - Crôt-xi có nói với mình hôm kia là bố cậu ấy đi Mỹ về, có một lọ mực bằng gỗ hình chóp nón, có khắc một quyển vở và một ngòi bút chắc là người ấy đấy... Sáu năm! Cũng là thời gian mà bố cậu ấy ở bên Mỹ, như cậu nói. Vậy ra ông ta bị tù. Khi vụ án đem ra xử thì Crôt-xi còn

bé, nên cậu ấy không nhớ ra; và bà mẹ lại cố tình giấu con. Cậu ấy không biết gì hết. Chúng ta không được nói hớ một chút gì về chuyện này. Tội nghiệp cậu bé! Phải để cho cậu ta không hay biết gì hết..." Tôi sững sờ, chăm chú nhìn Crôt-xi: Trong lúc ấy Đê-rôt-xi giải xong bài tính, chuyển sang cho Crôt-xi, rồi giành từ tay cậu tập bản thảo truyện đọc hàng tháng "*Người y tá của ta - ta*" mà thầy giáo đã giao cho Crôt-xi chép. Đê-rôt-xi chép hộ để cho Crôt-xi đỡ khó nhọc. Cậu lại cho bạn những ngòi bút, đưa tay âu yếm vỗ về đôi vai của cậu bé tội nghiệp. Đê-rôt-xi còn bắt tôi phải lấy danh dự mà hứa là không nói với bất cứ ai một lời về những điều tôi đã biết.

Lúc tan học ra về Đê-rôt-xi sốt sắng nói với tôi: "Bố Crôt-xi hôm qua có đến đón cậu ấy, sáng hôm nay thế nào cũng đến. Bạn cứ làm theo mình nhé".

Thật vậy, ra đến đường chúng tôi thấy bố Crôt-xi, râu đen, da rám, vẻ mặt tư lự và xanh nhợt, đứng riêng ra, cách biệt mọi người.

Đê-rôt-xi xiết chặt tay Crôt-xi, cố ý cho ông bố trông thấy và nói! "Tạm biệt, Crôt-xi", vừa nói vừa vuốt cằm Crôt-xi. Tôi cũng làm như vậy, Đê-rôt-xi và tôi, mặc dầu cố nén, vẫn đỏ nhừ mặt; và bố Crôt-xi nhìn chúng tôi chăm chú với đôi mắt hiền hậu, nhưng lộ vẻ lo lắng và nghi ngờ làm cho chúng tôi lạnh cả tim.

NGƯỜI Y TÁ CỦA TATA⁽¹⁾

(Truyện đọc hàng tháng)

Sáng sớm một ngày thứ ba, trời mưa có một cậu bé ăn mặc kiểu nông thôn, quần áo sũng nước và lấm bùn, tay cắp một cái gói, đến gặp người gác cổng bệnh viện lớn ở Na-pô-li⁽²⁾ và đưa một cái thư, xin vào thăm bố.

Cậu bé có gương mặt trái xoan đẹp, nước da nâu nhạt, đôi mắt trầm tư và đôi môi hé mở để lộ hàm răng trắng ngần.

Cậu đến từ một cái làng ở ven Napôli. Bố cậu năm trước sang Pháp để kiếm việc làm, vừa trở về Ý. Vừa lên bến Na-pô-li thỉnh lĩnh ông bị bệnh nặng, chỉ viết kịp mấy chữ gửi cho gia đình báo tin đã về và phải vào bệnh viện. Người vợ nghe tin hoảng hốt nhưng không thể bỏ nhà, vì còn một mẹ già tàn tật và một đứa con dại, liền đưa cho đứa con đầu lòng mấy đồng xu, bảo tới Na-pô-li trông nom bố, ta ta của nó, theo

1. Tiếng con gọi bố, theo phương ngôn vùng Na-pô-li.

2. Na-pô-li là một thành phố nổi tiếng về công trình nghệ thuật và một thương cảng lớn nước Ý, ở trên bờ biển Ty-rê-hô.

tiếng nói của người vùng này. Cậu phải đi bộ mười cây số.

Người gác cổng sau khi liếc mắt xem bức thư, gọi một người y tá, bảo dẫn cậu bé vào gặp bố.

"Bố nó là ai?" Người y tá hỏi.

Cậu bé nói tên bố, hồi hộp nghe tin chẳng lành.

Người y tá không nhớ ra cái tên ấy.

- Có phải một người thợ già mới ở nước ngoài về không? - ông y tá hỏi.

- Thợ à, vâng - cậu bé trả lời, mỗi lúc một thêm lo, - còn già thì không già, nhưng đúng là ở nước ngoài về.

- Vào viện từ bao giờ?

Cậu bé nhìn cái thư và nói: "Khoảng năm hôm nay".

Người y tá nghĩ một lát, rồi như chợt nhớ ra.

- À, biết rồi! Phòng thứ tư, giường trong cùng...

- Bố cháu ốm có nặng lắm không? Hiện giờ ra sao?

- Cậu bé lo lắng hỏi.

Người y tá nhìn cậu không trả lời, chỉ nói: "Đi theo tôi".

Hai người leo lên hai tầng nhà, đi suốt một hành lang rộng đến một cái cửa mở vào một phòng có kê hai dãy giường. Người y tá vào phòng và nhắc lại:

"Theo tôi". Cậu bước đi sau, đôi mắt sợ hãi, hết nhìn bên phải lại nhìn bên trái, những bộ mặt xanh xao

và tiêu tụy của các người bệnh. Có những người mắt nhắm nghiền trông như đã chết, những người khác nhìn lên không với đôi mắt tròn xoe, bất động, khiếp sợ. Những người khác rên hừ hừ như trẻ con. Gian phòng tối mờ, không khí nồng nặc mùi thuốc. Hai bà phước đi đi lại lại, tay cầm những chai thuốc nước.

Đến cuối phòng, người y tá dừng lại đầu một chiếc giường, vén màn lên và nói: "Bố cậu đây".

Cậu bé khóc òa lên, để rơi cái gối và tựa đầu lên vai người bệnh. Cậu nắm lấy tay bố đang duỗi ra ngoài chăn. Người bệnh nằm yên không nhúc nhích.

Cậu bé đứng dậy, nhìn bố rồi lại khóc. Bấy giờ người bệnh mới dăm dăm nhìn cậu và hình như nhận ra. Nhưng đôi môi ông ta không cử động. Tội nghiệp tata thay đổi nhiều quá. Con trai không tài nào nhận được. Tóc ông đã bạc và râu mọc rậm rì, mặt sưng phù, đỏ mọng, da căng và bóng. Cậu bé chỉ còn nhận ra cái trán và đôi lông mày cong và đen của bố thôi. Người bệnh thở hỗn hển khó nhọc.

- Tata, tata của con, - cậu bé nói, - con đây, tata không nhận ra con sao? Con là Phran-set-xcô, Phran-set-xcô của tata, từ nhà quê lên, mẹ bảo con lên. Bố nhìn con này, không nhận ra con sao? Nói với con một câu đi nào! - nhưng người bệnh, sau khi đã chăm chú, lại nhắm mắt lại.

- Tata, tata làm sao thế? Con đây mà, Phran-set-xcô của tata đây mà!

Người bệnh cũng không nhúc nhích thêm tí nào và tiếp tục thở một cách khó nhọc.

Cậu bé lấy một cái ghế và ngồi, vừa khóc vừa chờ, mắt không rời khỏi bố. Cậu nghĩ: "Thầy thuốc tất nhiên phải đến thăm và sẽ nói cho mình biết một chút gì".

Thế rồi cậu triển miên trong những ý nghĩ buồn bã, nhớ lại bao nhiêu câu chuyện về người bố hiền hậu của mình. Ngày ông ra đi, cảnh từ biệt trên tàu, những hy vọng mà gia đình xây đắp trên chuyến đi ấy, nỗi thất vọng của mẹ khi nhận được lá thư. Cậu nghĩ đến việc bố chết, đến gia đình trong cơn khốn khổ... Cậu ngồi như vậy một lúc.

Bỗng một bàn tay đặt nhẹ lên vai làm cậu giật mình. Đó là một bà phước.

- Bố cháu bị bệnh gì vậy? - Cậu hỏi.

- Bố cháu đấy à? - bà hỏi lại.

- Vâng, bố cháu đấy, cháu đến để chăm sóc bố cháu. Bố cháu ốm thế nào?

- Can đảm lên con ạ; bác sĩ sắp đến, - bà phước trả lời rồi đi nơi khác, không nói thêm một lời.

Nửa giờ sau, một tiếng chuông giật và thấy bác sĩ vào, có một sinh viên nội trú phụ tá, bà phước và người y tá đi theo. Họ bắt đầu thăm bệnh nhân và

dừng lại ở từng giường một. Sự chờ đợi đối với cậu bé tội nghiệp tưởng chừng như vô tận, và mỗi bước của bác sĩ đi tới càng làm nổi lo sợ của cậu tăng lên.

Cuối cùng bác sĩ đến giường bên cạnh. Bác sĩ là một cụ già cao lớn, lưng còng, mặt nghiêm nghị. Trước khi bác sĩ từ bên giường kia sang, cậu bé đã đứng dậy; và khi bác sĩ đến gần, Phran-set-xcô liền òa lên khóc.

"Đây là con người bệnh, - bà phước nói với bác sĩ, - cậu từ quê nhà ra sáng hôm nay".

Bác sĩ đặt một tay lên vai Phran-set-xcô, rồi cúi xuống người bệnh, bắt mạch, sờ trán và hỏi bà phước một vài câu; bà này trả lời: "Không có gì mới".

Bác sĩ suy nghĩ một lát rồi nói: "Cứ tiếp tục như trước".

- Thưa bác sĩ, bố cháu bị bệnh gì vậy? - cậu bé hỏi.

- Phải can đảm cháu ạ - bác sĩ trả lời và lại để tay lên vai cậu bé - Bố cháu bị chứng đan độc ở mặt. Nặng đấy, nhưng tôi không thất vọng. Cháu hãy giúp đỡ bố, sự có mặt của cháu có lợi cho bố lắm đấy.

- Nhưng bố cháu không nhận ra cháu. - Cậu bé thốt lên, giọng ảo não.

- Bố cháu sẽ nhận ra cháu... Ngày mai có thể. Ta hãy hy vọng, và cháu phải can đảm.

Cậu bé còn muốn hỏi thêm, nhưng không dám; bác sĩ đi ra nơi khác.

Thế là đối với Phran-set-xcô bắt đầu cuộc đời người y tá. Không thể làm được gì nhiều, cậu sửa lại cho ngay ngắn cái chăn, thỉnh thoảng sờ tay người bệnh, xua ruồi, cúi xuống nghe ngóng khi thấy có tiếng rên; và khi bà phước đưa thuốc uống đến thì đón lấy cái tách và chiếc cùi đĩa đưa cho người bệnh. Một đôi khi người bệnh cũng nhìn cậu bé nhưng không tỏ ra biết cậu chút nào, chẳng qua là nhìn cậu có lâu hơn trước, nhất là khi cậu đưa tay lên lau nước mắt.

Ngày đầu tiên đã qua đi như vậy.

Đêm đến, cậu ngủ trên hai cái ghế ghép lại, và sáng dậy lại tiếp tục công việc của người con có hiếu.

Nghe tiếng nói âu yếm của cậu bé, trên đôi tròng mắt mờ trùng trùng của người bệnh ánh lên một vẻ biết ơn mơ hồ; và có một lần, ông ta mấp máy đôi môi như muốn nói điều gì. Và sau mỗi cơn mê, khi mở mắt ra, hình như người bệnh muốn tìm ý tá bé nhỏ của mình. Hai lần đi qua, bác sĩ nhận thấy bệnh có đỡ chút ít. Vào buổi tối, khi đưa cốc thuốc cho người bệnh uống, cậu thấy hình như có nụ cười thoáng qua trên đôi môi sưng phù. Thế là cậu bắt đầu vững lòng và hy vọng một tí. Nghĩ rằng bố có thể nghe được, dù chỉ là rất mơ hồ, cậu nói chuyện rất lâu với bố. Cậu nói nho nhỏ, giọng rất âu yếm, nói về mẹ, về các em gái, về việc bố trở lại nhà và khuyến khích bố hãy can đảm: và lắm lúc cũng sợ bố không hiểu, Phran-set-xcô vẫn cứ nói, vì thấy hình như

người bệnh cũng ít nhiều thích nghe giọng nói của mình. Người bệnh qua ngày thứ hai và ngày thứ ba như vậy; sang ngày thứ tư thì bệnh có giảm chút ít, rồi lại nặng lên. Cậu bé dồn hết tâm trí vào việc chăm sóc người bệnh đến nỗi mỗi ngày chỉ ăn có hai lần và mỗi lần một chút bánh mì với pho-mat. Cậu không còn thấy gì xảy ra xung quanh nữa; những người bệnh đang hấp hối, các bà phước đang đêm phải chạy đến cấp cứu, tiếng khóc của những người đến thăm phải ra về không chút hy vọng gì nữa, tóm lại là tất cả những cảnh sầu thảm và đau đớn của cuộc đời bệnh viện mà trong hoàn cảnh nào khác có thể phải làm cho cậu sống sót rụng rời. Ngày giờ trôi qua và cậu bé vẫn luôn ở cạnh đó, cạnh tata, chăm chú, lo ngại, hồi hộp theo dõi từng hơi thở và từng cái nhìn của người ốm.

Bất ngờ, đến ngày thứ năm, bệnh trở nặng. Hỏi bác sĩ thì ông chỉ cúi đầu như thể nói rằng thế là hết; cậu bé liền gục xuống ghế, òa lên khóc. Tuy nhiên có một điều làm cho cậu hơi được an ủi. Hình như riêng cậu nhận thấy là mặc dù tình cảnh đã rất tuyệt vọng, người bệnh như tỉnh lại dần dần. Người sắp chết mỗi lúc một nhìn Phran-set-xcô chăm chú hơn, với cái vẻ mỗi lúc một dịu dàng và thông cảm. Ông ta chỉ muốn uống nước và uống thuốc từ tay cậu bé y tá của ông đưa cho thôi, và mỗi lúc thấy người bất hạnh mấp máy môi nhiều hơn, như muốn nói một điều

gì. Có lúc cử động ấy rõ đến nỗi cậu bé siết mạnh tay ông và nói với ông, giọng gần như vui vẻ: "Can đảm, can đảm lên. Tata sẽ khỏi, chúng ta sẽ ra viện, chúng ta sẽ về gặp mẹ và các em..." bây giờ là bốn giờ chiều, đúng lúc cậu bé nói say sưa bộc lộ lòng âu yếm và niềm hy vọng thì ở phía ngoài cánh cửa đang mở, cậu nghe tiếng chân người đi, rồi một giọng nói to: "tạm biệt di phước ạ!"

Nghe giọng nói ấy, cậu bỗng run lẩy bẩy từ đầu đến chân và đứng phất dậy như lò xo bật lên.

Một người đàn ông, có một bà phước đi theo, bước vào phòng, tay cắp cái gói lớn. Vừa trông thấy người ấy, cậu bé thét lên một tiếng chói óc, và sững sờ như bị đóng đinh tại chỗ.

Người đàn ông quay lại, định thần một lát, rồi chính mình cũng thét lên "Phran-set-xcô!"

Ông ta lao tới, cậu bé nghẹn ngào, ngã vào hai cánh tay của bố.

Bà phước, y tá, sinh viên nội trú đều chạy lại, ai nấy đều sững sờ.

Cậu bé vẫn chưa nói được nên lời.

"Ôi! Phran-set-xcô của bố!" ông bố nói sau khi nhìn chăm chú người bệnh và ôm hôn con mình mấy lần.

"Làm sao người ta lại đưa con đến giường của người khác như thế này? Còn bố thì tuyệt vọng vì ngóng mãi chẳng thấy con; mẹ có viết thư cho bố nói là con

đã ra đây với bố. Tội nghiệp Phran-set-xcô, con ở đây đã mấy hôm rồi? Làm sao lại có thể xảy ra sự nhầm lẫn như thế này? Ông Chúa, bệnh của bố chẳng có gì nguy hiểm. Con thấy đấy, bố khỏi rồi và hôm nay bố ra viện, nào bố con ta về đi... Thật ai mà có thể tưởng tượng nổi một sự nhầm lẫn như thế này!"

Cậu bé cố gắng trả lời vài câu cho bố biết tin tức gia đình.

"Ôi! Sung sướng quá!-cậu lắm lắm-sung sướng quá! Những ngày vừa qua thật là khổ sở..."

Cậu nhìn bố không chán, hôn bố không ngớt, nhưng lại có vẻ như không muốn đi theo bố.

"Đi, đi con, chỉ chiều nay chúng ta sẽ về đến nhà thôi".

Ông bố nói và kéo con đi.

Cậu bé quay lại nhìn người bệnh của cậu.

"Kìa, con đi chứ?" -ông bố ngạc nhiên hỏi. Phran-set-xcô nhìn người bệnh, lúc đó đang mở to mắt chăm chăm nhìn cậu.

"Tata này, hãy hượm, - cậu bé nói nhanh thoăn thoắt,- thế này nhá...con không thể. Có bác này, con đã chăm sóc bác ấy năm hôm nay rồi. Bác ấy nhìn con không ngớt. Con cứ yên trí là bố đấy, con thương bác ấy lắm. Bác ấy cứ muốn con ở bên cạnh, chỉ có con ngày đêm cho bác ấy uống nước; giờ bệnh của bác đang nguy... Tata tha lỗi cho con, thật là không

dù can đảm bỏ bác đi được...việc đó sẽ làm con hết sức khổ tâm...Bỏ mặc bác ấy thì thật là nhẫn tâm; kìa tata nhìn kia, bác ấy như đang đưa mắt gọi con đấy. Con không biết, bác ấy là ai, nhưng biết làm sao được bây giờ, xin cứ để chỗ còn được ở lại đây, tata thân yêu nhé!"

"Cậu bé trung hậu làm sao!"- người sinh viên nói.

Ông bố lưỡng lự, hết nhìn con lại nhìn người bệnh.

- Người này là ai vậy?-ông hỏi.

- Một người thợ như ông-người sinh viên nội trú trả lời-cũng từ nước ngoài về, vào viện cùng một ngày với ông. Người ta đưa ông ấy đến đây trong lúc đang ngất đi và không nói năng gì được. Chắc là ông ta có một gia đình ở xa, có con cái...Có thể ông ấy tưởng cậu này là con mình.

Người bệnh vẫn nhìn Phran-set-xcô không thôi.

- Con ở lại đi- ông bố nói.

- Ở lại cũng chẳng lâu lắm nữa đâu- Người sinh viên nói.

- Ở lại- ông bố nhắc- Con có lòng tốt đấy. Bố về nhà ngay để mẹ yên tâm. Con trung hậu của bố nhé, tạm biệt, tạm biệt.

Ông ta hôn lên trán con rồi đi ra.

Cậu bé trở lại giường người bệnh, và ông này hình như đỡ lo. Phran-set-xcô tiếp tục công việc y tá của

mình; cậu không khóc nữa, nhưng vẫn ân cần, nhẫn nại chăm sóc như trước con người tội nghiệp chưa từng quen biết ấy. Cậu trông nom ông ta ngày hôm ấy, suốt cả đêm và ngày hôm sau. Nhưng người bệnh mỗi lúc một trầm trọng, hơi thở càng hỗn hển, sự co giật càng tăng lên. Mồm ông ta kêu lên những tiếng ú ớ, mặt sưng phù lên kinh khủng; đến khám bệnh buổi chiều, bác sĩ nói là ông ta không thể qua khỏi đêm nay.

Nghe lời khẳng định ấy, Phran-set-xcô càng chăm sóc hết lòng và không rời người đáng thương ra nữa. Người bệnh nhìn cậu, thỉnh thoảng cố gắng lăm mấp máy môi hình như muốn nói điều gì. Một vệt dịu dàng vô hạn thoáng qua trong mắt ông ta. Đôi mắt bắt đầu khép lại, mỗi lúc một mờ dần. Đêm ấy, cậu bé thức cho đến khi ánh bình minh đầu tiên chiếu sáng cửa sổ. Bà phước đi vào, đến gần giường ghé nhìn người bệnh và vội vã đi ra.

Lát sau, bà trở lại với người sinh viên nội trú và y tá.

"Ông ta sắp chết" - Người sinh viên nói.

Cậu bé nắm tay người bệnh. Ông ta mở mắt, nhìn Phran-set-xcô chăm chăm, rồi nhắm mắt lại. Đối với cậu bé thì hình như trong phút lâm chung ấy, người bệnh đã siết chặt tay cậu.

"Bác ấy siết tay tôi", - cậu kêu lên.

Bác sĩ cúi nhìn người hấp hối một lát, rồi ngẩng lên.

"Bác ấy chết rồi sao?"- Cậu bé hỏi.

"Thôi, về đi con, - bác sĩ nói, - sự nghiệp nhân từ, cao thượng của con đã hoàn thành rồi, con hãy về đi và chúc con hạnh phúc, vì con xứng đáng được hưởng hạnh phúc, con ạ".

Bà phước đi ra một lúc, rồi trở vào, tay cầm một bó hoa đồng thảo lấy từ một cái lọ đặt trên cửa sổ: "Di tặng cháu, hãy nhận những bông hoa này làm vật kỷ niệm bệnh viện".

- Cảm ơn dì, - Phran-set-xcô, một tay cầm lấy bó hoa, và một tay gạt nước mắt; - nhưng cháu còn phải đi xa lắm, hoa sẽ héo mất- Rồi lấy từng đóa hoa, cậu rải lên giường và nói:

- Cháu xin gửi những hoa này kỷ niệm những bất hạnh... Xin cảm ơn, xin cảm ơn bác sĩ... và sau đó quay về phía người chết: "Vĩnh biệt"... và thề là cái tiếng âu yếm mà cậu vẫn dùng để gọi người bất hạnh năm hôm nay tự nhiên trở lại trên môi, cậu nói: "Vĩnh biệt tata đáng thương!".

Nói xong, Phran-set-xcô ôm bọc quần áo cũ của mình, chậm chậm bước ra, người mệt lả, cậu lên đường...

Rạng đông vừa hừng sáng.